



* Kiểm duyệt số 3070/UBKD ngày 5-8-1963
 * Kiểm nhận số 245/BYT ngày 20-8-1963

Nhà Thuốc MAC-PHSU trân trọng lưu ý quý vị thân chủ xa gần, khách hàng bốn phương lúc nào cần mua 1 ve Dầu Cù-Là MAC-PHSU nên xem kỹ từ hộp đến ve dầu qua những đặc điểm vừa trình bày.

Trước nhứt, xin quý vị xem hai « Nhân Cầu Chứng » hình tròn dán trên và dưới hộp số 1 và số 2 còn thật nguyên vẹn. Sau khi mở hộp ra, xem tiếp băng « Giấy Bảo Đám MAC-PHSU » dán ngang qua nắp ve dầu chưa bị đứt đoạn thì mới tin chắc dầu bên trong đúng là phẩm dược do Nhà Thuốc MAC-PHSU bào chế.

Tốt hơn hết, quý vị nên mua Dầu Cù-Là MAC-PHSU trong các Tiệm Thuốc Hoa Việt hoặc tìm ngay nơi các Đại Lý MAC-PHSU là chắc ý.

Hiện giờ còn một số Dầu Cù Là MAC - PHSU đang bày bán trên thị trường chưa dán thêm Nhân tròn ngoài hộp và Giấy Bảo Đám trong ve, đó là số Dầu Cù-Là đã phát hành trước khi có Bối Cảnh này. Lần lượt Nhà Thuốc MAC-PHSU sẽ đòi lại số dầu ấy cho phù hợp với hình thức mới.

KÍNH CÁO,

Nhà Thuốc **MAC-PHSU**

205, đường Lê - Thánh - Tôn Saigon

PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý: 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

NĂM THỨ V ★ SỐ 110 ★ 1 - 9 - 63

1.— Buồn muốn khóc lên (thơ)	Nguyễn-Vỹ	7
2.— Bức thư Espagne	Minh-Đức	8 — 9
3.— Hòa bình nguyên-tử chưa phải là hòa-bình	Thiếu-Son	10 — 13
4.— Sanh đôt	Phi-Son	14 — 19
5.— Cuộc đời trong tám kiến	Trọng-Tấu	20 — 23
6.— Giải bày (thơ)	Thủy-Tiên	24
7.— Diển đàn sinh viên đại-học	Anh — Duyên	29 — 35
8 — Chuyện nông thôn	Nguyễn-dình-Hiến	36 — 41
9.— Thăm chị tối này, suy tưởng (thơ)	Khanh — Tùng	42
10.— Dĩa bay (Khoa học)	Võ-quang-Yến	43 — 48
11.— Một, hai mươi hai năm (thơ)	M. — Mộng	49
12.— Minh ơi ! Bệnh tê bại trẻ em	Diệu-Huyền	50 — 56
13.— Trai lao-động, Ngáy thơ (thơ)	Quyên — Mai	57
14.— Tiếng nói của gái và trai thế hệ	Phồ-Thông	58 — 67
15.— Nhân vật xuân thu	Thiếu-Son	68 — 75
16.— Mưa nồm miền trung, Bài hai phương (thơ)	Phu — Văn	76
17.— Tuổi, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	77 — 81
18.— Cạm bẫy thanh niên	Điền-Son	82 — 83

19.— Bức thư... Espagne (tiếp theo)	Minh-Đức	81 — 86
20.— Thơ đường luật bát cú	N.V. — An-Đình	87 — 89
21.— Mâm tươi (T.Đ.B.N.)	Trần-tuấn-Kiệt	90
22.— Thu về trên đất khách (T.Đ.B.N.)	Hỷ-Khương	91
23.— Biết nói gì đây (T.Đ.B.N.)	Tuệ — Mai	92
24.— Gọi cảm (T.Đ.Đ.N.)	Thu-Nhĩ	93
25.— Phở-Thông vòng quanh thế-giới	Xuân-Anh	94 — 99
26.— Trần-văn-Năng	Bao la Cư-sĩ	100 — 103
27.— Thơ lên ruột	Tú-Be	104 — 105
28.— Phê bình sách mới	N.V.	106 — 108
29.— Sách báo mới	Phở-Thông	109
30.— Nguyễn-Triệu	P.T.	110 — 111
31.— Lội ngược	Nguyễn-Vỹ	112 — 117
32.— Thư bạn đọc	Phở-Thông	118 — 119
33.— Đáp bạn bốn phương.	Diệu-Huyền	120 — 130



- ✱ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ✱ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỞ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỞ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ✱ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỞ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỞ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)

buồn muốn khóc lên...

Ôm gối sầu riêng trong hận tình yếm thế
 Hồn Thơ nấc lên như cô gái thơ ngây,
 Giấy rách tan hoang, nét chữ nhòe ra lệ,
 Buồn muốn khóc lên như bình mực đêm nay!

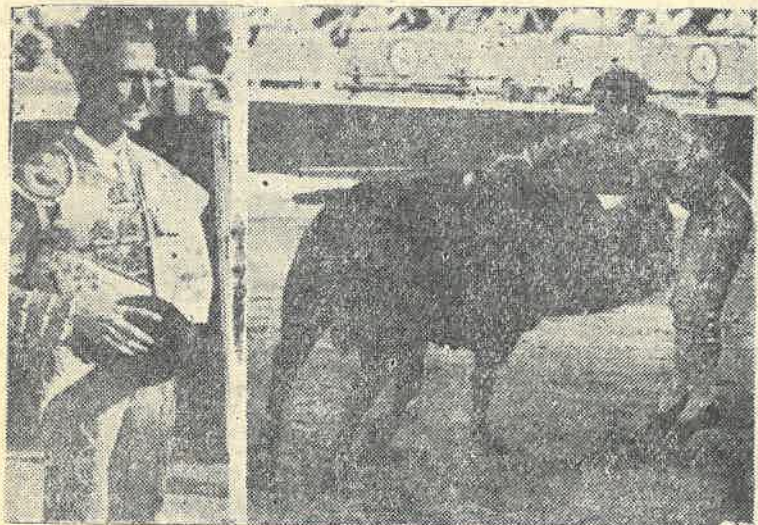
Ngun ngút dâng men từ thâm-sầu vạn kỷ,
 Máu đất chan-hòa giòng suối hỏa diệm sơn
 Trăng sao bơ vơ, những oan hồn thế-kỷ
 Buồn muốn khóc lên với gió loạn căm hờn!

Gợi trọn niềm tin trao về tay Thượng đế.
 Hương phấn đấng tình còn ngào ngọt mơ say,
 Thương những màu tím những màu xanh thế hệ.
 Buồn muốn khóc lên với hoa bướm đêm nay!

Bóng người ra đi theo nhịp yêu hòa tấu
 Lòng ta ra đi ca vang lên rập riu,
 Con đường thênh thang nắng đập vùi hoa máu
 Buồn muốn khóc lên như quạ kêu gió chiều!

Buồn muốn khóc lên, ôi nón nước đầu hiu!

Bức thư...



... Espagne

*Cô Minh Đức tạm biệt Paris mười lăm hôm, đi Espagne.
Vậy hôm nay bức thư của cô trao về Bạn đọc Phở Thông,
viết ở Espagne...*

PHỞ-THÔNG TẠP-CHÍ



Espagne, 5 - Août 63

Bạn thân mến,

THẾ là xa bạn hơn một nghìn cây số nữa vì hiện lúc này

tôi đang ở Espagne chứ không phải ở Paris. Bạn sẽ bảo tôi sao mà hay đi thế, nhưng nếu bạn biết rằng tháng Août ở Paris đường

BỨC THƯ ESPAGNE

sá vắng tanh, mười căn-phố thì có độ 3 căn mở cửa. Và lại sau một năm làm việc, học hành mệt nhọc nếu không đi nghỉ thì thế nào sớm muộn cũng sẽ có dịp vào thăm bệnh viện.

Phân trần với bạn để khỏi bị bạn khiển trách rằng trong lúc quê nhà đang có nhiều chuyện lo lắng mà con bé chỉ ham đi chơi...

Từ mấy năm nay tôi dự định đi Espagne nhưng chưa có dịp thuận tiện, mãi năm nay gặp "thiên thời, địa lợi và nhân hòa" mới đi được đấy chứ có dễ đâu (lại phân trần).

Bạn biết không, người ta thường bảo đi xa về hay nói dốt, thật không ngoa, nhưng đây là ai ấy chứ M.Đ. của bạn thì không dám nói dốt đâu, bạn tin chứ ?

Nghe tôi định đi Espagne bao nhiêu người dặn "Này coi chừng đấy, ở Espagne không được mặc áo tắm hai mảnh đâu". Sự thật thì bờ bề Espagne cũng như ở các bờ bề khác, ai muốn mặc gì thì mặc. Người ta lại còn bảo ở Espagne ai cũng bị đau dạ dày đến nỗi trên mỗi bàn ở các hiệu ăn, chủ nhà hàng phải để sẵn thuốc đau dạ dày cho khách hàng có lên cơn sau khi ăn. Dốc hạng nặng.

Nói rằng dân Espagnol ăn nhiều mỡ, nhiều sao bằng ốc chú chriet ở chợ-lớn. Ngay đến cô em dâu của tôi (người Nam) cũng ăn nhiều mỡ hơn. Bảo rằng dân Espagnol ăn cay, nhưng cay sao bằng một bát bún bò của người miền Trung. Nghe dọa nhiều quá làm tôi sợ, vội vàng mang theo cả chục thứ thuốc đau dạ dày (mà mãi đến hôm nay chưa hề dùng đến). Còn một chuyện dốt nữa là người ta bảo dân Espagnol ai cũng biết đàn guitare. Nói như thế cũng chẳng khác nào bảo người Nam nào cũng biết ca vọng cổ và người Trung nào cũng biết ca Nam-ai với Nam bình. Biết được còn lâu, lại không học môn tay ấy chứ bạn nhỉ.

Nhưng thôi nói cái dốt của kẻ đi xa có lẽ nói mãi không bao giờ hết. Thư này viết gửi bạn với ý định kể cho bạn nghe một buổi đi xem đấu bò (course de Taureaux).

Đây là một loại giải trí mà người Espagnol nào cũng say mê. Bạn có dự rồi mới thấy rõ cái sự háng máu của dân chúng của đám đông. Mỗi lần thấy người Matador uốn mình bầy được cho con bò

(xem tiếp trang 84)



HÒA - BÌNH

NGUYÊN - TỬ

CHƯA PHẢI LÀ

H Ò A
B Ì N H

★ Thiệu-Sơn

Những người am-hiểu tình-hình thế-giới đều tiên-đoán rằng Hội-nghị tay ba ở Mạc-Tư-Khoa thế nào cũng thành-công vì hai vị bá-chủ đã suýt chết chung trong vụ khủng-hoảng Cuba thì nhất-định phải ký thỏa-ước sống chung hòa-bình. Anh quốc chỉ là tên tướng cạnh, đóng vai tuồng hòa-giải lo-mạc. Vai tuồng chánh là hai bắc không - lò nguyên-tử Nga và Mỹ.

Hai bên đã cố gắng tột-độ để chiếm ưu-thế trong một cuộc chiến-tranh hạch-tâm như tôi đã nói rõ trong bài «Chiến-lược nguyên-tử» đăng ở tạp-chí Phổ-Thông số 107.

Nhưng cuộc thi-đua đã tới mức độ nầy lửa mà họ vẫn cứ suýt soát ngang nhau nên họ bắt buộc phải thủ huề để tránh cho họ và cho thế-giới một thảm-họa chưa từng có trong lịch-sử nhân-loại.

Hiệp-ước cấm thí-nghiệm nguyên-tử đã được Mỹ, Nga, Anh ký-kết và sau đó gần 100 nước trên thế-giới đã ký thêm.

Pho Tây-Minh, Pháp không chịu ký. Pho Cộng-sản, Tàu không chịu ký.

Pháp đã tuyên-bố bắt đầu từ tháng 9 năm nay mỗi tháng sẽ xuất-bán đều đều hai trái bom nguyên-tử và hai chiếc phi-cơ Mirage để chở bom nguyên-tử.

Nhưng Pháp cũng tuyên-bố sẽ không tấn-công ai. Pháp cần

HÒA BÌNH NNUYÊN TỬ

có một chút vốn liếng nguyên-tử vì Nga, Mỹ đã có những số vốn kếch-xù, họ ngưng thí-nghiệm nhưng họ đâu chịu thủ tiêu những gì họ đã có? Hơn nữa, ai cấm họ chế thêm?

Nhưng người ta ít sợ Tướng De Gaulle. Người ta chỉ ngán họ Mao.

★

Ngán là phải vì Trung - Hoa lục-địa có gần 700 triệu người. Mỗi giây đồng hồ họ sản-xuất thêm 1 thằng nhỏ, mỗi ngày họ có thêm 3.600 đứa, vị-chỉ mỗi năm dân-số họ tăng 1 triệu 1/2 chú Tàu con. Đã vậy mà họ cũng sắp thử bom nguyên-tử và có kế-hoạch bắt kịp Nga, Mỹ trong 10 năm.

Hiệp-ước Mạc - Tư - Khoa được thế-giới hoan-nghinh có tác-dụng gây áp-lực cho Trung-Hoa lục-địa. Họ chống lại là họ phá-hoại Hòa-Bình. Họ đòi giải-giới toàn-diện, đòi một chuyện không thể nào thực hiện ngay được, để giữ vững lập-trường chống-đối của họ.

Những lực-lượng đang đấu với họ hầu hết đều là đồng minh của Tây-Phương, phần nhiều là của Mỹ.

Nga càng gần với Mỹ bao nhiêu thì càng xa những đồng-

chí của mình ở nhiều nơi trên thế-giới. Tàu chống Nga để giành quyền lãnh-đạo khối Cộng-Sản nhà nghèo và cả những người không cộng-sản đang liên-minh chiến-đấu trong những cuộc cách-mạng giải-phóng dân tộc.

★

Thuyết chung-sống hòa-bình không phải là một sáng kiến của Kroutchev. Trước hết là Lénine, rồi tới Staline đều ao-ước được người ta để cho mình yên-đàn để hoàn-thành cuộc cách-mạng xã-hội và để kiến-thiết đất nước theo đường lối của mình. Nhưng người ta không bằng lòng để cho họ yên - ổn vì sợ vi-trùng cộng-sản sẽ lan-tràn tứ-tung và gây tai hại cho chủ-nghĩa tư-bản. Người ta liên minh lại và thiết-lập một vòng đai y-tế ở chung quanh họ như đối với những vùng mắc dịch.

Nhưng khi người ta thấy Hitler mọc lên và thấy chủ-nghĩa quốc xã còn nguy-hại hơn nhiều thì người ta lại muốn bắt tay với cộng-sản. Chính Pháp đã o-bế Nga, ký hiệp-ước Liên-Minh với Nga, ủng-hộ Nga vào Hội Quốc Liên sau 19 năm chống - cộng gặt-gao.

PHỒ-THÔNG — 110

11

HÒA BÌNH NGUYÊN TỬ

Nhưng Staline lại chơi xỏ, bắt bớ với Hitler để đuổi chiến-tranh qua phía Pháp và làm cho Pháp bại-nhục ê-chề.

Vậy mà rồi chính Anh, Mỹ cũng chơi lại với Nga để Hồng-quân mở mặt trận ở phía Đông cho Đồng-Minh đổ bộ ở phía Tây để diệt-trừ Hitler và chế độ quốc-xã.

Năm 1940, Trotsky viết một quyển sách chống Staline nhan đề: « Cách-mạng bị phản-bội » (La Révolution trahie).

Thủ-tướng Anh Churchill coi sách đó như sách gối đầu giường. Không phải là ông tán-thành ý-kiến của tác-giả. Ông cần dùng trích ra những lời-lẽ mà Trotsky đã dùng để công-kích Staline. Staline bị công-kích tức có nghĩa là ông ta ôn-hòa và chơi được. Nhân-dân Anh sẽ bằng lòng để cho chánh-phủ Anh chơi với Nga. Mặt khác Staline cũng ông óng chửi lại bọn Trotskystes cực-đoan vì họ chủ-trương phải cách-mạng triệt-đề, cách-mạng liên-tục và cách-mạng chung cho vô-sản toàn thế-giới.

Chủ-trương như thế ai mà dám chơi với mình, nhứt là những nước tư-bản Anh và Mỹ?

Thật ra thì sau những hy-sinh

gian-khò và những cố-gắng phi-thường nhân-dân Nga đã đạt tới một mức sống phong-túc và không chịu lại cảnh thất-lung, buộc bụng như hồi đó nữa. Họ đòi hỏi giữ vững và nâng cao mức sống đó lên cho bằng người dân ở các nước Tây-phương. Khi nước họ không trực-tiếp bị hăm-dọa thì cũng không thể bắt buộc họ phải hy-sinh thêm nữa.

Ông Kroutchev biết rõ điều đó nên bằng lòng bắt tay với Mỹ để giảm bớt tốc-lực thi đua võ-trang bằng thỏa-ước cấm thử bom nguyên-tử ở gian-đoạn đầu.

Ông Kennedy cũng thấy rõ điều đó, biết rằng không thể tiêu-diệt được kẻ thù thì phải biến thù ra bạn, nhưng chỉ là bạn trong cách xưng-hô chứ chưa phải là bạn đúng theo nội-dung của nó.

Hai ông K. thống nhứt về một điểm là không nên rủ nhau cùng tự-tử. Hơn nữa, Tổng-Thống Mỹ rất yên lòng vì biết chắc rằng nhà lãnh đạo và nhân-dân Nga đương đi trên con đường cầu an và đã bớt đà cách-mạng. Chứng cứ hiển nhiên là họ đã mất lẫn, mất hẳn nhiệm-vụ của những người đương làm cách-mạng.

HÒA BÌNH NGUYÊN TỬ

Hiện-tượng nói trên làm người ta phải nghĩ đến tình-trạng của Đệ-Nhị Quốc-Tế tức là Quốc-Tế Xã-Hội (Internationale Socialiste) khi Lénine lãnh-đạo cuộc cách-mạng tháng 10 ở Nga năm 1917. Hồi đó trong nội-bộ đảng Xã-Hội Nga phe đa-số chủ-trương cách-mạng triệt-đề, phe thiểu-số có thái-độ ôn-hòa và thỏa-hiệp. Tiếng Nga Bolchevik là đa-số Menchevik là thiểu-số. Phe đa-số gọi phe thiểu-số là bọn dân-chủ xã-hội.

Cách-mạng thành-công họ thành-lập Đệ tam Quốc-Tế tức Quốc-Tế Cộng-Sản để thay thế cho Đệ-Nhị Quốc-Tế, bọn Menchevik bị loại-hỏi ở Nga.

Ở các nước khác, chiến-sĩ xã-hội cũng chia làm 2 phe, một phe gia-nhập Đệ-Tam, một phe ở lại Đệ-Nhị. Hai Quốc-Tế này mỗi ngày một xa nhau. Họ là những anh em ly-khai và nhiều khi họ chống đối nhau kịch-liệt.

★ KHÔNG NHẬN

Một người đến Ghi-sê Bru-diện gửi một phong bì khá nặng và hỏi mua 34 đồng tem (cò) để dán.

Thầy kỹ Bru-diện hỏi:

— Tôi không có tiền lẻ để thối lại. Ông có 4\$ không?

Ông khách cũng không có tiền lẻ, đề nghị:

— Tôi không liền lẻ nhưng có 4\$ tem hôm nọ các ông thối cho tôi đây.

— Tôi rất lấy làm tiếc... sở Bru-diện không nhận tem ông ạ.

— !!!



* Phi Sơn

MỘT CÂU HỎI mà từ xưa đến nay các nhà y học và sinh-lý học đã đưa ra nhiều giả thuyết chưa được rõ-rệt lắm. Đó là : **Tại sao người ta sinh đôi?**

Chúng ta cũng biết rằng các người sanh đôi thường giống hệt nhau, không những giống trên nét mặt mà còn giống cả tâm-tính nữa. Chẳng hạn có một bà nhận được điện tín của một người em sanh đôi với mình ở một tỉnh xa mời đến chơi ít ngày.

Trước khi đi bà này có may một cái áo dài màu đỏ. Lúc đến nơi thì bà rất ngạc-nhiên thấy em mình cũng vừa may một áo dài màu đỏ giống hệt như thế.

Thường thường những ý thích, những sự vui buồn của họ đều giống nhau.

Những chuyện tâm-lý giống hệt nhau ấy không lạ gì đối với những cặp sanh đôi.

Sở dĩ như thế là vì bào thai của họ được cấu tạo do một trứng chứ không phải hai trứng.

● « GIEN » LÀ GÌ ?

Theo danh-từ khoa-học thì trứng được gọi là Noãn-châu, trong noãn-châu có phôi-châu. Trứng-hợp sanh đôi, phôi-châu tự chia ra làm hai phần mà mỗi phần đều được hưởng một số « Gien » (1) đồng nhau. « Gien » là những phân-

SANH ĐÔI

tử vật chất của đặc tính di-truyền. Bởi vậy con sanh đôi mới giống hệt nhau về tất cả mọi điểm trên phương diện thể chất, trai gái, dung mạo, phản ứng, khỏe mạnh hoặc yếu đuối. Họ giống nhau đến cả tướng đi, nét chữ và họ còn biết được cả tư-tưởng của nhau nữa.

Con sanh đôi cũng có hai loại. Một loại là « sanh đôi thực sự » và một loại là « sanh đôi huynh-đệ ».

Trên thực tế, không đầy 1/4 trường hợp sanh đôi thuộc loại « sanh đôi thực sự » còn lại bao nhiêu đều là « sanh đôi huynh-đệ ». Nếu là sanh đôi huynh-đệ thì hai người không còn giống hệt nhau như một mà họ chỉ giống nhau như hai anh em cùng cha mẹ thôi. Bởi vì bào thai của họ do hai noãn-châu và 2 tinh trùng cấu tạo nên. Có khi cặp sanh đôi huynh-đệ được cấu tạo bởi 2 lần giao hợp nữa.

Ở Chicago có xảy ra một vụ kiện đòi con mà sự thử máu đã khám phá ra được một cặp sanh đôi huynh-đệ do tinh trùng của hai người đàn ông khác nhau cấu tạo nên. Đó là chuyện lạ lùng hi-

hữu nhất trong lịch-sử khoa học sinh-lý.

● GIỐNG NHAU VÀ KHÓ RỜI NHAU!

Hai trẻ sanh đôi thường giống hệt nhau. Nhưng đôi khi chúng cũng có những điểm khác nhau về thể xác, nhất là về những dị-đồng nhân-cách. Các nhà tâm-lý học cho đó là một điểm may mắn. Vì nếu hai người sanh đôi mà tánh nết giống hệt nhau thì họ khó có thể chịu nhau nổi.

Một điểm tâm lý khác nữa được đặt ra. Ấy là việc phân ly giữa những cặp sanh đôi khi chúng phải lấy vợ lấy chồng. Việc phân ly đó thường rất khó khăn. Vì họ đã quen sống thân mật với nhau từ hồi còn bé. Để để phòng những khó khăn trên đây, các nhà tâm lý học đã khuyên cha mẹ những cặp sanh đôi phải hướng dẫn tâm tánh chúng làm sao cho khỏi giống hệt nhau kiểu « tuy hai mà một ».

Cái « một » cho hai trẻ sanh đôi ăn mặc giống nhau mà ngày xưa thường làm thì ngày nay phải bỏ đi. Hơn thế nữa, người ta còn khuyên

cha mẹ chúng nên cho chúng học ở hai trường khác nhau.

Cách giải quyết hôn nhân mà không phải phân ly đã được tổ chức rất hân hữu ở Nữ-ước. Hai anh em song sinh Benjamin và Hyman Robin đã cưới hai chị em song sinh Ruth và Sylvia Reiman cùng một lượt. Nghĩa là hai cậu sanh đôi lấy hai cô sanh đôi để sống chung một nhà. Cách giải quyết như thế thì hay lắm, nhưng không phải dễ dàng. Vì làm sao mà lúc nào cũng sẵn sàng những cặp song sanh để họ lấy nhau như thế được.

Một điều mà người ta tranh luận mãi là hai trẻ sanh đôi được nuôi cách biệt nhau trong những hoàn cảnh khác nhau thì có còn giống nhau không?

Nghĩa là người ta muốn hỏi xem ảnh hưởng của hoàn cảnh có thắng nổi ảnh hưởng của di truyền thể chất không?

Những nhà bình vực thuyết di truyền đã đưa ra bằng chứng sau đây:

● Có hai anh em sanh đôi tên Edwin và Fred đã được nuôi trong 2 gia đình khác nhau

cách xa 1600 cây số mà người này không thể biết người kia. Thế mà sau này họ đều chọn nghề sửa đường giầy điện thoại, cưới hai người vợ tương tự nhau trong 1 năm, sanh con trai trong một nă n và điều buồn cười nữa là họ cùng thích nuôi một con chó loại « phốc te-ri-ê » (Fox terrier), mà cũng đặt tên chó là Trixie.

Thề nghĩa là ảnh hưởng của di truyền mạnh hơn ảnh hưởng hoàn cảnh.

Johnanes Lange, một nhà bác học Đức đã nghiên cứu trường hợp của các tội nhân sanh đôi. Hễ người này phạm tội thì lý lịch của người kia cũng bắt hã o. Cho đến lúc già lụ khụ, tâm tính của những cặp « sanh đôi thực sự » vẫn không thay đổi.

Bác-sĩ Joseph Kallman ở trường Đại-học Columbia đã xem xét 2000 cặp sanh đôi ngoài 60 tuổi. Ông nhận thấy rằng đến tuổi già họ vẫn giống như hồi niên thiếu. Họ có cả những điểm sút kém thể chất giống nhau như mắt kém, dễ bị nhiễm lao, bản loạn tâm thần v.v...

Tại Âu-Châu, người ta nhận thấy tỉ lệ sanh đôi là 1 trong 80,3



Chị em sanh đôi Gisèle và Marie Pierre Sandré ngồi trên xe cùng hai anh em sinh đôi André và Teddy Vrignault

lần sanh. Ở Ý 1/85,7. Ở Đức 1/79,4. Ở Na-uy 1/69,2.

● SANH ĐÔI DO DI - TRUYỀN ?

Sanh đôi thường gái nhiều hơn trai. Vì gái chồng chỏi với hoàn cảnh chật chội trong tử cung mẹ mạnh hơn trai. Đó cũng là nguyên nhân gây ra những vụ tiêu sản (đẻ non).

Phần nhiều con sanh đôi là con của các bà trên 35 tuổi

đã sanh nhiều lần. Hình như một tử cung đã thuận thực mới có thể mang nổi sức nặng của song thai và trường hợp « một trứng hai con » thường xuất hiện ở những bà mẹ đứng tuổi.

Tại sao người ta sanh đôi? Chắc chắn đó là một đặc điểm di truyền. Nhưng không có gì xác nhận được điều mà người ta cho rằng có những gia đình lưu truyền một giống máu sanh đôi, hoặc cứ cách một thế hệ

lại có một cặp sanh đôi trong một gia-tộc.

Thường thường chính cái noãn-châu của bà mẹ tạo nên song thai thực sự. Nhưng đôi khi công việc ấy lại do tinh trùng của cha.

● NHỮNG HIỆN TƯỢNG LẠ-LÙNG

Đã có những trường hợp rất lạ như vụ một người đàn ông nọ lấy hai vợ. Bà thứ nhất đẻ 10 cặp vừa sanh đôi vừa sanh tư và bà thứ hai đẻ 3 lần sanh ba. Chuyện khó tin nhưng có thật đấy.

Muốn biết một cặp sanh đôi có được « sanh đôi thực sự » hay « sanh đôi huynh-đệ », người ta dùng phương pháp thử máu xem có cùng một nhóm không. Cách nữa là xét dấu tay và tổ chức làn da của chúng. Giữa hai trẻ sanh đôi thì dấu tay của chúng giống nhau một cách lạ thường và cách tổ chức làn da không sai chút nào. Vì vậy, người ta có thể lấy da trẻ này cấy qua cho trẻ kia được.

Một điểm đáng chú ý nữa là giữa hai trẻ sanh đôi thực sự thì thân thể chúng thường « đôi chiều » với nhau (en

miroir). Khi phôi châu chia làm hai quá trẻ thì thường thường một đứa thuận bên trái (cắm viết trái, cắm đũa trái, v.v...) một đứa thuận bên phải. Còn tóc chúng thì mỗi đứa xước về một bên.

Đó là trường hợp của hai chị em trong nhóm sanh 5, cô Emilie và cô Marie. Các nhà bác học cho rằng việc kết thai 5 chị em này bắt đầu cũng được cầu tạo như trong một song-thai thực sự do một noãn-châu và một tinh trùng. Phôi châu trước nứt chia làm 2 phần. Hai phần này lại chia làm hai phần nữa. Ba phôi-châu trở thành Yvonne, Cécile và Annette. Phôi châu thứ tư lại tự chia làm 2 một lần nữa để thành Emilie và Marie. Vì 2 cô út này được chia ra quá trẻ nên thân hình họ có tánh cách đôi chiều nhau.

Trong thời gian thai nghén song sanh thì nhâm-thần (Foetus) thường hay bị chét non. Trái lại có lúc sanh ra rồi thì sanh đôi cũng mạnh khỏe như những con thường.

Quả thật những bà mẹ đẻ sanh đôi thường mệt nhọc trong việc sanh sản cũng như nuôi con. Nhưng bù lại, họ

cũng được hưởng những thú vui khi nhìn những đứa con ngộ nghĩnh. Do đó, một bà đã bảo :

— « Khi công việc chồng chật nhiều quá có lúc tôi muốn hóa làm hai. Nhưng không bao giờ tôi tiếc rằng tại sao con tôi không chỉ là một ».

Sự giống nhau của hai trẻ sanh đôi nhiều khi làm cho chính mẹ chúng cũng phải bối rối không phân biệt nổi. Có bà mẹ đã phải làm dấu vào áo mỗi đứa, nhưng rồi bà cũng lảm lộn khiến chúng bật cười hoài. Có một anh chàng ở Nam-Định đã mất vợ chỉ vì cô vợ chưa cưới có một bà chị sanh đôi. Một hôm anh ta gặp chị vợ giữa đường lại tưởng là vợ nên dờ trò lơ lửng. Vậy là chẳng những anh được lãnh một bạt tay mà còn bị mất vợ một cách oan uổng và... cay cú nữa.

Một giai-thoại khác có tánh cách văn chương :— Ông Cử Nghị ở Thanh-Hóa bị chột một bên mắt, một hôm ông đi ra bờ sông gặp hai anh em sanh đôi nọ đang thay nhau gánh một đôi thùng

nước. Ông buột miệng ra câu đôi rằng :

« Hai đứa sanh đôi, gánh đôi nước, giỏi ! »

Thằng anh trao đôi nước cho em và ứng khẩu đôi liền :

« Một ông một mắt, nhìn một mắt, hay ! »

Ông cử bị thằng nhỏ đôi « xạc » quá, nhưng ông đành phục tài nó mà chẳng dám nói gì nữa.

« Hai đứa sanh đôi, gánh đôi nước, giỏi ! »

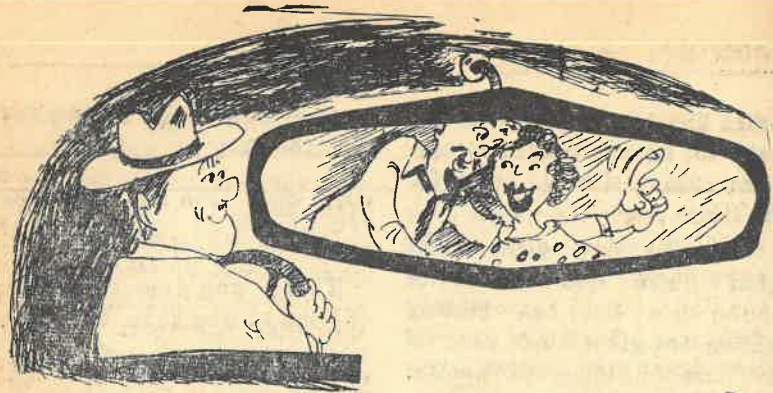
mà đôi :

« Một ông một mắt, nhìn một mắt, hay ! »

Thằng nhỏ sanh đôi này thật xứng đáng làm về vàng cho « làng sinh đôi » của nó vậy.



(1) « Gien » (Gènes) là những phần tử rất nhỏ hợp thành Chromosomes. Trong trùng của đàn bà có Chromosomes X, trong tinh trùng đàn ông có Chromosomes X hoặc Y. Chính những Chromosomes X hoặc Y định đoạt việc sanh trai hay gái.



CUỘC ĐỜI trong tấm kính chiếu hậu

★ Trong-Tấu

(tiếp theo P.T. 109)

II - LÀM ƠN XUÝT GẶP OÁN

NẾU nói rằng xe Taxi là một loại nhà cho mướn di chuyển, thì cũng phải nói thêm là các chủ mướn thay đổi không chừng. Chưa có loại nhà cho mướn nào được thay đổi chủ nhiều hơn loại nhà đó. Họ là đủ các hạng người, thuộc mọi giai tầng xã hội và luôn luôn được tiếp xúc trực tiếp với người chủ cho mướn là anh tài-xê.

Lại cũng ngày hôm đó, trên

xe tôi đã xảy ra một câu chuyện ly kỳ thứ hai.

Sau khi đã chờ mẹ con người đàn bà về nhà rồi, tôi lái xe tới một máy nước công cộng ở đầu phố để làm cái công việc «tây uê». Tôi đã tính nghĩ chạy luôn, nhưng khi chợt nghĩ tới số tiền mướn xe chưa đóng và cái bao tử còn trống rỗng của mình, tôi lại phải tiếp tục đảo xe đi kiếm mỗi vạy.

Người khách thứ hai đi xe tôi hôm đó là một người đàn ông mập mạp, tướng-tá và cách ăn-mặc rất sang. Ông ta xách một chiếc cạt-táp da còn mới bước lên xe tôi, dáng

CUỘC ĐỜI TRONG...

điệu khá hấp tấp. Ông ra hiệu cho tôi lái xe hướng về ngã Phú Lâm. Tôi bỗng thăm nhủ: «Thì ra mình chỉ tin dị đoan vô lý. Ra ngõ gặp đàn bà chưa đâu có xui. Một cuộc xe tới Phú Lâm, tề ra cũng kiếm được gần trăm bạc. Có lẽ nhờ làm phước nên mình lại gặp phước không chừng?»

Xe tôi đưa ông khách tới mũi tàu không gặp chuyện gì trắc trở cả. Ông ta lật đật xuống xe, móc ví trả tiền tôi rồi rảo bước đi vào con đường mòn gần đó. Tôi quày xe trở lại, lòng mừng rỡ vô cùng, cho là bữa đó mình gặp hên chứ không xui chút nào cả. Một bảng có là ông khách đã trả tôi một trăm chẵn không thêm lấy lại tiền thôi. Không muốn để cái hên bay mất, tôi dùng ngay trăm bạc đó đi đồ đẩy một bình xăng và hăng-hái chạy vòng xe đi các ngã kiếm tiền thêm.

Chắc quý bạn sẽ nói: «Lạc đế rồi! Đâu có chuyện gì lạ xảy ra bên trong bốn cánh cửa xe của chú?» Tôi xin thưa nhanh: «Có một câu chuyện lạ, và cái nguyên động lực đưa đẩy đến câu chuyện lạ ấy hiện còn đang nằm chình ình bên trong bốn cánh cửa xe

của tôi, sau tầm kiếng chiếu hậu. Nó là chiếc cạt-táp da vĩ-đại của ông khách, bỏ quên trên xe».

Tôi đã vô tình ngó thấy chiếc cạt-táp đó trên nệm xe sau. Trí tò mò thúc đẩy tôi mở chiếc cạt-táp ra xem. Tôi trở mắt ngạc-nhiên: Bên trong đúng toàn bạc mới chưa mất nẹp vừa lấy ở nhà băng ra. Công việc tìm ra «khô chủ» chiếc cạt-táp cũng không khó, vì bên ngoài chiếc cặp đựng tiền có gắn một tấm cạt vi-dít để rõ tên và địa chỉ ông này: Nguyễn-văn-B. — Thầu-khoán — Số... đường... Biên-Hòa.

Không cần suy nghĩ thêm, tôi lái xe chạy thẳng lên Biên-Hòa đi tìm địa chỉ của ông thầu khoán B.

Tôi đã không đem chiếc cạt-táp bạc đó tới nộp cho nhà chức trách mà cũng không giữ nó trong mình như của «xí được» là vì hai lý do: Tôi muốn tự tay mình đem cái vui đến cho người bị mất của. Ngoài ra, mặc dầu không phải là không có máu tham, xong tôi vẫn tự biết điều mà nghĩ rằng: «của hoạnh tài thật khó nuốt!»

Khi tìm được tới nhà ông thầu khoán B., tôi chỉ gặp vợ ông ta. Bà này thấy tôi đem

500 ngàn tới — vãng 500 ngàn đúng — một cách đột ngột thì chết sượng hẳn người lại. Tưởng đâu bà ta sẽ vui mừng, vỗ vập, vỗn vĩa đôi với tôi. Nhưng trái hẳn với điều tôi dự tính, bà ta lại có một thái độ vô cùng lạnh nhạt và gần như hờn giận tôi là đằng khác. Chẳng phải tôi trông mong gì bà ta trách ra một số tiền để thưởng công, nhưng ít ra với cái số sẵng mà tôi đã phải tiêu thụ hao tổn trên quãng đường dài, tôi cũng phải đáng được nhận lãnh ở bà đôi ba lời cảm ơn nóng hậu chứ!

Tôi hậm hực bỏ ra đi. Bà thẩu khoán B. bỗng gọi giật ngược:

— Này bác... thê nhà bác ở đâu? Tên bác là gì?

Tôi trả lời như một cái máy cho có lệ:

— Ngã tư Bình-Điện, đường làng số 24, nhà số 102... Từ Mò-Lết! Nhưng... bà hỏi làm gì?

Bà ta không trả lời và tôi cũng rút lui êm, lòng buồn rười rượi.

Có đèn hơn một tuần lễ, tôi không hề nhận được một tiếng vang về chiếc cạt.táp da đựng 500 ngàn bạc mới. Tôi

bắt đầu có những ý nghĩ không tốt về cặp vợ chồng này. Thê rồi, một hôm ông B đã đến tận nhà tôi. Ông đến không phải để cảm ơn, nhưng để khiển trách. Vừa gặp mặt tôi, ông đã vội gắt:

— «Thầy» hại tôi quá «chời» mà! Phải tôi không khéo thu xếp thì tan cửa nát nhà rồi còn gì?...

Cái tiếng «thầy», mà ông thẩu khoán đem ra dùng để gọi một anh tài xế Taxi như tôi, thật là sai chỗ. Không những tôi đã không hãnh diện chút nào mà tôi còn càng mất cảm tình với ông nhiều hơn. Sau hết là thái độ của ông. Người ta đã đến để trả ơn tôi bằng cách đó ư? Tôi chưa kịp lên tiếng phản đối, ông đã vội nói:

— «Cha nội» hại tôi không biết đến đâu mà kể. Phải chỉ «cha» đưa cái cạt.táp đó lại trình ở bót cảnh sát thì đâu đến nỗi.

Tôi vội cãi:

— Của ông để quên, tôi đã đem trả lại cho vợ ông đầy đủ, đã chẳng cảm ơn thì thôi, ông còn cần nhắc nhở gì. Ông thật không «điều» chút nào cả.

Ông ta nhấn nhó:

— Nhưng số tiền đó là tiền tôi đầu vợ để... để cấp dưỡng cho con «bố» ở Phú-Lâm. Vì «cha» nên con mụ vợ nó mới biết tới số tiền này. Thê rồi nó tra hạch mãi, tôi phải khai ra. Ngưng một lát, ông lại nói — Nhưng thôi, câu chuyện cũng đã tạm yên rồi. Vợ tôi nó bắt tôi bữa nay phải đền tạ lỗi với «cha» đây.

Tôi chợt hiểu tại sao bữa trước bà vợ ông B. lại có thái độ bất lịch sự với tôi. Ông thẩu khoán cười cời mở thân thiện, móc ví lấy ra một tấm ngân phiếu và bảo tôi:

— Nó bắt tôi đem tới đền ơn bác 50 ngàn đồng. Bác

cho tôi biết tên họ để điền vào ngân phiếu.

Tôi từ chối dẫy nẩy. Một lời cảm ơn của ông ta cũng đủ làm tôi mát bụng rồi (Nghệ sĩ tính mà, quý bạn!). Nài ép mãi không xong, ông B. bèn để nghị:

— Hay tôi cứ cho bác vay số tiền này để mua xe vậy. Rồi bác cứ tháng tháng trả góp cho vợ chồng tôi, đến khi nào hết, chiếc xe sẽ thuộc về của bác.

Tôi đã chấp thuận để nghị hợp lý đó. Nhờ vậy, sau này tôi nghiệm nhiên được làm chủ nhân ông một chiếc xe... Taxi.



★ MỘT TIẾNG ĐÁNG 10\$

— Tý ạ, con hứa với mẹ, con đừng chửi tiếng tục ấy nữa thì mẹ cho con 5 đồng.

— Con xin hứa với mẹ là từ rày về sau con không nói đến tiếng tục ấy nữa.

— Thế thì con ngoan lắm. Đây, 5 đồng mẹ thưởng cho con đây.

— Cảm ơn mẹ. (Tý lấy tiền cất vào túi rồi nói tiếp): Bà sau con có một tiếng tục hơn đáng giá 10 đồng cơ lận.

giãi
bày

Lầm lỡ đó một lần chừ nhớ mãi
Nén đau thương thấp sáng chuyện ân tình
Trót dại khờ hiến dâng thân con gái
Nên bây giờ tôi tha thiết van anh!

Còn gì nữa đâu ngoài niềm hối tiếc?
Trời mùa Xuân hoa lá đã trơ cành!
Lửa hạ đốt nửa linh hồn gục chết,
Giọt lệ buồn thấm viếng mãi mi xanh...

Nhân chứng tình yêu dăm bài thơ nhỏ
Vốn liếng học trò một nửa trời đen!
Áo trắng thương vương hoen màu sầu khổ
Chua xót hoài vào giấc ngủ ho hen!

Tôi bây giờ không là con gái nữa...
Chuyện tình yêu đã thay hết bản năng.
Từ ngàn xưa cho đến ngàn sau đó
Bàn tay gầy ai níu được thời gian?

Xin mời anh ra khỏi đây lập tức
Đề tôi yên với thân phận già nua!
Nếu một mai rủi ro tôi có chết
Cũng xin đừng đến thăm viếng phân bua...

Trời mùa hạ gió hung thần nôn mưa
Giấc ngủ trưa ai tránh khỏi võ vàng?
Lầm lỡ đó một lần chừ phải rủa
Bài thơ này chứng tích kiếp hồng hoang.

★ HOÀNG THỊ THÙY-TIÊN
(Hồ-Tâm — Qui-Nhon)

diễn
đến
Sinh
Viên
đại
học

hân hoan chờ đón

mọi việc
xây dựng



★ PHAN-ĐỨC-ANH

(Sinh-viên Khoa-học M.P.C. Saigon)

Minh là người miền Trung, dân xứ gầy, nắng sớm mưa chiều nên tâm hồn chịu nhiều ảnh hưởng: mình trưởng thành trước tuổi. Về tư lực đã khoát lên mình tự lúc nào không rõ được, có lẽ từ lâu lắm, từ lúc mình còn học trường làng, quần cụt, nón lá. Lúc ấy vợ trong một tàn đêm lửa trại, tổ chức gần nhà. Minh thui thui một thân cạnh đồng than hồng nổ lách tách, mãi mê nhìn ánh lửa huyền bí len lỏi, nồng hực trong tàn lá ướt đầm bóng đêm. Minh như cảm thấy có cái gì còn vượn lại nơi đây; âm hưởng của những trận cười thoải mái của chúng bạn? Không. Cũng không phải là vang bóng của những ánh mắt tinh nghịch, những đôi má bầu, hồng ánh

lửa. Có cái gì thoáng mơ hồ trong khung trời vừa tắt, tiếng cười nói lao xao... lòng thầy hoang mang một nỗi đợi chờ kỳ lạ: mình cảm thấy phải đợi chờ cái gì đây rất xa lạ sắp đến với suy tư của mình. Rồi chẳng tài nào gặp được đề về nhà thao thức suốt đêm.

Rồi mình ra tỉnh học. Cũng chẳng có gì thay đổi. Minh sao cũng vẫn xây lưng về tương lai, thích cúi vào lòng để nghe những suy tư thấm kín lên lên hiện về. Minh bình thần chờ những sinh hoạt của mọi người diễn ra trước mắt. Không thích thú, không bức tức. Minh đã hết thắc mắc về chuyện hiện hữu của sự sống. Có lẽ mọi người cũng thầy cô đơn ray rút khi bước vào tuổi trưởng thành, cũng hỏi

sông để làm gì rồi thôi. Vì ngày tháng dần chông chắt bụi thời gian lên ký ức. Vì kỳ vọng nơi cuộc sông lịm dần. Vì bị câu xé bởi chuyện miếng ăn, chỗ đứng. Vì im ngủ trong triển miên của giường đời bình thản — Rồi mọi người bình thản nhắm mắt, quên bằng câu chuyện buổi chiều thời và câu trả lời cho những ray rứt của nó. Mình rồi cũng thế? Không, không đâu, mình đã đem cuộc đời mình để đánh cá rằng đến lúc nhắm mắt mình có thể tìm được câu trả lời hay không. Ừ, đến lúc chết, thú vị biết bao...

Mình rồi cũng sẽ như mọi người? Mình đã chấp nhận điều này trong tiềm thức, mình đã phản đối, đã nổi loạn, hình như trong một giấc mơ êm đềm vô nghĩa nào đó. Không phải trong tiếng vọng xa xôi mơ hồ của suy tư. Mình sẽ thấy tất dần những hy vọng, những mâu thuẫn lý tưởng? Rồi cũng tự ghép dần vào trật xã-hội — không kèn cựa, không nhận thức được mình có phần đối hay không — cái trật tự vô lý, nhạt phèo nhưng tôi khần thiết! Cũng lập lại những lời rào đón, cũng những đòn xô ngạt, những trái ý không

cưỡng được, những vinh quang hào, những cái đồ mắt, mát lòng khoái chí khi được khen bợ dẫu dư biết đó là lời nịnh hót hèn hạ.

Mình chưa có một cuộc tình duyên nào nhưng chắc chẳng còn yêu nữa. Mình chỉ muốn yêu vào những ngày mình còn làm học sinh đệ ngũ, đệ tứ, lúc ấy lòng mình như gồm toàn những giây âm thanh chỉ chực rung lên ngàn ngạc, bờ ngõ nhưng say sưa kỳ lạ. Người con gái lúc đó đối với mình là cả một cái gì cao quý, tuyệt diệu, chỉ cần một cái nhìn cảm nín của Q. ngập ngừng đậu trên mặt mình. Chỉ lúc bắt gặp cặp mắt đen của T. nhìn qua vai của ai đây lúc mình chuyện trò lung tung với các bạn trai. Chỉ có vậy cũng đủ cho mình lâng lâng mơ mộng cuộc đời lý tưởng.

Chỉ vào tuổi ấy mình mới say sưa nhận thấy người mình thăm mơ chói lòa những tính tốt, những đắm say. Mình lúc ấy nghe lòng trong veo, niềm nở. Mây trái goong nở bết để lộ bông goong trắng phơi phơi trong nắng mai, trên những cành trụ lá đậm ngang. Những vật nặng loang loáng

trên thảm cỏ êm đềm bóng cây, nghe xa xôi như cảnh của chốn nào Thiên-Thai. Những đêm trăng non sáng mờ màng kỳ quái không tài nào ngủ được. Những rừng dương sôi bóng hoàng hôn cuối nẻo Thanh-hà, cảnh dương mềm ve vẩy như bóng ai vừa lách vào, như muốn làm một cử chỉ mơ hồ tiễn đưa. Và những gì tầm thường hơn nữa, tất cả đều gây cho mình những cảm-giác say-sưa ngây-ngật. Mình lúc đó thông cảm dễ-dàng với ngoại vật. Mình đã ngồi một mình trên bèn vắng tay vuốt nhẹ lên dòng nước trong xanh có lưa thưa những bóng phi lao gầy thanh nhàn như những cái môi cảm nín trên con đường vô định, miệng say sưa thì nhấm những lời nhẩn gỏi âu yếm, hết như giai nhân mắt mơ màng vuốt lưng con mèo màu lông quý phái đang rù rù trong lòng. Bây giờ mình e dè nhìn người con gái. Những cái cúi đầu e-thẹn, những lần chớp mí, những cái nhìn trao gửi chỉ còn khiến mình nghĩ đến những lời « chài » nhiều thàng để dành, những nhàm chán, những lời tuyên bố huênh-hoang với bạn bè. Có bạn cho mình nghĩ như

vậy là ngọc. Người mình yêu đâu có phải là 1 nữ thiên thần như ta tưởng, cứ yêu thơ ngây như vậy lúc gặp thực tế phủ phàng, sẽ gánh chịu bao nhiêu đau khổ! Bạn rất có lý, nhưng Tôi sẽ có lý của Tôi. Mình quan niệm khác mọi người. Chỉ cần có cô gái đủ sức khiến lòng mình xao xuyến, xáo trộn, ray rứt, chỉ cần có thần tượng để tôn thờ khi lòng mình tự nhiên gặp nguồn rung cảm kỳ lạ thì cứ để hoa lòng mình bùng nổ trọn vẹn. Rồi gặp sự xâu xa, rồi sự sụp đổ của thần tượng. Mặc. Trong đời người có lúc nào được sông đầy đủ, mãnh liệt bằng lúc biết người mình tôn thờ xâu xa, tội lỗi mà lòng mình vẫn còn yêu mãnh liệt, dù không mê muội, đại gái. Có được như vậy mới là tình yêu. Mình quan niệm người con gái là mảnh đất để hoa lòng mình nảy nở trên đó. Đất tốt hay xấu; mặc, miễn hoa vẫn nở là đủ — Cái khổ nhất là cái hạt giống vẫn tro tro không chịu nảy mầm để rồi teo chết đi; cái khổ của người con trai không còn tìm được một say mê nào trước phái đẹp. Và lại mình còn quan niệm mọi cảm giác tình

cảm đều có căn bản giá trị như nhau, chỉ hơi kém ở cường độ, sức tác dụng lên nội tâm. Người sống đầy đủ, thỏa mãn tinh thần vẫn thường sống hời hợt, ít sâu đậm, so với cũng người đó, trong lúc gặp nhiều hờn tủi cay đắng, những hồi hận dày vò. Đau khổ hay khoái lạc có giá trị đạo đức như nhau nhưng chắc chắn khác nhau trong mức sống nội tâm. Riêng mình, mục đích duy nhất còn lại trong cuộc

sống là tạo biến dần để tạo những cảm xúc mạnh, để đòi lấy những suy tư, để đưa đời sống nội tâm đến tột cùng. Bị bạc đãi? ngồi tù? — càng nhiều giá trị tác dụng lên nội tâm, nếu bạn quan niệm mục đích sống như trên. Phải có sự góp mặt của tất cả những tình cảm, cuộc sống mới trọn vẹn, đàn lòng mới rung lên muôn điệu.



THẮNG,

năm dài

★ TRẦN-HƯƠNG-DUYÊN
(Đại học Khoa-học — Huế)

HAI người ngồi tấn-ngân nhìn những giọt café rơi đều đều vào lòng cốc. Buổi chiều mưa xuống trắng mờ, phờ xá vắng bóng người qua lại, những con đường nhựa dẫm ướt nước bóng loáng và những hàng cây lạnh lẽo cúi đầu. Nhà hàng vắng

khách, mây dầy bàn bở trông, người con gái thu tiền ngồi sau caisse, cúi đầu chăm chú đọc sách bên chiếc máy phát thanh đang buông ra những tiếng dương-cầm rời-rạc buồn hiu-hắt. Vũ đưa tay xoay tròn chiếc gạt tàn thuộc bằng sứ trắng, hỏi Giao :

— Hôm nào cậu đi ?
— Sáng mai. Giao lơ đãng đáp.

Vũ ngạc nhiên :

— Ô hay, mới về sao lại đi gặp thê ! Cậu về nhà mình chơi ít hôm, và lại mình còn nhiều chuyện để nói với cậu nữa mà.

— Không được cậu ạ, mình xin phép về đây vì một chuyện cần rồi phải đi ngay. Tiếng Giao nghe buồn buồn.

— Vì Thúy ?

— Không..

— Cậu đã biết tin Thúy sắp lấy chồng ?

— Mình vừa nhận được thiệp hồng của Thúy.

Tiếng nói rất bình thản của Giao làm cho Vũ ngạc nhiên không ít, Vũ ngược mắt dăm dăm nhìn bạn. Hơn một năm trời thao-trường quân đội đã tạo cho Giao một gương mặt phong trần dày dạn, duy chỉ có đôi mắt là Giao vẫn còn giữ được vẻ mơ màng như ngày xưa... Ngày xưa nghĩa là cách đây ba năm, hai người còn là sinh viên của trường đại học Huế. Năm đó Giao đang học năm thứ hai đại học sư-phạm và Vũ đang theo đuổi một chứng chỉ dự

bị. Với số tiền nhà gởi cho Giao không đủ, Giao phải nhận kèm trẻ em tại nhà một ông thầu khoán giàu nọ, ở đây Giao gặp Thúy. Con gái ông thầu khoán và hai người yêu nhau. Niềm mơ ước của Giao thật là giản dị, anh vẫn thường tâm sự với Vũ :

—...Chỉ còn một năm nữa mình ra trường, mình sẽ xin cưới Thúy và ở một tỉnh xa xăm nào đó khi mình được đổi đến, mình sẽ dựng lên một ngôi nhà nhỏ xinh xắn trong một khu vườn đầy bóng cây, ngày ngày đi dạy, tối về mình viết văn, cậu nghĩ thê có hay không ?

Vũ cười, ngày đó thì Vũ thấm cho những niềm mơ ước của Giao quá tầm thường và đơn giản. Có những thằng con trai nuôi mộng sống một cuộc đời phiêu bóng hồ hải với những cao vọng xê núi lập sông, vẫy vùng ngang dọc... lại có những thằng ước mơ sống một cuộc đời bình lặng bên người vợ hiền ngoan ngoãn, dưới mái tranh, dạy học, làm thơ, viết văn ! Mỗi thằng có một lối sống riêng biệt, có một lý tưởng để theo đuổi, nhưng cho đến bây giờ thì Vũ dăm ra bản khoán :

phải chăng mỗi người đều có một định mệnh (?) Cuối năm đó Giao thi lên năm thứ ba thì anh nhận được giấy gọi động viên đi học lớp sĩ quan Thủ-đức. Giao buồn còn Thúy thì khóc như mưa như gió. Buổi chiều tiễn đưa, Thúy còn nhắc với Giao qua hai hàng lệ :

— Anh yên tâm, em chờ anh, khi nào ra trường chúng mình sẽ làm lễ cưới.

Vũ siết chặt tay Giao, trao nhau biệt bao lời nói không có âm thanh qua ánh mắt.

Giao ra đi. Xứ Huế không có gì đổi khác, mây nhịp cầu Tràng Tiền vẫn trắng và nước sông Hương vẫn xôn xao gợn sóng hiền lành, nhưng lòng người thì biến đổi rất nhanh, nhanh như thời gian trôi qua mau. Mùa Thu năm ngoái Vũ gửi thư cho Giao : « ...Thúy không xứng đáng với tình yêu sâu xa của cậu đâu, mình rất buồn báo tin này cho cậu. Độ này Thúy đang theo đuổi Đoàn, một sinh viên y-khoa sắp ra trường... » Lúc bây giờ Giao đã mẫn khóa học và anh được đổi về một đơn vị. Giao viết cho Vũ : « ... Đồi với Thúy, mình bây giờ chỉ là

một bóng mờ, mờ lắm. Mình không trách Thúy, cậu còn lạ gì lòng chung thủy của các cô gái bây giờ. Mình ở đây ngày đêm làm bạn với núi rừng, mình tìm quên chuyện ngày xưa trong nhiệm vụ. Bây giờ thì mình lại có một niềm vui mới. Buổi sáng mình hát với tiếng chim, khi sương mù còn phủ kín thung-lũng, những chiều hành quân mình vẫn thường ngâm bài thơ « màu tím hoa tím » của Hữu. Loan khi ngang qua những đồi sim bát-ngát và đêm đêm thả hồn theo tiếng nước suối chảy băng ngàn... » Mùa thu năm nay Thúy chính thức đính ước với Đoàn và lễ cưới của hai người sắp cử hành vào một ngày không xa. Vũ cầu mong cho Giao đừng biết nhưng cay đắng thay Giao lại nhận được thiệp hồng !

— Kia ường chứ cậu !

Vũ nâng ly café lên ường, anh nghe đắng nhiều hơn là ngon ngọt, Giao vẫn mơ màng nhìn ra xa. Bên ngoài mưa nhỏ hạt dầm, một mảnh trời mờ xám hiện ra qua khung cửa sổ, một cây phượng bên đàng, nhánh vươn cao lên

không, ở đỉnh đợt cây còn sót lại mây bông phượng đỏ. Vũ nhớ lại những ngày xưa, những chuỗi ngày hoa-mộng của quãng đời thư sinh với bao mộng đẹp, những mơ ước xa vời. Cuộc đời thư sinh ngày nay Vũ vẫn còn kéo dài lay lắt với những bản khoản ray rứt về cuộc đời, anh không sao tìm lại những niềm vui của ngày xưa đã mất. Lần lượt từng đưa một ra đi để lại cho Vũ những niềm cô-đơn, những khoảng không lạnh buốt tím. Mỗi đưa ra đi mang theo trong lòng những dự định dang dở, những niềm mơ ước không thành dù là tầm thường, đơn giản như ngày xưa Vũ vẫn trầm nghĩ. Giao ném mạnh tàn thuốc vào góc phòng, vuốt tóc đứng dậy, Vũ đi lại quấy hàng trà tiễn. Tiếng hát người con gái nghẹn ngào thồn thức vang lên từ chiếc máy phóng thanh « ... ngày mai viết trao anh thiệp hồng, rồi em bước sang sông lạnh lùng... lời thề xưa còn đó, người mình yêu còn đó, em theo chồng từ đây... » Hai người bước ra đường, tiếng hát vẫn còn đuổi theo văng vẳng bên tai. Mưa lất

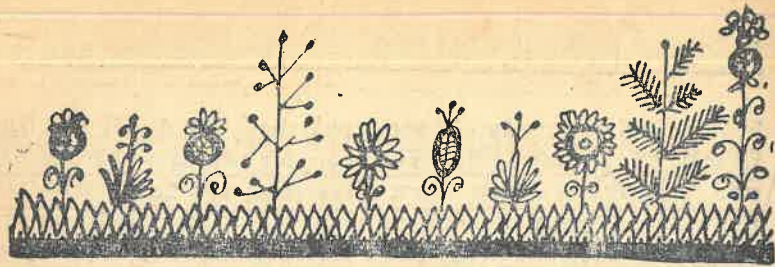
phất bay, Vũ đi sát bên bạn, bàn tay anh nắm chặt lấy bàn tay cứng của Giao, một cảm giác âm áp chạy khắp người. Đền một ngả rẽ. Giao quay lại :

— Thôi, cậu về nhé, mình đi đây.

Vũ đứng lặng im, nhìn thật lâu vào mắt Giao rồi quay đi. Bóng người con trai đó dài trên đường vắng, lang thang qua những hàng cây cao, lòng buồn nghe cô-đơn qua bao tháng, năm dài.



- Café là gì ?
- Thừa thầy là cà phê a !
- Tốt! thế con voi là gì ?
- Dạ là... là con voi a !
- !!!



CHUYÊN NÔNG - THÔN

• chăn nuôi gia-súc, bảo-vệ mùa màng

★ Nguyễn-đình-Hiến

(Nông-dân Quảng-nam)

Trâu. - Cứ mỗi lần đi ngang qua lò mổ, tôi lại thấy người ta cột một con trâu nghé đực cùng với ba, bốn con bò. Chắc-chắn là đến sớm ngày mai, trâu bò này sẽ nằm lên bàn mổ thịt.

Tôi không hề thương xót đến con trâu nghé kia, vì đồng số phận với nó còn bao nhiêu bò và heo nữa. Nhưng tôi nghĩ: Trâu nghé kia có liên-quan mật-thiết quá với đám nông-dân, khi mà phương-pháp canh-tác của chúng ta còn quá thô-sơ. Giết

trâu ăn thịt e khi có ảnh-hưởng nhiều đến nông-nghiệp.

Năm xưa tôi có thầy, thời tiền-chiến, ai muốn ăn thịt một con trâu phải làm đơn xin phép viện lễ: lão ngu ru phê canh, đền lý-trưởng nhận thiệp, xong đem trình phủ, huyện. Quan sở tại chấp đơn với thẻ nghi-vân. Quả phê-canah thính tế! Khi ấy trâu kia mới được phép xẻ thịt.

Còn bây giờ sao? Phải chăng luật-lệ ấy không còn nữa! Những con trâu thịt ngày nay không ở vào hạng phê-canah mà toàn là trâu đực còn tơ mơn-mớn. Mổ xong, đôi khi hàng thịt lấy bột nghé

CHUYÊN NÔNG THÔN

bôi vào mỡ cho vàng, giã-mạo làm thịt bò vì thịt trâu nghé thờ vẫn nhỏ và có màu đỏ tươi, giông y thịt bò.

Người có trâu nghé bán cho lò mổ, họ đều có chung một thành-kiến: Họ nuôi trâu cái đẻ ra, nếu cũng là trâu cái họ để lại nuôi hay bán trâu cày, mà hễ đẻ trâu đực, nuôi chừng một năm là bán trâu thịt. Vì lò mổ mua thịt cũng khá được tiền.

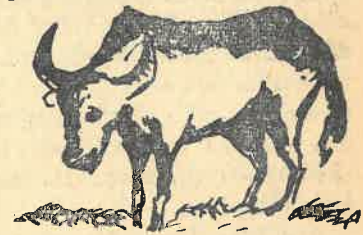
Nhà nông mấy năm về trước họ rất cần đến những con trâu đực cỡ thật mập-mạnh dùng để cày bừa kéo xe đạp nước, xe đạp mía, đạp lúa, v.v... Hồi ấy hầu hết thanh-niên nam nữ trong thôn xã đều có một nghề duy nhất: nghề làm ruộng. Chỉ nhờ vào những thanh niên mạnh mẽ, lành nghề mới điều-khiển nổi một trâu đực cỡ. Nhân công rẻ, các điền-chủ tính chuyện quảng-canah, mỗi nhà nuôi 5, 3 con trâu đực cỡ. Cho đến trẻ chăn giữ hồi ấy cũng khá lớn.

Trâu cái ít có người muốn nuôi, vì khoảng ba năm trâu sinh đẻ một cặp, lỡ khi đẻ nhằm vào giữa mùa, làm-lụng không được. Vì vậy, người ta thường nuôi chung một

chuồng hai con một cái, một đực.

Khoảng hai năm trâu nghé đã trưởng thành, muốn thiên cũng phải chờ thêm hai năm nữa trâu đủ sức lớn, thiên khỏi suy. Thời-kỳ này, ra đồng trâu đực kia đã đào tạo ra rất nhiều nghé con nữa. Việc nuôi trâu cái để kiếm trâu con thật là giản-dị

Ngày nay quốc-gia hữu-sự, đa-số thanh niên đều ra tòng quân giúp nước, kẻ tha-



phương tìm sinh-kê khác, giao đồng-diễn lại cho đám người có-tuổi. Nhờ có sự giúp đỡ của chị em, chứ không làm sao đồng-diễn khỏi bỏ hoang!

Điền-chủ quảng canh thuở trước ham làm ruộng nhiều nay bán hết trâu quay về làm ít sào ruộng, thâm canh, chỉ hòng kiếm lúa vừa đủ ăn. Nhân-công khan-hiếm, cho đến các trẻ em ở nông-thôn hầu hết đều cấp sách đến trường, (một điểm đáng ghi, chứng-

minh sự tiên-tới của bộ mặt nông-thôn, nhưng cũng làm bạn rộn không ít cho bộ Q.G. Giáo-Dục v.v... tổ-chức xây cất trường học và đào-tạo giáo-viên) số trâu còn lại phỏng 1/4 mà toàn là trâu cái nặng ít khi thầy có thêm năm, ba con trâu con. Nhưng, không phải là trâu nặng mà tại vì không có trâu đực giống. Cả một vùng khá rộng mà chỉ có nhiều nhất là một con thôi. Chủ nuôi trâu đực giống vì thấy hiểm-hoi nên đã biến nó thành một trang khuê môn đài-các. Dắt ăn riêng độc đáo. Ai muốn kiếm giống phải thuê trăm bạc có khi phải năn nỉ lắm mới cho thuê. Cũng có nơi phải dắt trâu bằng vại, ba cây số mới tìm được lò sản xuất trâu con.

Vẫn biết người ta đã áp dụng phương-pháp gieo-tinh cho trâu bò — nhưng còn lâu lắm, may mới thấy được ở đây. Thiết nghĩ: nếu không có gì thay đổi, cứ cái đà trâu đực ghé bị chụm hết vào lò thịt thì ngày kia không còn lại một con trâu giống nào cả, làm gì có trâu con.

Ngày mà nông - nghiệp xứ ta được bàn-cơ-giới.hóa còn lâu! Chính-phủ ta đã cho nhập cảng nhiều loại trâu bò ngoại

quốc sao không nghĩ đến chuyện bảo-vệ giống trâu - bò của nước nhà trước cái đã?



Heo.— Cũng trong phạm-vi phát-triển ngành chăn nuôi, Chính-phủ ta đã khuyến-kích nhà nông nuôi thêm heo, giống ngoại-quốc có giống của ta có, bằng cách cấp-phát heo giống, biếu không xi - măn xây cất chuồng cho vay tiền vốn, bán cám bắp với giá rẽ và kèm theo lời chỉ-dẫn rành - rẽ về cách canh-tân ngành chăn nuôi, trước kiếm lợi cho nhà nông sau đủ cung - ứng cho thị-trường tiêu-thụ.

Cách đây mấy năm, năm 1956, tôi có thấy một giống heo ngoại-quốc được nhiều người nuôi, giống heo BERXIRE, hình như giống của Nhật (...?) sắc toàn đen, cao lớn dính-dàng hơn heo của ta, cho ăn bằng rau củ bó, rau xác không ăn, nó ăn khỏe lắm, ăn xấp 5, 3 lần.



Lỡ đề dối là phá-phách dữ-dội, có con gà con nào vào bươi-chơi trong chuồng là nó vô nuốt luôn. Chỉ tại sức heo ăn khỏe, người nuôi không đủ lực cung - cấp đồ-ăn nên khoảng thời gian ngắn thôi, rồi không thầy ai nuôi nữa.

Phải chăng là tại chúng ta thiếu tài-lực, đã đem lời chăn nuôi heo thường mà nuôi giống heo ấy nên không gạt-hái được kết-quả tốt-đẹp.



Gà.— Không biết nghề nuôi gà của các nước Âu-Mỹ ra sao? Nghe đâu mỗi nông-trại thường-thường ở xứ họ đã nuôi được vài, ba trăm gà mái trong một cái nhà chuồng, họ nhốt lại thường xuyên, ít có khi thả ra. Cho ăn bằng bắp xay, uống nước lạnh thường khoảng 2, 3 giờ sáng họ bật đèn sáng trưng, tưởng trời sáng gà dậy ăn, ăn xong đèn tắt gà đi ngủ. Họ khai thác triệt-đề con gà đẻ lấy trứng.

Các bác sĩ, kỹ-sư của ta có dịp qua du-học bên ấy, sau khi quan-sát tường-tận về cũng bắt chước làm chuồng nuôi thử ít trăm con như ở xứ người, nhưng vấp phải thất-bại, cuối cùng cũng nuôi



thả chơi năm, ba con thì được.

Ở xứ ta nuôi gà mà đề đề luôn nhiều lứa, không cho ấp thì gà nặng không đẻ nữa và mập quá đèn chét. Nếu gà bị nhốt luôn thì nó toi lần hết.

Đó là giống gà của ta, còn gà ngoại quốc nhập-cảng vào đây hình như bắt hợp thủy-thỏ nên càng khó nuôi.

Nói như vậy, không phải là ta không thực-hiện được phương-pháp chăn nuôi như người Âu-Mỹ. Ta vẫn có nhiều trại chăn-nuôi làm được như vậy, song còn hiểm-hoi không được phổ-biến sâu rộng cho lắm.

Ước gì có những cuộc triển-lãm lưu-động về ngành chăn-nuôi cho đồng-bào nông-thôn xem xét tường-tận tại chỗ để bắt chước làm theo.

Bảo vệ

mùa màng.— Gần đây trời làm liên-tiếp mất mùa, vụ tháng 3-62 mất mát gần hết. Qua tháng 8.62, mùa cây

trái bát-ngoạt, trời ngó lại cho được ít hạt, nhà nông mừng chưa thỏa-thích thì sang vụ tháng 3 năm nay có hơn gì tháng 3 năm ngoái. Năm ngoái mất vì lúa nghẹn không trở bông, năm nay khác hơn, lúa trở bông đông-đặc nhưng lại không ngậm sữa, vô gạo. Gặt về có rơm mà không có lúa hạt, mất tới 70%.

Thiên-tai đe dọa nhiều nơi, khoa-học khó lòng theo dõi, mặc dù tiên-bộ vượt bực.

Có câu ! Trời sinh, trời hại. Thê mà giống rầy xanh vẫn tồn tại mãi đeo đuôi phá-hoại mùa-màng. Cũng may là nhờ có những chất hóa-học chế thành độc-được mới trừ khử được phần nào.

Nhưng chuyện đời cái gì có lợi lớn thì cũng hại không nhỏ : Ngoài cái việc dùng loại thuốc độc nói trên để giết rầy, diệt chuột có số anh em ngoan cổ đem đồ thuốc xuống ao, hồ, sông con để vớt cá ăn. Chỉ cần một ly ENDRIN 19% thôi, họ đã vô tình giết chết cả một sông con, ao hay hồ đầy cá chết thình từ lớn chỉ bé không sót lấy một mống.

Chưa hết, chỉ vì thù-vật, bọn lưu-manh đã đem ngậm lúa với thuốc để suốt hàng đôi trăm con vịt đẻ trả thù

một chủ nuôi vịt nào đó đã thảng tim trong cuộc đấu-giá lạc-túc của một cánh đồng (các chủ nuôi vịt thường phải đấu mua đồng để cho vịt ăn lúa rưng; lạc-túc = lúa rưng).

Thỉnh-cầu chính-phủ có những luật-lệ trừng-phạt gắt-gạo những kẻ vô-kỹ-luật này !

Còn một nỗi hại là có sẵn độc-được trong nhà, có số vợ chồng quê mỗi khi giận hờn nhau, cơm không lành canh không ngon ; vợ sè-sẹ lên nhà trên, kiếm dưới gầm bàn thờ đem chai thuốc ra nhâm-nháp chút xíu là cái chuyện đã rồi, chớ đi nhà thương khi cứu được, khi mạng vong.

Giá-sứ giận nhau mà đi lên phố.xá tìm mua độc-được, dọc đường nghĩ lại, thương chồng quá, thương con quíu, cơn giận lắng xuống, người dẫn... người dẫn... thì đâu xảy ra cơ sự !!

Bình bơm thuốc. —

Một điểm khó - khăn vấp phải trong việc dùng thuốc trừ rầy là thiếu bình bơm thuốc. Hiện nay chưa có một nông dân nào sắm nổi một bình bơm để gia-dụng. Phải chăng vì đất tư nhân mua không nổi.

Tôi thầy ở các cơ - quan

quận Hiệp-hội Nông-dân thì có nhiều, ở các xã thì có vài, ba cái dùng cho mượn hay cho thuê.

Nhưng đám đời của công mậy ai chịu săn sóc, đầu nũa có vài chục cái đều đem dùng được cả, sang giữa mùa còn lại được phân nửa là cùng, cái mất bec mất bille, cái lũng da piton, xi-hơi v.v... không đủ số nhu-cầu cung-cấp cho đồng đều.

Ước gì Chính-phủ cấp-phát cho nông-dân một số bình-bơm để gia - dụng bằng cách bỏ vốn ra mua rồi bán rẽ lại cho nông-dân (vừa bán vừa viện-trợ). Biết rằng nói dễ, làm khó nhưng nếu được Chính-phủ chiều-cõ thì cũng đạt được nhiều, ít kết-quả mong muốn.

*

Mặc dù quê tôi ruộng đất khá phì nhiêu, gặp phải cánh

mắt mùa năm ngoái, bà con đã phải chen lẫn mua gạo tiếp tế ; còn năm nay chưa biết ra sao ? Mong cho có gạo tiếp-tê điều-hòa, đừng có mua ăn để lo làm lụng và đặt hết tin-tưởng vào mùa màng ngày mai.

Ông Bộ-Trưởng Bộ Cải-tiên Nông-thôn đang nghĩ gì ? Và Ngân-sách của Bộ ấy sẽ giúp được những gì cho số phận mong-manh của đám nông-dân chúng tôi ? !!! Riêng chúng tôi nghĩ rằng, dù ngài Bộ-Trưởng có giàu thiện-chí mà Ngân-sách eo-hẹp thì cũng khó lòng thực-thi kê-hoạch !

Chuyện nông-thôn, có gì thuật lại, vác cày cày lên trang giấy, trình-bày không được khúc - chiếc, rõ - ràng. Kính mong bạn đọc vui lòng bỏ lỗi cho.



S U Y
t ư ớ n g

Mù sương kín bầu trời
Lạnh lùng ngày chưa nở
Mắt nhìn không một lời
Đâu đây buồn than thở

Lùa gió lạnh lũng đời
Cỏ cây sầu nghiêng ngã
Lạnh lạnh chuông đồ hồi
Ai tìm chân bản ngã?

Thời gian như ngưng lại
Sinh vật đắm triển miên
Không gian về nhỏ dại
Đam mê giấc ảo huyền.

★ **HOÀNG-THANH-TÙNG**
(Saigon)

**thăm chị
tôi này**

Tối này phải qua thăm chị,
Buồn thương hơn một tuần rồi.
Nhớ chị : thân hình vàng-võ
Độc hành qua tháng ngày trôi.

Cuộc sống đầy vai trĩu nặng
Tình thương mấy đứa em khờ.
Nhúm bắp lửa hồng, cháy sáng.
Cố dìm giấc-mộng ban-sơ.

Giã-biệt ngày xa xăm ấy
Chị về vun quén vườn cây.
Lo-lắng chờ ngày kết trái.
Chiều qua rét mướt : U hoài !

Tối này phải qua thăm chị,
Một tuần chất nặng nhớ thương
Chị ơi ! Tình yêu thâm thúy
Mấy năm rồi vẫn ngát hương.

★ **THU-KHANH**
(Saigon)

★ **Võ-quang-Yến**
(Paris)



CHUYỆN MA TÂN THỜI

Mỗi khi không giải nghĩa được một hiện tượng gì, người ta thường cho là chuyện hoang đường, ma quỷ. Ở giữa thế kỷ thứ 20 này, tuy với cuộc tiến triển phi thường của khoa học, nếu cũng cho là chuyện ma quỷ khi không hiểu được nguyên do của một sự kiện thì cũng đang còn cố nhiều chuyện ma lạ thường. Trước đây (1) chúng tôi đã có bàn đến cuộc viếng thăm của khách lạ trên quả địa cầu. Trong bài này chỉ xin đề cập đến một vấn đề cách đây một dạo đã được bàn tán xôn xao : những đĩa bay bí mật.

● **Vật thể bí-mật ở phi trường Orly**

Tối hôm 17-2-1956, lúc 23 giờ (giờ Paris), trên không phận phi trường Orly đã xảy ra một chuyện dị-thường. Trên máy radar của đài kiểm soát hiện ra một vật bất động, kích thước

gấp đôi một chiếc máy bay thường, mà suốt vùng không có một phi cơ nào báo hiệu. Những chuyên viên lo máy radar chỉ có việc theo dõi vật thể kia, khi di chuyển thì vô cùng nhanh chóng, tốc độ vào khoảng 2500 cây số giờ. Ít lâu sau, một chiếc phi cơ DC3 từ London qua, báo tin sắp đến phi trường. Tức khắc, vật thể bí mật kia đang đứng yên thì vội bay thẳng hướng chiếc DC3. Đài kiểm soát Orly liền hỏi phi công chiếc DC3 có thấy gì không. Phi công trả lời thấy một ngọn đèn đỏ nhấp nháy đang tiến tới phi cơ với một tốc độ cực kỳ lớn. Liền sau đấy, phi cơ phải đổi hướng để khỏi bị chạm. Phi công thấy vật thể to lớn và đen thui trên nền trời, tiến qua phía phi trường Bourget.

Tối hôm ấy, trong suốt luôn 3 tiếng đồng hồ, những phi cơ bay đến phi trường Orly đều chứng kiến sự kiện này. Vật thể bí mật di

chuyên quanh phi cơ với tốc độ vô cùng lớn, lắm khi làm các phi công hoảng hồn lo sợ. Các chuyên viên ở đài kiểm soát cũng mất hết bình tĩnh vì một lúc suy ra vật thể bí mật kia biết cả sự hiện diện và tầm mức của máy radar. Khi thấy vật thể tiến qua phi trường Bourget, họ liền hỏi các bạn đồng nghiệp ở đây có thấy gì không, tức khắc máy radar Orly bị một giao thoa (interference) mãnh lực phá rầy và trên máy radar không còn thấy gì nữa hết. Muốn hết bị phá rầy, các chuyên viên liền cho thay tần số (fréquence). Nhưng chỉ được vài giây rồi máy lại bị phá như trước. Cuộc chạy đuổi từ tần số này qua tần số khác tiếp diễn trong một khoảng thời gian khá lâu, tưởng như vật thể đã biết được tần số mỗi lúc của máy radar và kiếm cách phá rầy vì không muốn máy radar theo dõi. Cách giải thích này là của các chuyên viên hàng không trách nhiệm cuộc điều tra.

Theo Aimé MICHEL, người đã từng tìm hiểu các thiên thể bí mật như các đĩa bay (2), (3) và đã có dịp tiếp xúc với một nhân viên cao cấp trong Hội đồng điều tra của Không-quân

Hoa-kỳ thì sự kiện này xảy ra hằng tháng bên Mỹ và người ta chưa biết cách thông diễn hợp lý.

Theo tài-liệu ở Hoa-kỳ

Trong biên bản của đại úy Edward RUPPELT (4) đã có đưa ra một trường hợp mẫu, bao giờ sự kiện cũng xảy ra gần giống nhau với một vài ba chi tiết thay đổi: Máy radar bắt được hình một vật bay hoặc đứng yên hoặc di chuyển với tốc độ thật lớn. Các chuyên viên ra ngoài trời nhìn lên thì thấy vật thể hình tròn, giống một cái đĩa lật ngược, sơn bạc, sáng nhoáng dưới ánh mặt trời. Họ hỏi một máy radar khác ở cạnh cũng thấy vật thể ấy. Lập tức, họ báo cho một đài quân sự để gửi một chiếc máy bay khu trục đi dò thám. Chiếc khu trục bay tới gần vật thể bí mật, tình hình vật thể kia bay xa với tốc độ vô cùng lớn, chiếc khu trục không sao theo kịp. Hết nhiên liệu, chiếc khu trục phải trở về lại căn cứ. Vật thể trở về lại chỗ cũ. Đài quân sự gửi một chiếc khu trục khác lên và cuộc đuổi bắt lại tiếp diễn mà không bao giờ chiếc khu trục lại gần xem xét được rõ vật thể bí mật.

Trong biên bản của Cơ-quan

hàng không dân sự Hoa-kỳ cũng có đề cập đến những cuộc bắt gặp bằng radar những vật thể bí mật kia. Biên bản số 180 chẳng hạn (5) cho biết trong khoảng thời gian từ 23-5 đến 16-8-1952, 19 sự kiện đã được ghi chú; trong số ấy, 4 lần vật thể đã được thấy trong 2 radar khác nhau, 16 lần vật thể đã được thấy bằng mắt. Vật thể khi trắng, khi đỏ, khi xanh lợt, khi màu cam. Cao độ thì tùy lúc, khi thấp 300 thước, khi lên đến 17.000 thước. Tốc độ thay đổi từ đứng yên đến 18 0 cây số/giờ. Người ta còn đề ý một vật thể nhiều khi được thấy ở nhiều nơi, trong một ngày.

Trước đây, ở Pháp, giáo sư VASSY đã có khảo cứu những vết hiện ra trên máy radar do cách chuyển hóa nhiệt độ và tác dụng ảo ảnh trong quang phổ các luồng sóng điện gây nên. Biên bản nói trên, trong phần thứ hai, còn chứng minh những hình vết trên máy radar tương ứng với vật thể bí mật, không phải do nhiệt độ hoặc ảo ảnh mà ra. Đáng khác, cũng rất rõ là nếu chỉ là hình vết trên radar do nhiệt độ hoặc ảo ảnh gây nên thì làm sao thấy được bằng mắt ngoài bầu trời!

● Trên con đường Bavic quanh quả đất

Chuyện đĩa bay xuất hiện bên Hoa-kỳ từ đầu hè 1947. Thoạt tiên ai cũng cho là một khí giới của Nga hoặc Mỹ. Nhưng trong hai năm liền, từ 1948 qua 1949, Matxcova và Washington đã nhiều lần cải chính. Lại thêm, theo tình hình kỹ thuật hàng không hiện nay thật khó tưởng tượng một máy bay kỳ dị như vậy do con người tạo nên.

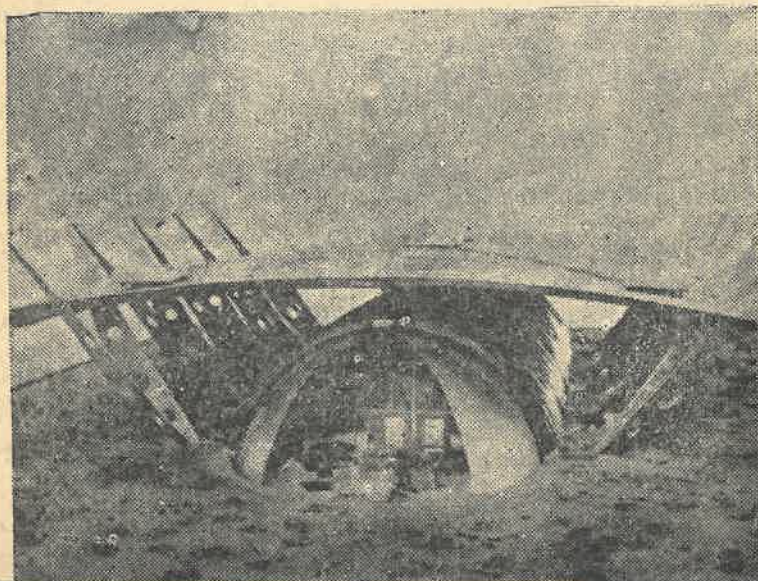
Sau đấy ít lâu, vào khoảng mùa thu 1954, một loạt nhận xét lại nỗ bùng khắp Âu-châu, từ Ý, Bỉ, qua Thụy-sĩ, Pháp, Anh. Hằng ngày, báo chí đua nhau thuật chuyện những người đã chứng kiến một « cuộc viếng thăm của người sao Hỏa ». Người thì thấy đĩa bay ở trên trời, đồ xuống mặt đất, phi công ra ngoài, kẻ đi xe hơi phải dừng xe lại, máy tắt, điện dứt vì đĩa bay vượt qua quá gần. Hơn nữa, ngày 3-10-1954, ghép những mẫu kê khai của các người chứng giám, người ta có thể theo dõi vật thể bí mật qua suốt nước Pháp Tuy nhiên, cũng nên đề ý là chẳng mấy ai tin ở chuyện đĩa bay, ngay cả những người bảo đã mắt thấy đĩa bay! Giáo sư HEUYER đã làm hài lòng biết bao nhà

DĨA BAY

khảo cứu với một thuyết minh ở viện Hàn-lâm Y-khoa Pháp về nguyên thủy tinh-thần bệnh lý học của cơn bệnh tâm lý đĩa bay. Bên nhà khảo cứu Aimé MICHEL thì ông không cho hẳn một ảo tưởng đã gây ra phong trào đĩa bay. Ông tin trong các cuộc chứng kiến lập lại hỗn độn thể nào cũng có một trật tự gì đây. Và ông đã tìm ra được trật tự ấy (3) : nếu chỉ xét các chứng kiến về đĩa bay trong một ngày thì ông thấy các nơi có đĩa bay hiện ra nằm trên một đường thẳng. Ngày 15.10.1954 chẳng hạn, trong số 8 chứng kiến thì 5 chỗ nằm trên một đường

dài 1100 cây số, từ cửa sông Pô bên Ý, chạy qua Pháp, cắt ngang đường quan lộ số 7 ở Montargis, đến Aire-sur-la-Lys rồi thẳng lên Calais trước khi qua Anh ở Southend. Ngày 24-9 cùng năm ấy, riêng ở Pháp, trong số 9 vụ chứng kiến, đã có 6 nơi nằm trên đường thẳng nối liền hai thành phố Bayonne và Vichy. Ông đặt tên là đường Bavic (lấy hai vần đầu của hai thành phố, mà ghép lại). Nhà toán học người Mỹ Lex Mebane có tính xác xuất 6 điềm nằm trên một đường thẳng trong số 9 điềm đặt bất cứ thể nào trên

*Mẫu phi thuyền vũ trụ (số 1) trong tri
tượng tượng của loài người*



DĨA BAY

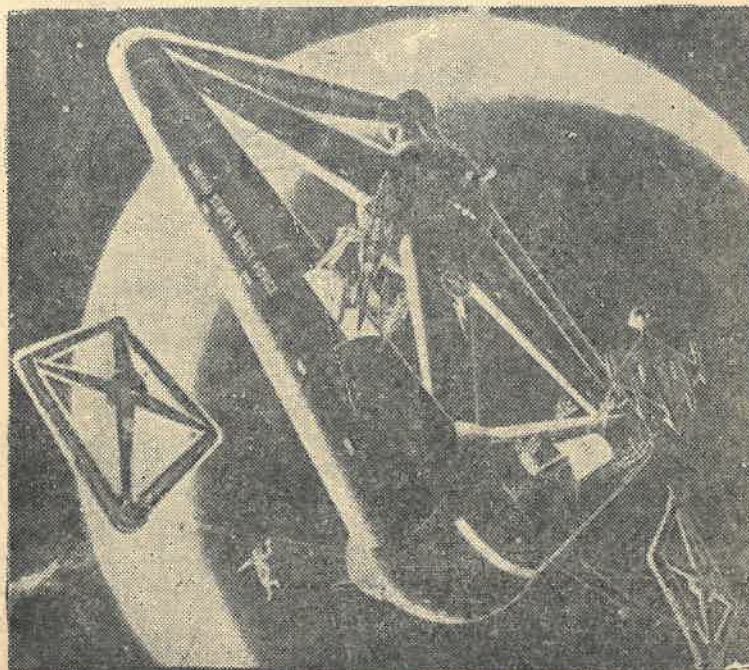
một mặt phẳng là 1 phần 40.000.000. Như vậy nghĩa là không thể nghĩ đến chuyện tình cờ.

Sau này, ông Aimé Michel còn khám phá ra tiếp tính cách quan trọng của con đường Bavic ấy : trong khoảng mùa thu 1954 và trong những năm sau, nhiều vụ chứng kiến khác ở Pháp, Portugal, Brésil, Argentine, Nouvelle-Zélande, Nouvelle-Guinée, Đài-Loan và Cận-đông đều nằm trên đường Bavic kéo dài vòng quanh quả đất !

● Ảnh hưởng của sao Hỏa trên vụ đĩa bay

Nếu bảo là tình cờ thì còn có một sự tình cờ khác lạ lùng hơn : 4 nhà khảo cứu làm việc, tìm tòi riêng biệt nhau, đều đi đến một kết quả : cứ 26 tháng thì lại xảy ra một làn sóng chứng kiến đĩa bay. Người ta lại biết cứ 26 tháng thì sao Hỏa chạy gần lại quả đất và đề ý các vụ chứng kiến lại nổ bùng 3 tháng sau khi quả đất gặp sao Hỏa. Sao Hỏa đã có dính dáng gì đến câu chuyện đĩa bay bí mật ?

↓ *Mẫu phi thuyền vũ trụ (số 2) trong tri
tượng tượng của loài người*



Trong dân chúng hiện nay, điạ bay chỉ là chuyện hoang đường và người sao Hỏa chỉ là chuyện ma quỷ viễn vông. Tuy nhiên ở hai cường quốc Nga và Mỹ đều có cơ quan chính thức có nhiệm vụ tìm kiếm, điều tra, thống kê tất cả những chứng kiến hầu mong tìm hiểu, giải thích những hiện tượng lạ lùng ấy. Ở Hoa-kỳ, Hội đồng điều tra Air technical Intelligence Center làm việc đã từ lâu. Ngoài ra, một số đồng khảo cứu viên, từ kỹ sư, vật lý gia, đến các nhà thiên văn học hay chuyên viên hàng không học hỏi thăm kín từ 15 năm nay. Biết đâu, đây lại không phải là một con đường khảo sát có thể trả lời cho câu hỏi mà hiện nay

mấy ngành khoa học khác chưa làm tỏ rõ được: đời sống có ở ngoài quả đất không và con người không phải là sinh vật thông minh độc nhất trong vũ trụ?



- (1) *Phổ-Thông số 95.*
 (2) Aimé MICHEL: *Lueurs sur les soucoupes volantes*, Mame Mijstérieux objets célestes, Arthaud.
 (3) Aimé MICHEL: *Oui, il y a un problème. soucoupes volantes, Planète.*
 (4) Edward J. RUPPELT: *Report on unidentified Flying Objects*, Ace Books.
 (5) R.C. BORDEN, T.R. VICKERS: *A preliminary Study of unidentified targets observed on Air Traffic Control Radars, Technical Development Report.*



★ NGHỀ MÙ

Một bộ hành đi ngang đường P.N.L. thấy một người mù ăn xin, liền móc trong túi ra một đồng bạc, thả vào nón kẻ khố. Vì thấy mạnh, đồng bạc lặn ra đất và người mù bò theo nhặt.

Hành-khách tỏ vẻ bất mãn nói:

— Thì ra ông có mù đâu?

— Vâng, tôi đâu có mù! Và lại tôi là người thay thế chỗ của ông bạn mù của tôi hôm nay mắc bận đi xem cải-lương.

Hành khách: —...

● HƯƠNG ỨNG THƠ BẠCH-NGA

Họa lại bài « Đôi » của N.V.
 trong *Phổ - Thông 106*

« một »

★ N. T. 3. M.
 (An-Giang)

Một thoáng buồn hoàng hôn ôm nét trán
 Thôi còn đâu ý đẹp, vị tình nguyên
 Đâu xinh mộng một lầu thơ trong sáng
 Trốn gian trần đời hồn nhạc trao duyên!
 Một trinh nữ trắng: hồn, hoa: Dung Hạnh,
 “Trắng không tàn mà hoa cũng không trôi”!
 Một ai hoài tủi hồn trong đơn quạnh
 M. t hững hờ xem nhẹ, thế là thôi!
 Vàng, duyên Thơ đã kết từ vạn cổ,
 Đẽ rời tàn theo cánh lá vàng Thu?
 Tri âm hỡi, Một-Tin-Mơ sự đổ
 Đâu trời trong cho gió sáng vi-vu?

hai mươi hai năm

★ THI THI HOÀI MỘNG
 Qui nhơn, 30-7-63

Hai mươi hai năm mãi lặn lộn trong gió sương
 Hai mươi hai năm với những ác mộng dị thường
 Ôi! Tiếng lòng ta rên rỉ!
 Hỡi những mùa Xuân chết yểu, mùa thu điêu tàn
 Từ đây, hồn ta sẽ lịm chết dưới trời tưng!
 Còn ôm mối sầu vạn kỷ!
 Vẫn lối đi này mắt lệ cài vào trang thơ
 Ai nghìn trước, tá nghìn sau chung một chuyến đò?
 Trên trường giang vắng lặng.
 Lữ khách ôi! Hãy dừng chân nghe trong sương rơi
 Trong gió ru, trăng buồn thiết tha lên bao lời
 Ôi! Đời ta sao cay đắng?
 Hai mươi hai năm giam đời ta trong cô đơn!
 Ta sẽ đi về đâu để hàn gắn vết thương lòng?
 Và con tim đang rỉ máu!
 Ta muốn thét lên cho đỏ nát cả không gian
 Cho mảnh hồn đau rơm rớm lệ dưới trăng ngàn
 Cho những tình cầu đắm máu!

Poliomyélite,

BINH

tê-bại
trẻ em

CÓ
nguy hiểm
KHÔNG

* Diên Huyền

— MÌNH ƠI, dạo này các báo đăng tin nhiều trẻ con bị bệnh tê bại... dễ sợ quá!

.....
.....
..... Bộ Y-tế nên thông cáo cho dân-chúng biết và chỉ cách đề-phòng cho các em. Vì bệnh tê-bại trẻ em **Paralyse infantile**, hay là **Poliomyélite**) là một

Mình ƠI... Mình ƠI... Mình ƠI...

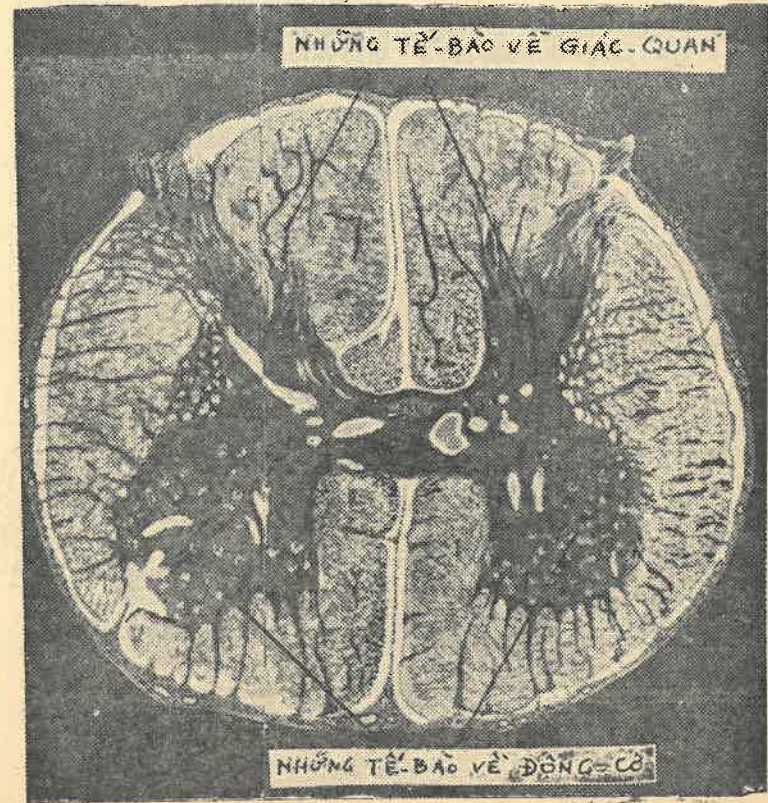
bệnh truyền-nhiễm rất nguy hại cho tính mệnh trẻ nít. Nhiều khi nó truyền sang người lớn nữa.
— Bệnh ấy như thế nào, hả Mình ?

— Muốn hiểu rõ căn-nguyên bệnh tê-bại trẻ em, nên tìm hiểu về nguồn-gốc chữ *Poliomyélite*. Đó là do chữ Hy-lạp *polios* = xám, và *myelos* = tủy trong xương (moelle), *ite* là đề chỉ chứng bệnh, trạng thái bị sưng.

Poliomyélite là chứng bệnh trầm-trọng, sinh độc và truyền-nhiễm, do một con vi trùng phá hại những tế-bào của phần tủy xám trong xương sống. Bệnh này truyền nhiễm rất mau chóng và trẻ con thường bị nhiều nhất.

— Bờ nói thế, làm sao tui hiểu, bờ ? Phần tủy xám trong xương sống là phần tủy gì ?

— Thong-thả, đề người ta vẽ cái tủy xương sống ra đây cho mà coi ! Đây này :



Ông Tú hỏi :

— Em hiểu bức vẽ đó không ?
Anh vẽ có đẹp không ?

Bà Tú nghiêng qua nghiêng lại cái đầu để ngó cho kỹ, rồi tùm tùm cười :

— Mình vẽ thì không chê rồi. Cái hình đen đen ở giữa giống hai con-mẹ đàn-bà oánh lộn, nứu kéo nhau. Phải không, hả Minh ?

— Phải.

Bà Tú bẽn-lẻn tựa đầu vào vai ông Tú, âu-yếm khê bảo :

— Em nói tầm bậy em chơi mà Minh cũng khen là phải.

Ông Tú mỉm cười :

— Em nói cái gì tầm-bậy cũng phải cả. Đây là cái phễu - đồ (coupe) của xương sống, nghĩa là thí dụ cắt ngang cái xương sống thì thấy cái tủy của nó như thế đấy. (Bản vẽ này là rọi ra to cho thấy rõ các chi-tiết). Em nên biết rằng xương sống là một ống xương dài gồm có nhiều khớp chấp nối nhau, dọc theo lưng. Ở giữa ống xương là một sợi tủy trắng, dài 5 tấc (50cm) bề kính 1 phân (1cm). Tiếng Pháp gọi nó là *moelle épinière*. Nó dính liền vào hành-tủy (*buble rachidien*) nối qua óc-não (cervelle), Hai bên tả và hữu của Tủy sống, có 31 cặp gân tủy (nerfs rachidiens) từ trong ống tủy đó tách ra đều đặn để rồi chạy khắp trong cơ-thể con người. Mỗi cái gân dính

vào tủy nhờ hai rễ gân mỗi rễ có phận sự khác nhau và chính nó điều-khiển các hoạt-động của cơ-thể : 1) rễ phía sau thuộc về **giác-quan**, có phận sự đem vào tủy tất cả những cảm-giác của 5 giác-quan truyền về : **thấy** (mắt), **nghe**, (tai), **ngửi**, (mũi), **rờ**, (tay), **nhém**, (lưỡi). 2) rễ phía trước thuộc về **động-cơ**, có phận-sự chuyên-vận những cử-động cho các thớ-thịt.

— Mình giảng thêm chỗ đó cho thật rõ nữa đi. Em chưa hiểu gì hết.

— Thí dụ : Khi ngón tay đụng vào một vật nóng, thì cái cảm-giác nóng ấy được các đường gân truyền về tủy do cái **rễ giác quan** của gân nối vào phía sau tủy. Rồi tức khắc cái **rễ-động-cơ** của gân (nối vào phía trước tủy) truyền mệnh-lệnh cho thớ thịt ở ngón tay phải rụt vào để tránh vật nóng. Bây giờ ta xem kỹ cái tủy, (xem hình vẽ) thấy có một chất **trắng bao bọc** chung quanh một **chất xám** ở giữa. Chất xám ấy giống na ná hình chữ **H** (lúc này em bảo nó giống 2 con-mẹ đàn-bà nứu kéo nhau đó !) mà phía trước thì nở to ra gồm các **tế-bào, động-cơ**, và phía sau nhỏ hơn, chia ra như hai cái sừng, gồm những **tế-bào giác-quan**. Ta đã biết rằng hai bên tả hữu của xương sống có 31 cặp gân tủy tách ra, mỗi cái gân

ấy có 2 cái rễ : cái rễ giác-quan ở phía sau, dính vào những **tế-bào giác-quan** của tủy, cái rễ động-cơ ở phía trước dính vào những **tế-bào động-cơ** của tủy.

● **Chính con vi-trùng tê-bại len vào và phá hoại những tế-bào động-cơ của chất xám trong tủy**, làm cho tê-liệt những tế-bào ấy. Nơi đây là căn-cứ-điểm hoành-hành của con vi-trùng bệnh **Poliomyélite**, tức là bệnh tê-bại của trẻ em. Bây giờ em đã hiểu rõ căn-nguyên chứng bệnh ấy chưa ?

— Rõ rồi. Nhưng Minh nói nữa cho em hiểu thêm : Con vi-trùng đó là con vi-trùng gì ? Nó ở đâu bì vào đấy ?

— Hiện nay, Y-khoa tối-tân của Âu-Mỹ cũng chưa tìm biết được con vi-trùng ấy là gì ? Nó là một sinh-vật n u vi-trùng ho lao, vi-trùng dịch hạch, hay chỉ là một «vi-trùng hóa-học» ? Chưa ai biết rõ. Có điều chắc chắn là nó biến hóa, sinh nở, y như một vi-trùng sinh-vật, nhưng nó lại có một cấu-tạo hoàn-toàn hóa-học (Structure purement chimique). Con **Virus** (vi-trùng) ấy chỉ nhỏ hơn **0,2 micron** (1 micron = 1 phần 100 của 1 mi-li-mét) và phải dòm vào kính hiển-vi-điện-tử (*microscope électronique*) mới thấy được nó. Nó thuộc về loại vi-trùng của các chứng bệnh ho gió, đậu mùa, trái sởi, v.v... Con vi-trùng của

bệnh tê-bại trẻ-em vào trong cơ-thể do nơi mũi-giải và ống tiêu-hóa, rồi từ đấy theo các đường gân mạch máu, vào đến thần-kinh-hệ trung-ương rồi bò xuống đóng đô nơi chất **xám** của **tủy** xương sống, ở phía trước là chỗ căn-cứ của các **tế-bào động-cơ**. Nó vào đây, ăn các tế bào ấy, phá trong vài **tiếng đồng-hồ** là tê-liệt hết các tế-bào, do đó làm cho các thớ thịt liên-quan không còn cử-động được nữa.

Nên biết rằng con vi-trùng **polio** (viết tắt chữ *poliomyélite*) chỉ đến phá nơi này thôi, nơi có các tế-bào động-cơ, là khởi-điểm của tất cả các cử-động của các thớ thịt trong cơ-thể. Các tế-bào động-cơ bị tê-liệt, là tức nhiên các thớ-thịt đành bị bại vậy. Tất cả **80.000** tế-bào động-cơ trong chất xám của tủy, có thể bị tàn phá hết trong vài giờ, gây ra tê bại hoàn toàn, hoặc bị phá một phần nào thì bị tê bại một phần ấy. Thí dụ một phần các tế-bào bị tàn phá là những tế-bào liên quan đến các thớ thịt, bắp thịt ở cánh tay, thế là cánh tay bị bại. Thường thường là nạn nhân bị bại ở ống **chân** vì con vi-trùng polio thường phá hoại các tế-bào của tủy xám có liên-hệ trực-tiếp với các thớ thịt của ống chân hơn là các nơi khác, làm cho các thớ thịt này không còn cử-động

được nữa. Nếu vi-trùng phá các tế bào liên-hệ đến màng phổi (diaphragme) thì các *thớ thịt nơi màng phổi mất hết cử động*, và *phổi bị tê bại*, không còn thở được, tuy phổi vẫn mạnh khỏe, không bị bệnh gì. Trong trường hợp này, ở Âu Mỹ người ta phải dùng đến phổi nhân-tạo bằng phép (Poumons d'acier), để cho nạn nhân thở được trong thời gian chữa bệnh.

— Mình ơi!

— Ơi.

— Làm sao biết đứa trẻ bị bệnh tê bại hả Minh? Triệu-chứng của bệnh ấy như thế nào?

— Bắt đầu đứa trẻ, thường thường các trẻ **từ 6 tháng đến 6 tuổi**, thấy hơi **nóng**, **đau trong cuốn họng**, **đau đầu**, **sờ mũi, ho ra đờm**. Độ vài ba ngày đầu như thế, đó là các chứng bệnh rất thường, cho nên cha mẹ không lo ngại lắm. Nhưng ngày thứ tư, đứa trẻ **nóng nhiều hơn**, nhiệt độ tự-nhiên tăng lên; rồi **ọc, mưa, đau xương sống, nhứt môi tay chân**. Thế là đứa bé chắc-chắn bị *polio* rồi đấy. Nếu bị bại trong màng phổi thì vì không thở được mà chết. Còn bị ở các thớ thịt tay chân thì đứa trẻ bị bại tay, hoặc bại chân. Chỉ chữa trong

vòng một tuần lễ là hết bệnh. Trong thời-gian ấy bệnh truyền nhiễm rất mau chóng cho các trẻ em khác.

— Chữa cách nào, hả Minh?

— Trước hết, đề đề phòng cần, giữ vệ-sinh trong việc ăn-uống. Trong thời-kỳ có dịch polio, đừng cho trẻ con tắm nước lạnh, uống nước lạnh. Cần-thận săn-sóc các món ăn. Nhưng đây chỉ là một vài phương-pháp vệ sinh, đề phòng ngừa truyền nhiễm. Đề tránh bệnh và chữa bệnh, tất nhiên phải chích thuốc. Hiện giờ trên thế giới có hai loại thuốc chích trừ bệnh polio. Một loại thuốc chích của Mỹ, do bác-sĩ **Salk** chế ra, và một loại thuốc chích của Pháp, do Bác-sĩ **Lépine**.

Bác-sĩ **Peirre Lépine**, Hàn-lâm-viện Y-khoa, cộng-sự ở viện Pasteur Paris, là một nhà bác-học chuyên môn về vi-trùng. Thuốc chích chữa bệnh polio của ông đã được thông-dụng từ năm **1956**, rất có hiệu-quả ở khắp thế-giới. Mỗi hộp thuốc chích có 3 ống. Chích 3 lần cách khoảng nhau chừng 40 ngày. Chích ống thứ nhất, bệnh giảm được 60 phần 100; chích ống thứ nhì bệnh giảm được 75 phần 100, chích hết ống thứ ba bệnh lành



Bác-sĩ Lépine

hẳn. Thuốc này chuyên trị cho các trẻ em mắc bệnh tê bại từ 6 tháng đến 6 tuổi, hoặc đề phòng khỏi mắc bệnh trong lúc truyền nhiễm. Thuốc cũng dùng cho người lớn mắc bệnh ấy.

— Ở viện Pasteur Sài-gòn, có thứ thuốc đó không, hả Minh?

— Có. Hiện giờ ở xứ ta Viện Pasteur Sài-gòn là một nơi duy nhất bán thuốc chích của Giáo sư Lépine, ngừa bệnh và chữa bệnh tê bại các em.

— Còn thuốc Mỹ?

— Thuốc chích của Bác-sĩ **Jones Salk** đã được thí nghiệm tại Mỹ từ tháng 3 năm 1949. Đến tháng 9-1954, cuộc

thí nghiệm đã có kết quả rất là mỹ mãn. Vị bác-sĩ trẻ tuổi được cả nước Mỹ hoan-hô không khác gì họ đã hoan-hô Bác-sĩ Fleming, người đã phát minh ra thần-dược penicilline. Ngày 26-4-1955, Tổng-Thống Eisenhower long-trọng đón tiếp bác-sĩ Salk tại Bạch-Cung, và nhờ bác-sĩ chích một mũi thuốc mới của ông cho đứa cháu nội của Tổng-Thống, chú bé Daniel Eisenhower, 7 tuổi. Nhưng cùng một lúc, ở các bệnh viện Mỹ, thuốc chích của bác-sĩ Salk lại làm cho một số đông trẻ con chết. Dân chúng đâm ra ngờ vực loại thuốc mới này và dư-luận xôn-xao suốt mấy tháng, không ai dám dùng thuốc của Bác-sĩ Salk nữa. Viện « quốc-gia Y-học chống bệnh tê-bại trẻ con » dưới quyền Giám-đốc của Basil O'Connor phải thuê minh-tinh màn bạc nổi danh nhất lúc bấy giờ là **Marilyn Monroe**, cỡi một con voi sơn màu hồng, đi biểu-diễn trên các đường phố New York để quảng-cáo cho thuốc chích của Bác-sĩ Salk!

Bà Tú cười :

— Chuyện người Mỹ quảng cáo có khác, Minh nhỉ ! Ai lại lấy sơn màu hồng sơn trên cả thân thê con Voi, rồi để cô đào chớp bóng Marilyn Monroe cỡi

lưng voi đi quảng cáo thuốc ?

— Em nghe hết câu chuyện, còn tức cười nữa. Vì thuốc của Bác-sĩ Salk chế bằng cái cật của con khỉ, nên người Mỹ phải gởi mua bên Ấn-Độ mỗi tháng 5000 con khỉ. Muốn cho công việc được nhanh-chóng, O'Connor phải đặt một cái cầu hàng-không để chở thường xuyên bằng máy bay về Mỹ mỗi ngày trên 100 con khỉ của Ấn-độ. Cả nước Mỹ đều nô nức về vụ này, đến đời Viện Quốc-gia Y-học đã phải tốn kém trên 9 Tỷ đồng francs để mua khỉ Ấn-độ (mua thét rồi Ấn-độ gần hết khỉ! Rõ thật chuyện khỉ!) để sản xuất 25 triệu centi-mét khối thuốc Salk, do 6 nhà bào chế tranh nhau sản xuất. Ngày 25-4-1954, 440.000 đứa con nít ở trường học Mỹ đã được chích thuốc mới của Bác sĩ Salk để... rút kinh nghiệm trong việc phòng ngừa bệnh polio. Kết quả: 60 phần trăm có hiệu quả mỹ mãn. Chính phủ liền cho chích 3 triệu đứa con nít phòng bệnh thì lần này đa số lại bị mắc bệnh, và thuốc của bác sĩ Salk lại một lần nữa bị dìm chùng tầy chay. Ngày 28 tháng 4, Tổng-Thống Eisenhower phải ra lệnh ngưng chích thuốc Salk, thu hồi các ống thuốc đang cần lưu hành và mở cuộc điều tra. Cuộc điều tra cho biết có vài hãng lớn bào

chế thuốc quá vội vàng, không kỹ lưỡng, nhất là hãng Cutter ở Berkelez chuyên môn làm thuốc giả.

Mãi đến năm 1955, thuốc ngừa bệnh polio của B.S Salk mới được bào chế theo một công thức được cải thiện, và được đem ra dùng hữu hiệu hơn. Nhưng thuốc này cũng đã bị tai tiếng quá nhiều nên dư-luận còn phân-vân dè dặt. Đa số gia-đình Mỹ sợ con cháu chết oan hoặc bị mắc bệnh vì chính thuốc Salk nên không dám dùng thuốc ấy, Hiện nay chỉ có thuốc Pháp của Bác-sĩ Lépine do Viện Pasteur Paris bào-chế là hoàn-hảo nhất, và được thông-dụng khắp thế-giới. Nhờ thuốc của Bác-sĩ Lépine mà hàng triệu trẻ nít trên thế-giới đã và đang tránh được bệnh tê-bại, trong lúc thường cũng như trong thời kỳ truyền nhiễm. Trái với người Mỹ quá lo-ngại và quá vội-vàng trong việc chăm lo cho sức khỏe nhi đồng, bộ Y-Tế Việt-Nam lại hình như không sốt sắng lắm đối với các chứng bệnh truyền nhiễm ở trong nước, và làm việc quá chậm chạp..

Bà Tú ngồi đánh môi, thong thả nói :

—...Chậm còn hơn con voi quét màu hồng của Marilyn Monroe ! Há Minh ?

Ông Tú gật đầu cười.

Diệu-Huyền

trai lao-động

★ P. QUYÊN (Saigon)

Đêm nay thứ bảy. Chàng trai Ngày năm mươi đồng,
buồn ! Thức giấc từ sáng đông.
Kéo dếp vào lang-thang. Khi yên ngủ, xóm nghèo ngưng
Trên nẻo đường sấu muộn. tiếng động.
Cổ vui đời đa mang ! Đời như thế có đáng vui không
Vào đời ! Vào đời ! Ta vào đời nhĩ ?
đây nhĩ ? Có đáng yêu làm mộng của thuở
Phải ! Ta vào đời. nào.
Suốt ngày vất vả toi-bại. Chân thoát bước, ngược tìm
Chỉ có biết vâng lời cho ngày một ánh sao.
sống. Cười ha-hả ngăn quên buồn
Ta nghề lao-động. hiện tại.

ngày thơ

★ LÊ THỊ THU MAI

(Qui-nhơn)

Em bảo rằng em chẳng biết yêu !
Chẳng nghe tiếng gió gọi trong chiều
Chẳng thương chiếc lá sầu ly-biệt
Chẳng biết ai là kẻ quạnh hiu !
Em bảo rằng em chẳng biết tình
Lòng tơ còn vện những bình-mịch
Em chưa mơ mộng ; chưa ôm-ấp
Một ánh mắt ai — Một bóng hình !
Em bảo rằng em chẳng biết mơ !
Công-viên em chẳng đến bao giờ
Sao anh lại bảo yêu em vậy ?
Em chỉ là em của tuổi thơ !

Em bảo rằng em chẳng biết sầu !
Mắt nai tơ nào vấn-vương đầu ?
Áo em vẫn dệt hoa, trinh-nữ
Trong những hoàng hôn nắng ngả màu !
Em chỉ là em — em nữ-sinh.
Em chưa mơ mộng chuyện ân-tình
Anh đừng nói đến yêu đương nữa
Em chỉ là em — em nữ-sinh !

Tiếng nói của

Gái. và
trai
thế hệ

em không
yêu được
người chồng
của em
hiện
nay...

★ BACH-VÂN
(24 tuổi, cựu nữ-sinh đệ III Trưng-Vương
Saigon — Thư-ký Văn-phòng Luật-sư)

Chị yêu quý của em,

CHỊ ơi! hôm nay trời Saigon đẹp như trời mùa Thu ngoài Bắc, nhưng không có lá vàng rơi!

Ngồi đây, dưới cảnh trời này, em không thể không lấy giấy bút để tâm sự cùng chị một câu chuyện tâm tình mà em đã giấu chị bấy lâu.

Chị ơi! trong lúc sắp rời Saigon và phải xa chị cùng những người thân yêu, em tự nhiên thấy luyến tiếc, một sự luyến tiếc sâu xa chưa bao giờ đến trong tâm hồn em, và bây giờ em mới hiểu sự yêu đời nó bùng dậy trong tâm

hồn một người biết là mình sắp phải lìa cõi trần. Em, em cũng ở trong tình trạng đó.

Chắc chị ngạc nhiên và thắc mắc không biết là em sẽ đi đâu phải không? Em xin nói đề chị yên tâm là em sẽ rời Saigon để đến một nơi thật yên tịnh và thư thái cho tâm hồn em. Phải xa tất cả mọi sự, Em tiếc lắm, song đó có lẽ là biện pháp hay nhất cho em.

Chắc chị sẽ hỏi em là: cuộc đời em như vậy mà em chưa bằng lòng sao? Một người chồng như Phương và nhất là lại mới lấy nhau, vợ chồng trẻ còn gì vui hơn?

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ

Vâng! em cũng đã nghĩ như vậy và vì thế em mới đề cho Ba Má em nhận trâu cau của Phương. Nhưng sau tám tháng chung sống và sau bao nhiêu lần giận nhau, em mới thấy là Phương và Em hai người không thể hòa hợp được! Em buồn và buồn lắm chị ạ. Chúng em đã nhiều lần gây nhau chỉ vì không đồng quan điểm: Phương thì cho là ở trên đời này không có cái gì tuyệt đối cả, cái gì cũng có giới hạn và vừa thôi, còn em thì em lại cho là trên đời có cái tuyệt đối, có cái không! Đó chị thấy không, chỉ là một sự còn con thôi, nhưng nó làm cho em suy nghĩ nhiều. Tuy em đã cố hết sức dung hòa để gây nên hạnh phúc, song Phương đã phá đổ tất cả, bằng sự tâm thương của chàng.

Chị còn nhớ khi tin em lấy Phương được loan ra, chị đã lại và hỏi em một câu mà em còn nhớ đời đời; câu đó là: « Phương có phải là tên Đạt không, thằng đó thật lắm tên! » và em chỉ trả lời được một chữ « không » rồi em ôm lấy chị mà khóc nức nở, chị còn nhớ chứ?

Chị Hoàn ơi, chị là người độc nhất biết và hiểu tâm tình giữa chúng em mà chị cũng chẳng ngờ được em lại lấy người khác, một

người mà em chưa hề nói chuyện lấy một lần! Chắc chị cũng đã đoán ra là Đạt và em hai người đã gặp phải một sự rắc rối lắm. Và cái kết quả của sự rắc rối đó là: Đạt bỏ đi không biết đi đâu, còn em lấy Phương, một công-chức tâm-thường, nhưng « môn đăng hộ đối ». Đó yêu nhau đến như thế mà vẫn không lấy nổi nhau! Nhiều khi em thấy em như Loan và Đạt như Dũng trong chuyện Đoạn-Tuyệt của nhà văn Nhất-Linh. Tuy có nhiều cái khác, song có nhiều điểm khác nhau chị ạ. Nay nhé Đạt cũng con nhà giàu, em cũng như Loan nghĩa là bị sa sút rồi Đạt đi và em phải lấy Phương cho trọn hiếu với Ba Má So sánh và nghĩ thế rồi em tự thấy chua xót vì không thể tin là ở thế kỷ 20 này mà lại còn có một người như Loan và giống Loan. Chỉ khác nhau ở đoạn kết vì em chắc là em sẽ không bao giờ được Đạt nữa, em đã mất Đạt và mất mãi...

Trước kia em cứ tưởng là lấy Phương, chúng em sẽ gây nên hạnh phúc và cái hạnh phúc đó sẽ giúp em quên Đạt để sống với bốn phận mới, song cái bốn phận đó đã tuột khỏi tay em, em đã mất nó cũng như em đã mất Đạt. Thế là hết! Nếu em không tìm ra một lối thoát, em sẽ phải

sống với Phương để làm khổ nhau hoài sao?

Phương, một người tâm thường, chất phác suốt đời chỉ biết làm việc cần cù và an phận. không biết đòi hỏi gì về tham vọng. Em lại là một người giàu tình cảm và sống cho nội tâm nhiều, và em muốn chồng em phải có đặc tính của một người đàn ông: hiên ngang, cởi mở và có nhiều tham vọng.

Đó chị thấy không tất cả những điều em mong mỏi Phương sẽ có thì em lại hoàn toàn thất vọng. Chị đừng thấy em lúc nào cũng vui cười mà trông em vui

dâu. Thật ra em rất buồn và khổ tâm rất nhiều. Cái làm cho em khổ là em đã mất Đọt người em yêu tha thiết bấy lâu, còn cái làm cho em buồn là em không làm sao mà yêu được Phương, chồng em hiện nay.

Tới đây kể cũng tạm để chị hiểu lòng em và khi lá thư này đến tay chị, chưa chắc là em còn ở Saigon mà đã đi xa, xa lắm.

Hôn các cháu cho em, nhất là con Nguyệt. Trời sao em yêu nó quá.

Nhớ chị rất nhiều
Em Vân



YÊU

★ ĐÀO-THÚY-THANH

(17 tuổi, nữ sinh trung học *Đà-Ninh*)

XEM bài của chị Kim-Huyền (P.T. số 108) tôi rất phục chị về sự khôn ngoan trong đường lối "Chọn người Yêu" hay trong "tình yêu" cũng thế.

Nhưng theo riêng tôi thấy, sự khôn ngoan đó của chị chưa hẳn là đúng. Vậy tôi xin nói qua chút ý nghĩ ngây dại của tôi.

Đã là người, thì ai cũng phải

yêu, tình yêu đó, lẽ dĩ nhiên là giữa một đôi trai gái, bắt đầu bộc phát và nhiều nhất ở tuổi dậy thì. Như chúng mình bây giờ chẳng hạn. Bởi vậy nên chúng ta mới mất thì giờ để bàn đến... "tình yêu" chứ!!!

Tôi chưa yêu ai bao giờ. Tuy nhiên, có rất nhiều người yêu tôi, họ đứng đắn và rất thực tình—Vì

nếu không thì nói đến làm gì — tôi biết thế nhưng chưa và không hề rung cảm trước những sự nung niu, chịu chuộng của họ đối với tôi.

Đối với những người si tôi không đến nỗi nặng lắm, tôi để mặc và tỏ ra là mình không yêu họ, không bao giờ yêu họ, sau khi đã nói rõ chỉ coi họ như bạn, hay những người anh đáng kính (nếu họ là quân nhân) để rảnh thì giờ mà học hành. Ngoài ra, tôi ghét những mối tình vớ vẩn.

Những người sau, thuộc loại si mê quá độ, tôi đâm ra sợ, tôi không dám để họ yêu tôi đến mức chót, vì nếu tôi cứ giả vờ có cảm tình với họ để cho họ hy vọng. Thì rồi thế nào chả có ngày họ biết, và khi đó, tình họ sâu rồi, chắc khó quên được và dĩ nhiên là mình đã vô tình hại họ, trong sự học-hành. Mối tình đầu là một mối tình nguyên thủy, mình không nên đùa cợt trên mối chân tình đầu tiên của kẻ khác. Vì vậy, với những người đó, tôi vội cắt đứt ngay và tỏ rõ sự lạnh nhạt một cách hồn nhiên và ngay thơ, để tránh hậu quả không vui và họ cũng hết yêu cũng như không thể ghét tôi được.

Còn riêng về tôi, tôi cũng yêu, nhưng chưa, người lý-tưởng của tôi sẽ là người tôi yêu thực tình,

yêu không so-sánh. Nhưng tình cảm cũng phải đi đôi với lý-trí, nghĩa là tôi sẽ chỉ là của riêng chàng nếu biết rằng chàng cũng là của riêng tôi sau nhiều thử thách.

Tôi không muốn là một kẻ đứng núi này trông núi nọ, vì tình yêu không thể đem ra sánh với tiền và vật chất. Tình của tôi chỉ có thể trao trọn vẹn cho một người—Người lý tưởng — Chứ không thể chia ra làm năm, sáu, bảy người "dự bị" và người "chính thức" được (theo như chị Huyền).

Tôi không muốn là một người không có mối tình đầu trong sạch. Mà muốn có một mối tình, thần tượng để tôn thờ trong tim. Vẫn biết rằng đời nhiều giả dối, phỉnh gạt, cạnh tranh, tham-lam, che đậy... nhưng còn riêng về tình yêu, là do ở mình sáng suốt cả. Tình yêu là một cái gì thiêng-liêng cao cả nhất. Ngàn năm nhân loại vẫn là nhờ ở sự yêu thương. Không một sự gì có thể thắng nổi tình yêu nếu ta gặp thần tượng. Người đời dù có bản đến đâu, mối chân tình vẫn trong sạch. Không lẽ nhân loại trong thời đại nguyên-tử làm gì cũng máy móc đã đành, mà cho đến yêu cũng yêu một cách máy móc nữa hay sao? Nếu vậy thì làm gì có những

bài thơ than khóc, ca tụng tình yêu nhiều thế ?

Vì tin tưởng riêng, nên tôi vẫn giữ lòng tôi trong sạch đẽ... đẽ dành ! và không dám lừa gạt những người yêu tôi cho đời bớt đi giả dối ! Tôi không « tham tình yêu », tôi chỉ muốn người ta quý trọng tôi thôi, vì chỉ chờ đợi người lý tưởng sẽ đến — tôi tin

chắc là như thế — dù sớm hay muộn — với tôi. Trước và sau trong tim tôi nhất định là sẽ chỉ có một hình bóng duy nhất với quan niệm :

— Tình yêu không thể đem so sánh như một món hàng.

— Tôi sẽ chờ đợi một mối tình chân thật đầu tiên và mãi mãi — sẽ đến trong đời tôi.



BA !

★ N. T. HOA
(20 tuổi, nữ-sinh G.L.)

Lời Tòa-Soạn Chúng tôi rất cảm-dộng khi đọc mấy lời kêu gọi tha thiết sau đây của bạn N.T.H. Đây là những cảm nghĩ thâm kín của một số rất đông bạn trẻ đời nay. Chúng tôi rất mong các bậc Cha Mẹ nên nghe tiếng nói tâm-huyết của con gái, muốn bảo - toàn không khi êm-đẹp trong gia đình, để tình thân-yêu cốt-nhục của Cha Mẹ và con cái đừng biến thành một thâm-kịch của hai thế-hệ.

N. V.

NẾU tôi nói : Ba tôi là người sống theo lối sống cổ kính tự ngàn xưa thì không đúng mà cho rằng Ba tôi là người quá ư nghiêm-khắc đến cay nghiệt thì cũng không phải nốt ! Nhưng, tôi có thể « trung dung » hai trạng thái trên để nói cho đúng thì tôi có thể cho các bạn biết : Ba tôi là người khác khổ cả về thể xác lẫn tâm hồn ; với số tuổi chỉ quá tứ tuần một tí thôi nhưng

tóc Ba đã bạc hơn nửa mái đầu !! Từ thuở nhỏ, tôi đã xem Ba là một người tối thượng mà tôi có bốn phận phải hoàn-toàn tuân-lệnh. Ở - người Ba thoát ra một uy quyền — Dẫu nó không điều-kiện chúng tôi bằng roi vọt mà chỉ ở đôi mắt — Khiến tôi thấy rằng tôi không được cưỡng lại hoặc từ chối bất cứ việc gì. Không bao giờ Ba nói với chúng tôi một lời dịu ngọt hoặc tìm hiểu

nguyên do những lỗi lầm mà chúng tôi vướng phải. Thế nên, đối với số tuổi còn non nớt, tôi không thấy có một sự quyến luyến, một tình cảm phụ-tử thiêng-liêng nào cả mà tôi thường sung-sướng như được quà nếu Ba có dịp đi công tác xa về rồi lâu lắm mới về nhà. Tôi thường ví Ba là một « ông vua » dưới chế độ quân-chủ chuyên chế, có quyền định đoạt mọi vấn-đề mà không cần biết qua ý kiến một ai. Còn mẹ tôi — tuy là một « hoàng hậu khả kính » nhưng vẫn chịu phục tùng trước uy quyền của « vua ». Riêng chúng tôi ? Ô ! chúng tôi chỉ là những « thần dân » khấp nép run sợ trước « ông vua » ấy !

Tôi cử tưởng, tôi không bao giờ biết thương Ba vì Ba xa cách chúng tôi nhiều quá, có thể nói là hoàn toàn xa lạ nếu không có những bữa ăn phải ngồi chung bàn. Nhưng... theo thời gian tôi lớn lên và biết suy nghĩ thì tôi lại thấy thương Ba vô cùng. Tôi khám phá được một điều mà tôi không thể hiểu ở Ba khi tôi còn nhỏ : Ba rất thương chúng tôi và lo lắng cho chúng tôi nhưng Ba có « mặc cảm » nếu Ba không có nét mặt khác khổ ấy thì không bao giờ chúng tôi sợ và tuân lệnh Ba, nếu ba năng trò chuyện

thân mật thì chúng tôi sẽ lờn mặt... Lắm lúc Ba cũng muốn nói với tôi nhiều điều cần thiết nhưng hình như Ba ngại ngùng khi phải phá bỏ « luật lệ » là không bao giờ nói chuyện với chúng tôi.

Sau những buổi làm việc nhọc nhằn, Ba ngồi âu sầu một mình, trong khi chúng tôi lấm lét ngồi chum nhum với nhau ở một góc nhà. Tôi đã lớn nên tôi đọc được tất cả sự phiền muộn, lo âu trong đôi mắt của Ba. Dẫu lòng tôi thương Ba rất rạo đến mức có thể làm bất cứ việc gì để Ba vui lòng. Sự « quyết làm » này không ở lý do sợ sệt vì bắt buộc, như lúc nhỏ mà do ở lòng thương Ba mà ra. Nhưng Ba vẫn xa cách chúng tôi, Ba vẫn sống âm-thầm với bao nỗi khổ dồn dập xảy ra. Phải chi Ba nói với chúng tôi một lời thôi, một lời dịu dàng âu yếm thì chúng tôi sẵn sàng « đến gần » Ba. Tuy sự « đến gần » ấy chẳng giải quyết hộ Ba được điều gì nhưng cũng giúp Ba một niềm vui, một sự an ủi và để Ba hiểu rằng quanh Ba còn có những đứa con biết nghĩ đến nỗi khổ của Ba.

Lắm lúc vì quá lo âu, sanh giận dữ, Ba nói với chúng tôi rằng : « Tụi bây không biết

thương tao, không biết nghĩ đến nỗi lo âu của cha mẹ. Từ nhỏ đến lớn đứa nào cũng vậy... » Tôi âm thầm tức tữ, tự nhủ rằng tại sao Ba không chịu hiểu rằng tôi đã nghĩ quá nhiều đến nỗi khổ của Ba nhưng tại Ba xa cách chúng con nhiều quá thì làm sao hiểu được con. Còn tôi... tôi làm sao dám thốt nên lời để Ba hiểu được lòng tôi khi mà tôi không bao giờ dám nói với Ba điều gì đâu là những điều quan trọng.

Nhiều đêm, nằm nghe tiếng thở dài náo nức của Ba mà lòng tôi đau xót vô cùng, lắm lúc tôi để mặc cho nước mắt tuôn trào ướt cả gối, tình thương Ba tràn

ngập cả lòng tôi nhưng mà... chỉ có tôi hiểu được tôi thôi... biết đến bao giờ Ba mới hiểu rằng tôi thương Ba lắm, tôi hiểu Ba khổ nhọc với chúng tôi nhiều lắm... Ba hy sinh suốt cả một đời để mong chúng tôi nên người mai sau...

Ba ơi! Tuy lòng con thương Ba không đúc kết tự nhiên từ khi con lọt khỏi lòng mẹ — như bao nhiêu người khác — mà chỉ nảy nở ở sự suy nghĩ của tuổi lớn khôn nhưng con của Ba không phải không biết nghĩ đến nỗi khổ nhọc của Ba mà chỉ vì Ba không hiểu được chúng con — Những đứa con đáng thương của Ba. ● ★

Chính trị và người thiếu nữ thời đại

★ NGỌC-HÀ

(Nữ sinh, 18 tuổi, Saigon)

THƯỜNG khi, nói đến hai tiếng « chính-trị » người ta hình dung đến hình ảnh của những nhà cách-mạng, những cảnh tù tội, đồ máu v.v...

Thật ra, là những người thiếu nữ của thời đại này, không ai ép buộc ta phải làm chánh-trị, phải vào tù ra khám. Điều tôi muốn

nói ra đây là sự quan tâm của nữ giới qua các vấn đề chính-trị, thời sự xảy ra hằng ngày trên khắp thế giới.

Ở xứ ta, tôi nhận thấy có rất ít thiếu nữ chú ý, theo dõi một vấn đề thời sự nào như các chuyến bay của các phi-hành-gia quanh quỹ-đạo hay vấn đề « Thị trường chung Âu-

Châu » v.v... hay gần hơn, cuộc chiến tranh ở xứ Lào, một cuộc chiến tranh liên - quan đến vận mạng quốc-gia.

Người phụ nữ xứ ta, nhất là giới học-sinh, phần đông chỉ biết đến việc học hành, nội trợ hay những sự sinh hoạt liên-quan đến đời sống hằng ngày của họ mà thôi.

Một khám phá mới về y-học, như việc ghép phổi người chẳng hạn, không làm cho họ quan tâm bằng một loại hàng may áo mới nhập cảng.

Thường, khi theo tôi thấy, người phụ nữ ta cầm một tờ báo lên là xem trước hết những vụ lừng gạt, tự tử, bắt ghen mà ở phía trên, một bài tường thuật về một cuộc chính biến ở Trung Đông với hàng « tí » thật to không bao giờ được đề mắt đến.

Khi nói đến chính-trị, có người còn bảo: « Lo học cho xong, ở đó mà nghĩ đến chính trị cho mất thời giờ », hoặc « chuyện của ai mặc ai, mình lo sống yên thân thì thôi ».

Đó là những lời nói vô ý thức, chúng tỏ trình độ chậm tiến của người phụ nữ Việt-Nam.

Trong lúc đọc báo, liếc mắt lên các vấn đề thời sự đó, chúng ta chỉ tốn thêm mười phút hoặc mười lăm phút là cùng để đọc sơ qua. Nó không làm mất thì giờ bằng một phần mười của một

quyền tiêu-thuyết tình cảm. Ta cũng sống yên ổn khi ta chú ý đến các cuộc thí nghiệm bom nguyên-tử hay một cuộc chống kỳ - thị chủng tộc ở miền Nam nước Mỹ.

Là người thiếu nữ của thời đại, chúng ta phải am hiểu những vấn đề có thể mở mang trí óc của chúng ta. Muốn tiến tiến, chúng ta phải tìm hiểu.

Biết rành về các vấn đề thời sự, chính trị quốc tế không phải là sau này lớn lên, ta sẽ trở thành những chánh-trị-gia.

Khi ta ý-thức được thế nào là sự tiến - triển, ta sẽ thấy rằng là bậc thang nâng cao dân trí của một quốc gia nhứt là quốc gia còn ở trong sự chậm tiến như Việt-Nam ta.

Có nhiều chị nữ-sinh lớp Đệ II hay Đệ I, khi nói đến ông Mac Millan hoặc ông U.Thant thì không biết ông này là ai.

Có bao nhiêu chị nữ sinh và nữ Sinh-viên đọc những bài báo nói về các vấn đề xã-hội và chính trị ?

Trên đây chỉ là một ít thí dụ thôi. Còn biết bao nhiêu vấn đề quan trọng khác mà người phụ nữ chúng ta cần phải quan tâm đến để biết qua.

Chúng ta là những mầm non của dân-tộc. Sau này là những bà mẹ mà sự hiểu biết nhiều của chúng ta sẽ đào tạo con cái chúng ta trở nên những người công dân tiến bộ. ● ★

Mẹ ơi ! con xin tạ - lỗi với Mẹ !

★ CÔ H. T.
(Gia-dịnh)

N GÀY trước đây tôi có tiếng là cô gái hiền-hòa phong-nhã nhất ở cư-xá H.V. Suốt ngày chỉ biết học, ngoài giờ học tôi quanh quẩn bên cạnh mẹ để học làm bánh mứt thêu thùa. Tôi đã theo đúng mẫu-mực của người con gái Đông-Phương. Cuộc đời quá trầm-lặng ấy kéo dài đến lúc tuổi biết buồn bâng-quơ. Tôi sinh ra chán cái nếp sống khô-khan và cô hủ ấy. Tại sao các bạn của mình, chúng vẫn mình chạy theo « nouvelle vague ». Còn mình lại quê mùa nhút-nhát thế này? Tâm tư trống - lỗng, chẳng có một người tình để xoa-dịu bớt nỗi buồn cô đơn của tuổi trẻ, dù mình khá đẹp ? ! Sau bao ngày suy-luận, tôi không cần đắn-đo gì thêm sự lợi hại. Tôi đi kết thân với vài cô bạn mới. Những cô bạn này ăn mặc và nói năng đúng theo « đợt sống mới ». Ban đầu chúng chê tôi là hủ-lậu, sau đấy chúng dạy và chỉ vẽ cho tôi tập-tễnh bước vào con đường của một cô gái mới trong thời đại nguyên-tử. Chúng thường lý-luận với tôi rằng : « Đời Nguyên-tử mình cần phải biết sống cho hợp

thời. Một cô gái mới mà không biết lợi dụng tuổi trẻ để bay-nhảy thì quả thật là dại. Thời gian có chờ mình đâu mà sống chậm thế ? ! »

Tôi cho chúng nói là đúng và tôi sẵn sàng hoan-nghinh hết mình, tôi đã chán và ghê sợ cái nếp sống buồn tẻ như trước.

Bây giờ đến lúc các cô bạn mời tôi hùn-tiền để thuê một căn phòng gọi là « Boum ». Nơi ấy chúng tôi phải tốn công trang-hoàng cho đúng là gian-phòng của cô gái mới, nào là đĩa nhạc ngoại-quốc, rượu, tapis, thuốc lá, đàn...

Từ hôm thay đổi lối sống mới, tôi thấy đời tươi lên như cây khô được tưới nước. Tôi thích ăn, diện thật đúng mode và thường vắng mặt ở các buổi học, để đến « Boum » hợp mặt với các cô bạn trang lứa, để bàn tấp lối phục-sức theo các cô đào của màn bạc Mỹ và cũng để học những « tiếng lóng » lạ tai nhất. Sau cùng tôi đã tập được hăng tá nhân-tình hầu cung cấp những phương tiện cần thiết trong đời sống hoang-phí của tôi. Rồi sau đó, tôi để-dãi lần lượt trao thân cho các

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ

bạn trai một cách dễ-dàng và tự nhiên. Vì đã trót ghi tên vào « Hội đợt sống mới » tất nhiên các cô bạn tôi cũng như tôi đều coi thường vật-chất mà chẳng hề nghĩ đến hậu quả của nó.

Đời sống nông-nổi ấy, tưởng kéo dài mãi. Không ngờ tôi cảm thấy con người có gì thay đổi khác xanh xao vàng vố. Mẹ tôi chẳng hay biết gì về hành động ngông-cuồng của tôi. Người đưa tôi đi Bác-sỹ. Sau đó, Bác-Sỹ cho mẹ tôi hay là tôi có thai. Mẹ tôi xanh mặt lão đảo cầm tay tôi ra về. Có lẽ người không ngờ đứa con gái ngoan ngoan thủy mị của mình lại hư thân. Mẹ tôi vẫn vật đời giết chết tôi, sau cùng người dùng lời dụ ngọt hỏi tôi : « Ai là người ăn ở với con, con nói cho mẹ nghe đi con. » Tôi lạng thình và lúng túng

chẳng biết nói ai là tác giả, bởi vì tôi có quá nhiều nhân tình. Hối mãi chẳng biết ai, mẹ tôi buồn rầu quá nên mang bệnh từ trần trong lúc đời tôi phủ màu đen tối. Các bạn trai theo đuổi tôi chẳng buồn đến. Các bạn gái thì bạn chạy theo ào-ảnh phù hoa. Giờ đây tôi khốn khổ vô cùng, bao nhiêu mộng đẹp đã chôn theo đóa hoa dùi-dập phấn hương. Mẹ ơi, con xin tạ lỗi với mẹ. Không biết dưới tuyên đài mẹ có vui lòng tha lỗi con. Một đứa con biết ăn-năn đã quay về với bổn phận làm con, làm người đúng với danh nghĩa mộc mạc của nó. Ngọn gió lạnh phớt qua, mang theo vài hạt mưa tạt vào, tôi tưởng chừng giọt lệ vui sướng của mẹ tôi ! ...

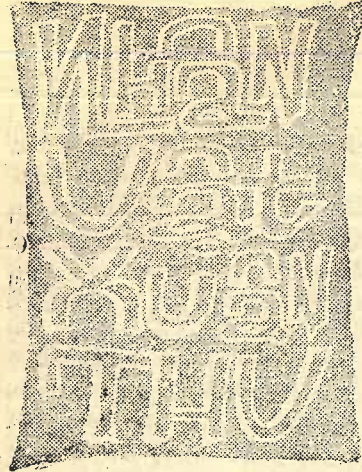


★ ĐÓ LÀ MỘT BÓNG ĐIỆN HƯ

Nhạc-sự Maurice Ravel là một người thích sưu tầm những sách quý, tranh ảnh đắt tiền, các loại đồ sứ xưa. Trong văn phòng của ông, trên một chiếc dôn chạm trổ đặt ngay ngắn giữa phòng có một hòn thủy-tinh nằm chênh chỗ ở chỗ danh dự nhất.

Một hôm, mấy người bạn bè của ông đến thăm, thấy hòn thủy tinh nằm trên dôn, nhìn một cách say sưa và tấm tắc khen hoài. « Maurice, bạn đã tìm được kho tàng quý báu ấy ở đâu vậy ? » Mấy người vừa hỏi vừa chỉ vào hòn thủy tinh.

— Vật này mà các anh bảo là quý báu à, Ravel nói. Có thật không ? Nó là một chiếc bóng điện hư mà tôi đặt lọt vào trong lỗ. Ở đời, người giàu đeo thau cũng là vàng thật.



Ngô Phù - Sai

★ Thiếu-Sơn

NGÔ chúa Hạp-Lư sau khi thắng Sở oai danh lừng lẫy, thêm uy-tấn và cũng thêm kiêu căng. Ông đã giúp cho Ngũ-Tử-Tư báo được mối thâm thù và đưa nước Ngô lên địa vị cường-quốc. Ông làm-le ngôi bá-chủ và thường hay chinh phạt những nước mà ông không ưa trong đó có nước Việt, một lân quốc đương vươn mình để thi đua võ-trang với thiên-hạ.

Trong một trận thư-hùng với quân Việt, Hạp-Lư bị trọng thương khiêng về tới trại thì chết.

Thê-tôn là Phù-Sai làm chủ tang rồi lên ngôi, táng Hạp-Lư tại núi Hải-Dụng ngoài cửa Phá-Sổ.

Phù-Sai khiến 10 người thị-vệ thay phiên nhau túc-trực ở giữa sân cứ mỗi khi ông ra hay vào đều phải kêu lớn tên mình mà nói: « *Bớ Phù-Sai! Người quen thù Việt Chúa giết ông người sao?* » Rồi chính ông khoe mà trả lời: « *Dạ, dạ, tôi đâu dám quên* ». Phù-Sai kính-trọng Ngũ-Tử-Tư vì là một công-thần của tiên-quân. Hơn nữa chính Tử-Tư đã ủng hộ, ông lên ngai vàng. Ông còn tin-dùng một công-thần khác là Bá-Hy nhưng Bá-Hy lại là một thằng nịnh.

Tử-Tư giữ chức tướng-quốc. Bá-Hy làm Thái-Tê. Ông giao cho hai người này luyện tập thủy-binh ở Thái-Hồ, lập trại ở núi Linh-Nham để tổ-chức những đạo quân thiện xạ, chờ ba năm mãn tang sẽ trả thù nước Việt.

Sau ngày mãn tang, Ngô Phù-Sai tề cáo ở nhà Thái-miêu rồi truyền lệnh xuất-quân, Tử-Tư làm đại-tướng, Bá-Hy làm phó-tướng.

Việt-Chúa là Câu-Tiền đem quân nghinh-chiến, thắng được trận đầu nhưng rồi bị binh hùng, tướng mạnh của

NHÂN VẬT XUÂN THU

Phù-Sai áp-đảo, bị đánh toi bời và bị truy-kích tới Cồ-Thành. Tới đây ông cò-thủ và bị bao vây khàn-cấp. Ông chạy qua Côi-kê và kiểm-điểm lại chỉ còn một số tàn quân ước lòi 5000 người.

Câu-Tiền có hai vị đại-thần trung-can và tài giỏi là Văn-Chùng và Phạm-Lãi.

Hai người này đều đã khuyên ông xin hòa ngay từ trước nhưng ông không nghe. Bây giờ xin hòa không được nữa, phải xin hàng. Xin hàng thì nhục lắm vì phải chịu tất cả những điều-kiện gắt gao của kẻ thắng. Nhưng muốn cứu nước phải chịu nhục. Câu-Tiền buộc lòng chịu hàng.

Văn-Chùng biết Bá-Hy là kẻ tham tài, háo sắc, ghét kẻ có công, ghen người tài giỏi nên lãnh việc lên qua hồi-lộ trước với Bá-Hy để mong có người tay trong nói giúp. Văn-Chùng lựa gái đẹp, vàng ròng đưa qua dâng cho Bá-Hy và được Bá-Hy nhận lời. Bá-Hy đưa Văn-Chùng ra mắt Phù-Sai và thuyết-phục được Phù-Sai cho hàng, Tử-Tư cản-ngăn không kịp. Tử-Tư giận lắm nói với Phù-Sai:

— *Nước Việt ở gần nước*

Ngô, hễ nước Ngô không diệt nước Việt thì chắc nước Việt phải diệt nước Ngô... Và lại có đại thù của tiên-quân, không tính đánh lấy nước Việt thì sao lại thê ở giữa sân, Chúa-Công đã quên lời thề rồi sao?

Nhưng Bá-Hy lại có những lời biện-bác làm vừa ý Phù-Sai hơn. Ông nói nay nước Việt đã chịu hàng thì nước Việt là của nước Ngô rồi không cần thôn tính để tỏ lượng bao dung. Nhưng về khoản trả thù ông nói:

— *Như nói rằng trả thù cho tiên-quân, thù ai bằng thù của tướng-quốc với nước Sở, sao không diệt nước Sở mà lại cho hòa? Tướng-Quốc tự làm việc trung-hậu mà muốn chúa-công mang lấy tiếng khắc bạc, làm như vậy đâu phải là trung-thần?*

Tử-Tư âm ức ghen ngào. Bá-Hy hiểu-hiểu tự đắc. Phù-Sai đắc chí và bằng lòng. Văn-Chùng chuẩn bị ra về để sửa soạn cho Việt-Chúa qua làm tù binh của Ngô-quốc.

★

Trước quân-thần văn-võ Câu-Tiền hỏi: « Các người đã tưởng tính ta thì ai nên vì chúa theo phò lúc hoạn-nạn,

ai nên ở lại để giữ nước, yên dân, xin cho biết ý kiến».

Văn.Chùng nói: «Theo việc dân, yên trong, đẹp ngoài thì Phạm-Lãi không bằng tôi. Còn đi theo Chúa - công, tùy cơ, ứng biến thì tôi không bằng Phạm-Lãi».

Phạm-Lãi tán thành ý kiến Văn.Chùng và trong bá-quan mỗi người đều xung phong gánh vác những công việc tùy theo khả năng và chức-vị của mình.

Câu-Tiền một mình cùng vợ và Phạm-Lãi ra đi, một giải Tích-giang, chúa, tôi từ biệt.

Câu-Tiền than rằng: «Tham sanh, úy tử là thông lệ của nhơn tình. Nhưng lúc nấy ta nghe tới sự chết mà không chút lòng run sợ.» Rồi ông xuống thuyền đi thẳng, không day đầu ngo lại. Các quan khóc lạy trên bờ.

Bá-Hy dẫn Câu-Tiền tới ra mắt Ngô - Chúa: Việt - Chúa đứng núp ở dưới thềm, bà phu-nhơn cũng đi theo. Phạm Lãi đem đồ quý báu và mỹ-nữ trình dâng. Việt-Chúa cúi đầu lạy hai lạy, tạ tội đã không biết lượng sức mình mà dám cả gan chống đời. Phù-Sai nói: «Cũng may phước cho người,

nếu ta nghĩ tới thù tiên-quân thì người làm sao còn sống đặng tới ngày nay?» Nhơn có của công hiến của nước Việt ông cho cất một cái nhà đá ở bên mộ Hạp-Lư, đầy vợ chồng Câu-Tiền ở đó, cạo đầu, giốc tóc, thay áo, đổi xiêm cho coi việc nuôi ngựa. Ngô-Chúa thường thắng xe ra chơi, Câu-Tiền cầm roi ngựa bước ra trước xe vái chào. Người nước Ngô đều chỉ mà nói rằng: «Người này là chúa nước Việt». Câu-Tiền cúi đầu nuột hận.

Phạm-Lãi hái củi, nấu cơm, sớm hôm ở bên phục dịch chúa, suốt mấy năm trường không bao giờ chệnh mảng mà cũng không bao giờ thiếu lễ. Việt-Chúa lo việc giữ ngựa thì bà phu-nhơn lo gánh nước, đồ phân. Có lần Ngô-Chúa ngờ ý muốn dùng Phạm-Lãi thì Phạm-Lãi tâu rằng:

— *Hạ-thần có nghe lời xưa nói: Những người tôi đã bị mất nước, không dám bàn-việc chánh; những người tướng đã bị thua quân không dám khoe sức mạnh. Tôi ở nước Việt đã là bất tài, bất trung không hay giúp Việt Chúa làm việc phải, đến nỗi đặc tội với chúa công. May nhờ Chúa-công không giết, chúa tôi*

được nương dựa với nhau, vào lòn, ra cúi, đủ cho Chúa-công sai khiến là lòng tôi thỏa nguyện rồi, đâu dám xa vọng giàu sang gì nữa».

Phù-Sai vẫn thường sai người tới dò la nhưng chúa nước Việt đều không để lộ một chút gì cho người ngoài nghi kỵ. Phần Bá-Hy thỉnh-thoảng lại tâu ra, tâu vô làm cho Ngô-Chúa tin rằng Câu-Tiền không chỉ phục thù nên đã sẵn lòng muốn thả.

Thịnh linh Ngô-chúa lâm bệnh. Được Bá-Hy cho hay, Phạm-Lãi liền bói một quẻ rồi nói với Câu-Tiền rằng: «Chúa Ngô không chết đâu. Đèn ngày Ất-tị thì bệnh thuyền giảm, qua tới ngày Nhâm-thân thì lành mạnh như thường. Xin chúa-công hãy xin vào thăm bệnh rồi lấy phân mà ném, lại dựng lời chúc mừng nói ngày lành bình theo mùi vị của phân. Ngô - chúa bình phục chắc cảm nghĩa chúa-công mà phóng thích.»

Câu-Tiền nghe thấy đề nghị của Phạm-Lãi mà phát gờm, trước hết không bằng lòng nhưng rồi cũng để cho Phạm Lãi thuyết phục được. Kế hoạch được thi hành đầy đủ.

Phù-Sai hết bệnh, phục tàn ném phần đoán bệnh của Câu-Tiền rồi cho về. Từ-Tư cảm không nói càng tức tòi và uất hận vô cùng.

★

Ngày lên đường Câu-Tiền quỳ xuống lạy Ngô-chúa hai lạy, miệng nói lời cảm tạ, mắt nhỏ lụy thiết tha làm như quỳ luyến và thương tiếc người ơn của mình. Ngô-chúa phủ dụ rồi thân hành phò Việt chúa lên xe. Phạm-Lãi cầm giây cương nhắm đường về Nam đi thẳng.

Văn.Chùng biệt Việt - chúa gần về tới nơi bèn đưa các quan và dân trong thành ra đón rước ở trên sông Tích-Giang, vui vẻ vô cùng. Nhấn ngày tốt chúa tôi bèn đi suốt cả đêm để kịp về Kinh-đô vào cáo Miêu và ra thị triều. Nghĩ tới trận thua ở Côi-Kê, Câu-Tiền nghĩ ý muốn dời đô qua ở đó. Phạm-Lãi lãnh việc nghiên - cứu địa thế và xây cất tân đô. Sau khi dời đô qua Côi Kê, Câu-Tiền liền nói với Phạm-Lãi: «Ta vì thất đức đến nỗi mất nước, đem thân làm nô-lệ. Nếu không có Tướng quốc và các quan đại phu ra sức tán trợ, đâu có được ngày nay?» Phạm Lãi

thưa : « Đây là nhờ phước của chúa công. *« Nhưng xin chúa công phải nhớ tới sự cực khổ khi trước ở thạch thất thì nước Việt còn trông trả thù nước Ngô được »*. Việt chúa nói : « Trớ trêu quốc đã dạy. Ta xin vưng lời ».

Từ đó, chúa tôi đều quyết tâm lo phục hưng xứ sở. Văn Chung lo việc quốc chánh. Phạm Lãi lo về quân sự. Câu tiên biết tôn hiền, đãi sĩ, kính ông già, thương kẻ khó nên trăm họ đều mến phục. Ông muốn trả thù cho mau nên lao tâm, khổ tứ suốt cả đêm ngày. Con mắt mỗi khi muốn nhắm thì thoa rau răm, hai chun muốn co lại thì dấm nước lạnh. Mùa Đông ôm giá, mùa Hạ gân lửa. Lót cúi mà nằm không dùng giường nệm. Lại treo tai mặt một bên chỗ ngồi, thường đem ra nếm và nói hai chữ : « *Cố-Kê* ». Thấy dân số hào hực nhiều từ khi thua trận ông truyền lệnh hề con gái tới 17 tuổi không gả chồng, con trai tới 20 tuổi không cưới vợ thì cha mẹ có tội. Nhà nào sanh được 3 người con, chánh phủ nuôi cho 1 người, có người chết thì quan làm lễ khóc điều, khi đi chơi chở cơm canh một xe, gặp con trẻ kêu lại cho ăn rồi biên tên họ. Câu Tiên tự

ra đi cây, bà phu-nhơn tự dệt hàng lụa, đồng chịu lao khổ với dân. Trong 7 năm không thâu thuế và tháng nào cũng nhớ sai sứ qua công hiến nước Ngô.

Trái lại, Phù-Sai tin rằng Việt-chúa đã quên chí phục thù và tha hồ phóng túng, Bá Hy được sủng ái vì có công bày vẽ những cách ăn chơi xa hoa và tề nhị vô cùng. Đái Cô-Tô được tu bổ xây cất cho thật cao, thật đẹp. Việt-chúa cho kiếm những cây quý to lớn dị thường và gởi qua kính biểu. Ông còn cho Phạm-Lãi lụng trong dân gian kén được hai nàng tuyệt sắc, mua trăm lượng vàng, trang phục cho đẹp đẽ, tập luyện cho biết đàn hát, múa men rồi gởi qua tặng Ngô-chúa. Đó là hai nàng Tây-Thi và Trịnh-Đán, Được người tuyệt sắc cho ở đái Cô-Tô, Phù-Sai thấy đời thêm tươi đẹp, quên cả việc nước, việc dân và chỉ lo cùng mỹ-nhơn đủ đờn. Được ít lâu, Trịnh-Đán chết nhưng một Tây-Thi cũng đủ làm nghiêng nước, nghiêng thành bên Ngô-quốc. Từ-Tư càng can gián càng làm cho Phù-Sai chán ghét và coi như kẻ thù.

Một năm nước Việt mất mùa, chúa Việt hỏi mượn lúa nước Ngô, Phù-Sai liền chuẩn y lệ lệ. Năm sau, nước Việt được mùa, chúa Việt liền cho lựa những thứ lúa thô mập luộc chín rồi đem trả y số. Phù-Sai thấy lúa tốt truyền phân phát cho dân làm lúa giồng. Khi đem trồng không mọc trường là khác đất đai, phong thổ chứ đâu có dè chỗ dụng ý của chúa Việt. Nhưng kết quả là nước Ngô mất mùa và dân Ngô chịu khổ, lỗi tại nhà vua.

Phù-Sai hoàn toàn tin cậy Câu-Tiên không lo đề phòng nước Ngô mà lại chuẩn bị chinh phạt nước Tề.

Trước ngày xuất chinh Phù-Sai chiêm bao thấy một điềm lạ. Bá-Hy tán là điềm tốt nhưng ông còn hồ nghi cho gọi một thầy bói danh tiếng là Công Tôn Thành tới hỏi thì người nầy lại đoán là điềm xấu không nên xuất quân sợ sẽ thất bại nặng. Phù-Sai nghe lời Bá Hy giết Công Tôn Thành hiệp binh hai nước Ngô, Lỗ đi đánh Tề và đại thắng.

Ông càng hiểu hiểu tự đắc. Từ-Tư chẳng những không mừng ông thắng trận mà còn nói : « *Đông trời khiến mất nước*

thì trước cho vui nhỏ mà sau phải lo lớn ». Bọn nịnh thần hùa nhau khen Phù-Sai lại càng làm cho ông coi Từ-Tư như cây đĩnh trước mắt. Bá Hy gièm thêm, ông sai người đem gươm Thuộc Lâu cho Từ-Tư ý muốn ông ta dùng gươm nấy tự tử. Từ-Tư bước xuống thêm đứng giữa sân la trời mây tiếng rồi nói : « *Chúa không nghe lời lại bức tôi phải chết. Hôm nay tôi chết thì ngày mai xã tắc nầy sẽ bị quân Việt phá nát tức thì »*.

Nói rồi ông liền cắt họng chết.

★

Đúng như lời Từ-Tư đã nói, tin ông chết thấu tới nước Việt thì vua tôi nước Việt liền chuẩn bị phục thù. Họ chỉ chờ có việc đó vì họ chỉ e ngại có một mình Từ-Tư, tất cả triều đình Ngô quốc hầu như đã bị nhiễm độc của nịnh thần Bá Hy nay được phong làm tướng quốc thay thế cho Từ-Tư. Vừa mù quáng, vừa tự cao, Phù-Sai triệu tập các nước hội họp ở Huỳnh-Tri để giành ngôi bá chủ với nước Tần. Ông kéo đại đội hùng binh đi hội dè ủng hộ cho ông. Nhưng liền sau lúc đó thì Việt chúa cũng

kéo quân qua đánh Ngô, óạt như vũ bão, thế mạnh như chẻ tre, đánh tan tã cả những lực lượng chống ngấn, giết chết Thê Tử, đốt đài Cô Tô và vây hãm thành trì rất gấp. Phù-Sai do đường thủy sông Giang, sông Hoài kéo binh về cũng bị chặn đánh tan-tành. Lúc đó ông mới mắng nhiếc Bá-Hy và bắt phải đi nghị-hòa với Việt chúa nhưng Bá-Hy giả đầu không đi. Được ít lâu hần tròn luôn qua đầu hàng Câu-Tiền.

Quân Việt phá được kinh thành nước Ngô. Phù-Sai cùng đoàn tùy tùng chạy bán sông bán chết. Tới Dương-Sơn đói quá; tả hữu hái được bắp sòng đem tới dung. Ăn rồi ông cúi mình xuống lấy tay bụm nước giữa lạch mà uống. Ông biết là đã ăn bắp sòng nên nhớ lại lời đoán quẻ của Công-Tôn-Thành mà nói cùng tả hữu : « Trước Công-tôn-Thành có nói với ta phải chạy vất-vả, nẫu ăn không kịp ». Rồi ông lại nói : « Trước ta giết Công-tôn-Thành đem thầy liêng ở trên núi Dương-Sơn, không biết bây giờ có linh-ứng hay không ? »

Bị vây khốn nhiều vòng

Phù-Sai viết thơ buộc vào mũi tên bắn sang quân Việt xin với hai tướng Văn-Chủng và Phạm-Lãi nghĩ đánh. Hai người cùng coi thơ rồi Văn-Chủng trả lời hải 6 tội như sau :

1) Giết trung-thần là Ngũ-Tử-Tư.

2) Giết Công-tôn-Thành là người nói thẳng.

3) Nghe lời sàm nịnh của Thái-Tề Bá-Hy.

4) Dẫn những nước vô tội như Tề, Lỗ.

5) Hai nước Ngô, Việt ở chung một dải đất sao lại lẫn hiếp nhau ?

6) Tiên quân nước Ngô trước bị nước Việt giết, không biết trả thù, sao lại dung giặc để họa đến thân ?

Bức thư kết-luận : « Có 6 lỗi như vậy muốn khỏi mất nước sao được ? »

Phù-Sai lại gởi sứ qua trấn tinh với Việt-Chúa. Việt Chúa tội nghiệp bằng lòng cấp cho một số đất nhỏ với 500 sò dân. Phù-Sai hy vọng nước Ngô được coi như một ngoại phủ tức cũng như một thuộc địa của Việt. Nay thầy Việt chúa đòi xử quá gắt gao nên

muôn chết phúc cho rồi. Nhưng rồi lại không dám chết. Việt-chúa đứng trước trận khiến người nói với Ngô-chúa rằng :

« Trước sau cũng một lần chết, thôi quý quân nên tự xử cho yên, chớ để quân ta gia hình thêm nhục. »

Phù-Sai than thở khóc lóc một hồi rồi rút gươm tự-tử. Bá-Hy đầu hàng lại ý có ơn riêng với Việt chúa nên tỏ vẻ hiệu hiệu tự đắc. Việt Chúa liền kêu tới mà nói rằng : « Người là Thái Tề nước Ngô, sao không theo Ngô chúa ở Dương Sơn ? » Bá Hy cụt hứng, mắc cỡ lui ra. Việt Chúa liền truyền lực sĩ giết

chết và giết luôn cả nhà. Ông nói : « Thế là ta đã báo lòng trung cho Ngũ Tử Tư rồi đó. »

Sau khi nghe Văn Chủng hải 6 tội của Ngô Phù Sai, ta không cần phải thêm lời bình luận. Văn Chủng không hải thêm tội mê gái vì cái tội đó rất thông thường với hầu hết các vua chúa. Hơn nữa Tây-Thi tuy sắc nước, hương trời nhưng không hoàn toàn chi phối được tâm hồn vua Ngô. Ông bị nhiễm một chứng bệnh nặng nhứt là bệnh tự-ái. Tự-ái nên ưa nịnh. Ưa nịnh thì mất nước, tàn thây, để muôn đời cười chê và thóa mạ.



★ GIỚI THIỆU

Một Ký-giả thất-nghiệp nhờ một người bạn giới-thiệu một chỗ làm. Ông bạn vui vẻ nói :

— Anh đến Tòa-soạn Tân-Thanh hỏi thăm ông chủ-nhiệm kiêm chủ-bút Đỗ-đại-Đồng nói rằng tôi giới thiệu anh đến. Nếu ông ta nhận anh vào làm việc thì đừng quên ơn tôi và cố nói với ông ta cho tôi một việc làm nhé !

**bài
hai phương**

**mưa nồm
miền Trung**

Miền Trung gió nồm về mẩy ngả?
Quê mẹ nghèo không đủ vách ngăn
Nhưng cơn mưa chiều trên mái lá
Ướt dân gầy còn thiếu cơm ăn

Núi Ngự-bình đỉnh buồn muôn
thuở

Sông Hương-giang lặng lẽ ngàn
đời

Gió nồm mang mưa về bờ ngõ
Cho những người đang sống tả-tơi

Tôi bỏ miền Trung đầy nắng cháy
Nhiều mưa nồm làm khổ đời tôi
Đến nơi mùa thu không mây bay
Tìm giấc ngủ không còn đơn côi

Nhưng tôi nhớ những chiều gió
lộng

Quê hương tôi vang tiếng dân hiền
Tôi không muốn rời miền nước
đông.

Sửa mẹ nhiều chan chứa vô biên.

★ PHAN-ANH-PHU
(Quảng-Trị)

Em là gái châu á
Nét mày nghiêng đại dương
Hồn bay cao lá mạ
Đẹp như trời đông phương

Anh là trai khác xứ
Viếng em tuổi trăng tròn
Khi âu châu nằm ngủ
Trong giấc mộng lửa bom

Em đón anh không nói
Hình như còn ngại ngừng
Anh lấy tình nhân loại
Xin em cùng sống chung

Rồi hai phương góp mặt
Nghĩa cả kết tình thương
Bạch-nga chào ra mắt
Đông phương và tây phương

★ THANH-VĂN



★ Nguyễn-Vỹ

(Tiếp theo P.T. 109)

Đọc hết tờ báo « Việt-Nam Hồn », Tuấn và Trâm, Anh, đều rạo rức vui sướng vì những bài nhiệt liệt « chửi Tây » hô-hào cách-mạng, đả-đảo « chế-độ thuộc địa », đòi độc-lập, tự-do. Trời ơi ! Sao ở bên Tây, người An-Nam mình viết báo chửi Tây sướng quá vậy ! Tuấn nháy-nhóm lên, Tuấn reo cười thoải-mái, Tuấn đi qua đi lại, Tuấn đứng một chỗ không yên, Tuấn ngồi xuống suy-nghĩ rồi Tuấn ngồi gục đầu xuống bàn khóc... Tuấn diên mắt rồi ! Hai trang báo in toàn chữ đỏ như làm phừng lên những ngọn lửa huyền diệu trong lòng cậu học trò 16 tuổi, mà trái tim bỗng dựng sừng-sục sôi lên. Trâm và Anh thì

ngồi im lặng dưới ánh đèn, cúi đầu xuống chép trong quyển vở những đoạn văn và những bài thơ mà hai cô nữ-sinh 14 và 15 tuổi đang suy-sửa trích trong « Việt-Nam Hồn ». Tên tờ báo đúng làm sao ! Đêm nay, thật là có Hồn thiêng của Nước Mẹ Việt-Nam nhập vào ba tâm-hồn ngây-thơ của ba đứa trẻ, khiến chúng rạo-rức lên, say-mê lên, hăng-hái lên, cười lên, khóc lên !...

Trâm và Anh ngồi chép mấy bài thơ của Việt-Nam-Hồn, mà những giọt nước mắt êm-dềm lặng-lẽ từ trên hai cặp mắt huyền mơ diễm lệ rơi từ-từ xuống hai trang giấy, đọng trên những vần thơ, nhòe ra nét mực... Thơ

của *Việt-Nam-Hồn* có thần lực gì mà một đứa con trai khờ-khạo, và hai cô con gái mảnh khảnh, nhu-mị, đang bị rung cảm mãnh liệt đến trào ra những ngấn lệ? Họ khẽ hỏi nhau: Ông Nguyễn Thế-Truyền là ai vậy? Các nhà ái-quốc cách-mạng khác làm Thơ và viết văn trong tờ *Việt-Nam-Hồn* là ai? Ba trò còn nhỏ tuổi quá, làm sao biết được, nhưng Tuấn nghĩ rằng các ông có ngờ đâu những tư-tưởng cách-mạng của Tự-do Độc-lập in trên hai trang báo nhào nát của các ông từ bên Tây gởi lén về đã lọt vào ba mái tóc xanh khấn khít bên ngọn đèn leo lét, trong một thành phố nhỏ ở Trung-kỳ! Đối với Tuấn, cũng như với Trâm, Anh, tên Nguyễn Thế-Truyền là một thần-tượng, như Phan-Chu-Trình và Phan-Bội-Châu vậy.

Đến khi đọc qua tờ báo tây «*L'Argus Indochinois*», Tuấn kinh-ngạc vô cùng. Đây cũng là tờ báo Cách-mạng nhưng viết bằng chữ Tây, xuất bản tại Hà-nội, mà chủ-nhiệm kiêm Quản-lý lại chính là người Tây, ông Amédée Clémenti! Trâm hỏi Tuấn:

— Tây mà sao cũng viết báo chữ Tây, hi anh?

Tuấn không trả lời được. Tuấn đã hiểu gì đâu về việc làm

báo và làm «quốc-sự». Thấy thế chỉ biết thế thôi. *L'Argus Indochinois* in trên giấy xanh, bốn trang rộng lớn đăng toàn những bài đã kích kịch-liệt « chế-độ thuộc địa » — *le régime colonial* — danh-từ thường dùng nhất trong tờ báo này, và rất hăng-hái binh-vực người An-Nam, đòi cho dân An-Nam được tự-do, nước An-Nam được độc-lập. Trên đầu tờ báo này, bên cạnh tên báo, có vẽ một con chim Minh-Trĩ với hai chữ latin: *unguis et rostro*, (dùng mỏ và móng). Ý hẳn ông Amédée Clémenti mượn con Minh-trĩ làm tượng trưng cho cuộc tranh đấu cách-mạng của ông đề binh vực quyền lợi của dân-tộc An-Nam và nước An-Nam, cuộc tranh-đấu dai-dẳng dùng mỏ để cắn, dùng móng chân để đá, nghĩa là quyết-liệt không bao giờ nhượng bộ. Nơi trang đầu tờ báo, đăng nguyên cả trang bằng một giòng chữ lớn và đậm: **Le Parti de l'Indépendance Annamite**: (Đảng Độc-lập An-Nam). Tuấn hồi hộp đọc qua thật nhanh để xem trong bài này nói gì, rồi giăng một vài chữ khó cho Anh và Trâm nghe. Ông Amédée Clémenti, chủ-nhiệm báo *L'Argus Indochinois* (con Minh-Trĩ Đông-Dương) đề

ngợi lập một chính-phủ An-Nam độc-lập với những bậc chí-sĩ sau đây làm nòng cốt chính-phủ:

Bắc Kỳ: Ngô đức Kế, Dương bá Trạc, Nguyễn thế Truyền.

Trung Kỳ: Phan bội Châu, Huỳnh thúc Kháng, Cường Đề.

Nam Kỳ: Bùi quang-Chiêu, Nguyễn an Ninh, Phan văn-Trường.

Đó là những nhà ái-quốc chân chính, những nhà cách mạng có uy tín nhất mà toàn thể dân An-nam từ Nam chí Bắc đều sùng bái sau khi cụ Phan Chu Trinh qua đời. Trong tờ *L'Argus indochinois*, Amédée Clémenti ủng hộ nhiệt liệt các bậc chí-sĩ này.

Có điều Tuấn và hai cô bạn nữ sinh lớp nhất cứ thắc mắc mãi là sao lại có một ông Tây ở Hà-nội viết báo chữ tây còn hơn người An-nam nữa, và dám đăng bài hô hào tổ-chức một nước An-Nam tự-do độc-lập và một Chính-phủ An-Nam gồm tất cả những vị chí sĩ ái-quốc Nam Trung Bắc, không thiếu sót một vị nào?

Bài báo *L'Argus Indochinois* ở Hà-nội và các bài trong «*Việt-Nam Hồn*» ở Paris đã gieo thặng vào đầu óc của Tuấn cũng như

Trâm, Anh một tinh-thần cách mạng mãnh liệt hơn bao giờ hết. Sau khi họ xem xong hai tờ báo không sót một câu một chữ và chép hết những bài Văn bài Thơ cảm động nhất, thì trời đã sáng. Hai cô học trò vội vàng tìm chỗ kín đáo để giấu cất những giai phẩm văn chương cách mạng ấy.

Với mặt trời đã mọc lên cao trên mặt biển, chiếu ánh sáng ấm-áp trên thành phố, đời sống rộn rịp lại tiếp tục như mọi ngày, không có gì thay đổi. Ông Cò Tây với bộ râu cá-trê, và một người lính «*phú-lít*» An-nam cỡi xe máy đi chậm chậm trên con đường lớn, mắt xe tròn ngó hai bên hàng phố. Nhiều người đi đường cất nón hoặc dờ mũ chào. Sáng nay là chủ-nhật, trò Tuấn đi về nhà, lê đôi guốc cùn kêu lẹp-kẹp... lẹp-kẹp... vừa đi vừa huýt gió. Trò giấu hai tờ báo trong lưng quần, dưới lớp áo trắng dài không quá đầu gối. Ông Cò Râu-cá-trê xe tròn hai con mắt nhìn trò. Trò làm bộ cười và chào bằng tiếng Tây:

— Bonjour monsieur le Commissaire de Police. (Chào ông Cò). Ông Tây gật đầu cười:

— Bonjour, jeune homme! (Chào cậu bé)!

Tuấn mang lên hai tờ báo về định xem lại một lần nữa rồi đem đến cho trò Quỳnh, trò Tố xem.

Mùa Hè 1926, học trò trường Q.N. xôn-xao vì một cái tin đã gây ra nhiều tai tiếng cho một ông Đốc (giáo-sư) chung quanh một số tiền đóng góp gửi ra tặng cụ Phan-bội-Châu ở Huế. Vụ góp tiền này không hiểu do ai đề-xướng ra, nhưng một tháng trước ngày nghỉ hè học trò các lớp lớn, nghĩa là Đệ-nhất, Đệ-nhị và Đệ-tam-niên bảo nhau đem tiền đến góp tại nhà ông Đốc Bính, người Bắc-kỳ. Ông này, như đã có nhắc đến nhiều lần ở mấy chương trước, vì có « đầu óc cách-mạng » và đã nhiều lần tuyên-truyền tư-tưởng ái-quốc trong đám học trò, nên rất được học trò tin cậy và kính phục hơn hết thầy các ông Đốc khác. Học trò các lớp lớn cho rằng sự đóng góp tiền đề gửi giúp thầy Đồng sĩ-Bình bị tù ở ngục thất Ban-mê-thuật, nay gửi tặng cụ Phan-bội-Châu ở Bến-Ngự, Huế, đều là một bổn phận mà học trò phải hăng hái làm tròn. Ai cũng biết rằng cụ Phan-bội-Châu ở Bến-Ngự là do tiền của đồng bào nuôi, tiền của những người ở khắp các tầng lớp xã-hội, từ Bắc chí Nam

ai có tình yêu nước và có lòng sùng bái bậc anh hùng chí-sĩ đều tự động gửi tiền đến tặng cụ. Việc ấy dĩ nhiên vì Cụ Phan làm cách mạng ở Hải-ngoại về, làm gì có tiền!

Tuấn có nói việc ấy cho Trâm và Anh nghe, chính hai cô bạn lớp Nhất cũng bảo: « Phải chớ! Cụ làm cách mạng cho ai? Cho Quốc dân đồng bào! (những danh từ này thường dùng nhất lúc bấy giờ). Cụ là bậc cha già của Quốc-dân, vậy thì Quốc-dân phải có bổn phận phụng dưỡng Cụ.» Nghe nói đồng bào ở tỉnh nào cũng có gửi tiền về tặng Cụ. Thành phố Qui-nhơn cũng đã có nhiều người góp tiền đem ra Huế tặng tận tay cụ, vì không dám gửi « mâng-đa » sợ các quan Tây hay được, sẽ bỏ tù. Về phần trường Qui-nhơn thì học trò biết rằng đến kỳ nghỉ hè có ông Đốc Bính về thăm quê nhà ở Bắc-kỳ, sẽ ghé Huế thăm cụ Phan. Đó là cơ hội rất tốt để học trò góp tiền nhờ ông Đốc trao tận tay Cụ. Bọn học trò còn nhà giàu thì sẵn tiền, còn tụi nhà nghèo lo nghĩ ngày đêm không biết làm cách nào có tiền để tặng cụ Phan? Tuy là người nào tùy tiện góp riêng người đó chứ không phải góp chung và không ai bắt buộc ai cả, nhưng trò nào không có tiền thật là đau khổ, lương tâm cắn rứt, tự

coi như là chính mình phạm tội lỗi nặng nề đối với « Quốc-Dân Đồng-Bào ». Còn 7 ngày nữa thì đến ngày nghỉ hè, mà trò Tuấn không có tiền, Mãng-đa ở nhà cha mẹ gửi cho trước đó nửa tháng trò lấy trả tiền cơm, và các món nợ vặt-vãnh, còn dư được một vài đồng trò mua kẹo thèo-lèo đãi Trâm và Anh, hai cô bạn lớp Nhất cuối niên khóa vừa thi đỗ *xec-ti-fi-ca*. Chợt đến vụ góp tiền tặng cụ Phan-Bội-Châu, Tuấn không còn một đồng xu Tuấn dính túi, nằm khóc thút-thít một mình.

Bây ngày liên tiếp. Tuấn tự lấy làm hổ thẹn, biệt có dám bước chân đến nhà hai cô bạn Trâm, Anh. Chờ mãi Tuấn không được, hai cô đến nhà trọ tìm Tuấn, nhưng Tuấn lánh mặt. Nhưng ngày phát phần thưởng cuối niên khóa, trò Tuấn vui mừng được thưởng 3 quyền sách mới thật đẹp. Tan buổi, Tuấn ôm sách đi gạ bán cho mấy thằng bạn nhà giàu. Trong số, có thằng Nguyễn văn X, con nhà bá hộ nhưng học kém không được phần thưởng; Tuấn đến tán nó:

— Tao bán cho mày 3 quyền sách này có đóng dấu ông Di-rét-tơ tặng thưởng. Mày đem về khoe với cha mẹ mày là chính sách phần thưởng của mày, chắc ông bà mừng lắm và cưng mày lắm đấy.

Con nhà Bá hộ nghe bùi tai,

bằng lòng lập tức. Tuấn theo giá sách đòi 10 đồng bạc, thằng bạn lấy trao Tuấn đủ số, không cần mặc cả. Tuấn mừng quýnh chạy đến nhà ông Đốc Bính, góp 9 đồng vào số tiền tặng cụ Phan-bội-Châu.

Còn dư 1 đồng, Tuấn mua kẹo thèo-lèo đãi Trâm và Anh. Hai cô cũng góp mỗi cô 4 đồng nhờ Tuấn trao lại ông Đốc Bính.

Xong vụ này, sau kỳ nghỉ hè, xảy ra một chuyện tai tiếng rùm beng cả thành phố. Thầy trợ giáo lớp Ba cũng có đi Huế thăm cụ Phan. Khi trở về Qui-nhơn thầy mệt với học trò rằng ra Huế ông Đốc Bính đã « ăn xén » bớt một nửa số tiền của học trò đóng góp, chỉ trao tặng cụ Phan một nửa số thôi. Mặc dầu Tuấn và đa số học trò không tin hành động bất lương ấy của ông Đốc Bính nhưng một số khác vẫn tin và nhất là mấy ông Đốc và mấy Thầy trợ giáo...

Việc thứ hai, là thằng bạn « xỏ lá » ở cùng làng với thằng bạn nhà Bá-hộ và cũng không được phần-thưởng, đã mệt với ông Bá-hộ là thằng con ông đã mua lại sách thưởng của thằng Tuấn. Ông Bá-hộ nghe lời trò kia, liền đề con xuống đánh một trận nên thân. Đến ngày tựu trường, trò Nguyễn-văn-X, trả 3 quyền sách lại cho Tuấn và đòi lại số tiền 10 đồng... Tuấn phải bán sách cho đũa khác mới có tiền trả lại cho nó. (Còn tiếp)



(Tiếp theo P.T. 109 và hết)

★
Đ
i
e
n
-
S
o
n

CÁC bạn gái đừng nên có quan niệm rằng ngày nay là thời buổi văn minh, là lúc mà đợt sóng mới đã dâng cao thì sự tự do luyện ái giữa nam nữ phải được bảo vệ, nhưng các bạn cần biết rằng tuy tự do nhưng tự do trong một giới hạn, không phải là không có biên - giới, đâu có được vượt hẳn lễ giáo gia đình.

Tuy ngày nay người bạn gái không còn phải sống trong cách kín công cao tường, màn che trường rủ, khép chặt sự đi lại nhưng cũng đừng chạy quá xa cái nghĩa của sự tự do nghĩa là hành động lờ lảng, yếu đuối ngang bậy.

Luật pháp của quốc gia cũng như lễ giáo của gia đình chỉ tấn thành, bảo vệ và nuôi dưỡng những môi tình cao cả, trong trắng của con cái mà

thôi chừ những môi tình âm muội, lén lút, tự do trao đổi luyện ái một cách vụng trộm, trốn tránh sự kiểm soát của gia đình, cha mẹ, thì thử hỏi có luật pháp nào, lễ giáo nào tha thứ cho được?

Chắc chắn rằng bạn gái nao, tuy lúc còn cắp sách đến trường đều mong muốn sau này mình sẽ có một đám cưới đàng hoàng, được sung sướng bước lên xe hoa rực rỡ tung bừng, được hòa hợp tâm hồn trong niềm vui chan chứa giữa những câu chúc tụng mặn nồng. Chứ thử hỏi có bạn gái nào chỉ mơ ước một đám cưới âm thầm lặng lẽ, chỉ vốn vẹn có một vài người chứng kiến, lễ vu quy của bạn gái ấy rồi sau đó bạn gái theo chồng đi mãi để rồi không bao giờ quay về với gia đình nữa,

CAM BÃY THANH NIÊN

không dám nhìn các bạn bè hay những người thân yêu vì muốn trốn tránh những tia mắt nhìn soi mói, những tiếng cười mỉa mai chua chát.

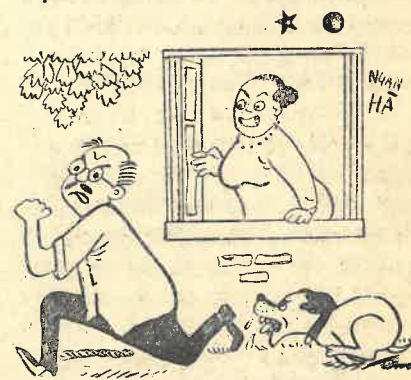
Đó là trường hợp mà câu chuyện đã quá lỡ làng cũng như «gao đã thành cơm» thì cha mẹ chẳng biết phải nguyên rủa thế nào cho hả giận, nên đành nhắm mắt cho qua câu chuyện trong tình cảnh éo le, ép buộc này. Có khi cha mẹ người con gái ấy còn phải hết lời răn ni nhủ trai đến cưới là đàng khác.

Cha mẹ gả con đi lấy chồng mà chẳng khác gì muốn cho không, muốn tống khứ con ra khỏi nhà cho sớm để chóng chấm dứt câu chuyện oan nghiệt kia, để gia đình được sống trở lại những phút giây trầm lặng như xưa.

Sống trong cảnh tượng gả bán như thế liệu bạn gái có sung sướng chăng? Hạnh phúc chăng? và chắc chắn rằng dù tình thương của chàng ấy có dào dạt, thâm thía đến đâu cũng sẽ sụt xuống rất nhiều rồi lần lần người ấy sẽ đi đến chỗ chán chường bạn gái. Và vì thế, hạnh - phúc mặc nhiên bị sút mẻ rồi đổ vỡ dễ dàng, vì cha mẹ đã khinh khi bạn và chàng ta ra mặt, đã tỏ chức đám cưới một cách lén lút trong đêm

tối để rồi không thêm ngó ngang đèn nứa, dù bệnh hoạn hay đói rách, gia đình cũng chẳng thêm đem xia đèn vì xem bạn gái là đứa con hư đốn, coi như là đã chết sau lễ thành hôn vậy.

Nói tóm lại cuộc đời là đầy dẫy những chông gai, cam bẫy và nhát là đời nay, thế hệ này, nếu bạn gái không dò dẫm từng bước đi sẽ bị sa chân vào bẫy hay sụp xuống hồ bùn nhơ thì không những bạn gái gánh chịu sự ăn năn hối hận, nổi dầy vò trong lương tâm mà còn dĩ nhiên mắc phải một trọng tội đời với song thân và còn gì nhục nhã xấu hổ cho bằng sự thất tiết đối với người chồng lý tưởng sẽ sống bên bạn đến trọn đời?



— Đừng sợ ! nó vừa mới chích xong thuốc ngừa bệnh chó dại đấy, bác Tư à !

bức thư... Espagne (tiếp theo trang 9)

mộng húc trật một cái thì những tiếng reo hò vang dậy cả đấu trường (arène). Những tiếng hò reo hoan-hô do sự hào hứng mà tung ra chứ không bị ai điều khiển, gò ép. Hơn cả lúc một vị quốc trưởng đứng trước cuộc biểu tình.

Người Espagnol cho rằng cái trò đấu bò (La Tauromachie) này là một nghệ thuật lớn vì ở đây đã gây đề tài cho tất cả mọi ngành nghệ thuật khác, từ văn thơ, hội-họa, âm-nhạc kịch trường, khiêu vũ, điêu khắc và cả nghệ thuật chiếu bóng cũng tìm đến.

Đây tôi chỉ xin kể đại khái để bạn có một ý kiến, nếu có dịp đến Espagne bạn đừng nên bỏ qua, tuy rằng đối với tôi và những kẻ con nhà Phật thì đó là một cuộc mua vui mà tôi sẽ không bao giờ có ý định mua lại một lần khác.

Bạn biết chứ, vé vào đấu trường chia ra 3 hạng chính. Hạng nhất ngồi ở bóng mát gần bờ rào của đấu trường. Hạng nhì ngồi ở phía có ánh mặt trời lúc ban đầu, và hạng ba thì bị nắng chiếu suốt từ đầu đến gần mãn cuộc, chưa kể là còn phải trèo lên cao tít, lúc bãi cuộc lại phải đứng chờ cho người ở dưới ra hết nghĩa là gần nửa giờ đồng hồ mới xuống đến đường.

Mỗi một đấu trường có thể

chứa ước đến hơn 10 nghìn người và hạng nhất giá đến gần một nghìn bạc, bạn nghe có ngán không ?

Lúc vào bạn sẽ bị các cô thiếu nữ mời mua hoa, và những người cho thuê gối ngồi, vì không có ghế, hạng nào cũng chỉ ngồi ở giữa bậc đá xây quanh đấu trường. Người ta lại còn cho thuê cả khăn giải, để cho những ai ngồi hạng nhất có thể chống cùi tay lúc xem, khỏi bị bần áo. Lần trong tiếng nói chuyện của khán giả bạn còn nghe tiếng rao quà giải khát, vật kỷ niệm và chương trình tranh ảnh v.v... Đúng giờ có nhạc nổi báo hiệu, các ông Toréadors với tất cả bầu đoàn ra đấu trường cúi chào khán giả. Đi trước có hai người môn vệ (huissier) cưỡi ngựa. Người môn vệ đến lấy chìa khóa chuồng bò ở lô chính, tất cả đều cỡi mũ ra chào rất nghiêm trang.

Lại một hồi nhạc nổi lên, cửa chuồng mở, con bò mộng đen mút, to tướng, đầy sinh lực được mời ra. Đến đây bắt đầu vào một giai đoạn mới. Giai đoạn thứ nhất. Lúc này ở lại đấu trường chỉ còn có người Matador với vài người phụ họa (les pions) để khiêu khích bò, hoặc để giải vây cho người Matador nếu cần.

Mỗi cuộc đấu được chia ra bốn giai đoạn hay bốn hồi.

LÚC THƯ ESPAGNE

1) Suerte de Capa, lối vờn bò với tấm áo khoác bằng gấm bông mục đích bắt con bò phải chạy từ nơi này đến nơi khác để xem sức lực và lối húc của nó ra thế nào, lúc này những người toréros vờn lối véronica (áo khoác mở rộng ra).

2) Suerte de varas lối này vờn bò với mũi giáo do hai người Picadores cưỡi ngựa ra phụ-trách. Lúc này những người Toréros ra sức mà cản trở con bò, vì bò bị đau nên giận cứ tìm cách húc vào con ngựa, và tội nghiệp con ngựa bị bịt mắt chỉ bước theo sự điều khiển của người Picadore chứ nào có được thấy gì đâu. Những mũi giáo đâm vào da bò với mục đích làm cho sức bò yếu nhưng càng thêm hăng, nước miếng bắt đầu chảy dài cùng với máu tuông từ trên lưng phía cổ. Ngồi gần nghe tiếng bò thở hồng hộc.

3) Suerte de banderillas, lối vờn này để cho những người pious hay là banderilleros dùng hai cái banderillas mà đâm vào lưng bò cho máu chảy thêm. Banderillas chỉ là hai thanh gỗ ngắn độ 6 tấc dài mũi có bọc sắt nhọn để đâm thủng da bò, quanh mình quấn giấy màu có cắt tua cho đẹp mắt. Ai đâm một lần mà cả hai cây đều thủng được da bò dính vào tận thịt không

bị rơi xuống thì sẽ được dân chúng khen thưởng vỗ tay Holé Holé âm một góc trời.

4) Suerte de muleta. Giai đoạn này được cho là hồi hộp nhất, quan trọng nhất và đẹp mắt nhất. Người Matador vờn với con bò. Hai bên găm giữ nhau, người Matador tay cầm áo khoác với cây kiếm sắt bên vờn uốn lượn như một điệu nhảy, bên cạnh con bò máu chảy ròng ròng vừa đau, vừa mệt, vừa tức giận đang tìm cách để quật lại giả thù. Khi người Matador thấy mình đã chơi đủ lối uốn lượn nào lối natural, de pecho, ayudado por alto v.v... lúc ấy mới lấy mũi kiếm nhắm thật kỹ, lừa cho bò cúi xuống và đâm thẳng vào chỗ yếu ở cổ. Người nào thiện nghệ thì chỉ đâm một lần là bò quy chân xuống chết ngay. Thôi thì những tiếng hoan hô lại vang giậy. Sự hoan hô có khi còn được đệm thêm âm nhạc, đây là một cách khen thưởng, còn nhiều cách khác, hoặc là ông chủ tịch yêu cầu khán giả hãy vỗ khăn tay hoặc người matador ấy được tặng ngay đôi tai bò hay cái đuôi con bò vừa ngã.

Con bò chết rồi có một chiếc xe với mấy người phu phen ra rít những mũi giáo và kéo xác bò về.

Cứ như thế con bò này đến con bò khác. Trong 2 tiếng đồng hồ 6 con bò bị đâm.

Bạn nghĩ thế nào sau khi xem xong một cuộc đấu bò như thế. Có nhiều người ngoại quốc ngay cả đàn ông chứ không riêng gì đàn bà cũng tái xanh cả mặt vì sợ vì thương, tuy rằng đến con bò thứ năm, thứ sáu thì người nào cũng có vẻ bạo dạn hơn một chút.

Bạn thử tưởng tượng đến những con bò bị đâm chỗ này chỗ kia, máu chảy ròng ròng mà vẫn phải tiếp tục tranh đấu cho đến lúc được một lưới grom cuối cùng giải thoát. Có nhiều con bò lúc mới đầu ra thì hăng hái chạy nhảy lung tung đến lúc sau vì quá đau đớn nên chỉ muốn đi riêng tránh tất cả, nhưng vẫn bị các ông toréros chạy theo hò hét bắt phải tiếp tục tranh đấu.

Đẹp thì có đẹp thật các ông Matadors với Toréros ăn mặc áo quần màu sắc rực rỡ, xanh, đỏ, vàng, lại thêm kim-tuyến chớp nháy dưới ánh nắng bên cạnh con bò lông đen mượt với những giò

máu đang tươi. Đẹp lắm nhưng riêng tôi chẳng thấy vui tí nào cả, tuy trong lúc ấy khán giả không ngừng reo hò một cách tàn bạo. Đám đông quả thật đã đáng sợ (ca le peuple est en haut et la foule est en bas) bạn nhớ ai nói câu này chứ.

Có người cho là đời những con bò ấy thế là sung sướng, được chọn lọc nuôi nấng cẩn thận trong bốn năm trời có khi hơn nữa rồi chết trong nửa tiếng đồng hồ, chết trong tiếng reo hò, tiếng âm nhạc...

Kề đến đây tôi còn thấy thương mấy con bò đang muốn sống, đang nhìn mọi người bằng đôi mắt cầu khẩn van xin nhưng chẳng được ai nghe.

Thôi nhé xin phép bạn ngừng bút, giá mẹ tôi còn sống mà nghe tôi đi xem đâm bò như thế này, chắc hẳn thế nào cũng được một trận đòn chứ chẳng chơi. Bạn thì rộng lượng hơn phải không bạn. Hẹn bạn thư sau sẽ kể lại nghe những khung cảnh khác ở Espagne.



★ LỜI PHÊ CỦA GIÁO-SƯ

Một học-sinh đưa tập luận ra và nói :

— Thưa thầy, thầy đã phê những gì nơi góc bài luận của con mà con cố đọc mãi không ra.

— Đâu ? Trò đưa tôi xem.

Giáo-sư cầm quyền vở, cau mày, xem xét một hồi lâu, rồi nói :

— Tôi đã phê : « Hãy cố viết rõ ràng đề để đọc ».

ĐƯỜNG THI BÁT CỬ

Sinh ngày 14-12-1888 tại Huế, xuất thân ở Trường Trung-học Quốc-học Huế (Ban Sư-phạm), năm 1910.

Cựu Đốc-học tại Bình-định, Hà-tĩnh, Quảng-Ngãi, Phan-thiết.



SÁNG TÁC :

- Quảng-bình địa-dư tiền học (1925)
- Quảng-bình thắng-tích lục và thơ (1935)
- Hà-tĩnh địa-dư (1940)
- Tiếng lòng (An-dinh Thi-tập) sắp xuất bản.
- Có chân trong Hương-bình Thi-xã (Huế).

★ An - đình
TRẦN - KINH

đông cảm

Tiết vừa Hạ mãn bước qua Đông,
Trời lạnh, ngồi hơ, đóng cửa phòng.
Bao chuyện thị phi, lò lửa ngùn,
Một bầu tâm-sự, ngọn đèn chong.
Ngâm câu bạch-tuyết nghe êm nệm,
Nhấp chén hoàng-mai thấy ấm lòng—
Vẫn biết mỗi mùa, riêng mỗi thú,
Thú gì hơn thú : đắp chăn bông ? !

đề ảnh

Sáu mươi lăm tuổi ảnh mình đây,
Tô-diềm dày công mới được vầy.
Mới đó tóc xanh, xem mượt-mướt,
Nay đã đầu bạc, ngó hay-hay !
Hình-dung tuy khác, người không khác,
Thời thế dù thay, dạ chẳng thay.
Khăn áo giữ gìn theo nếp cũ,
Cũ mà thanh đạm kém gì nay ?

Hồng-kông

(trong cuộc du-linh năm 1956)

Tàu ghé bến này bến Cửu-long,
Bên kia đối diện, đảo Hồngkong
Lâu dài chen chúc quanh lưng núi,
Thuyền qọ chèo bơi tít mặt sông.
Bốn bề một nhà, nơi tụ họp,
Năm châu cùng chợ, lối giao thông.
Trải bao giông tố không lay chuyển,
Tô-giới Hồng-nao giữa Á-Đông !

Nhật - Bản

Khách du vừa cập bến Hoàn-tân;
Hướng dẫn lên chuyền đón xuống sân.
Sẵn có tàu xe riêng tiếp rước,
Đạo chơi phườnq phổ khắp xa gần.
Non sông như diêm màu hoa gấm,
Thành quách dương phô vẻ thép gang.
Dung hợp văn minh Âu lẫn Á.
Lấy-lừng danh tiếng xứ Phù-tang !

cờ tướng

Cao thấp tranh nhau một nước cờ,
Đã người trong cuộc chớ thờ ơ.
Ăn XE, chưa hẳn đã hơn thế,
Thí TỐT, e khi lại vỡ bờ.
MÃ hậu PHÁO tiên tủy chiến-thuật,
TỰƠNG thắng SĨ giáng liệu mưu cơ.
Miễn sao cho TỰƠNG đứng lâm bí,
Đối thủ nào ai dám bảo khờ ?

● THƠ ĐƯỜNG LUẬT BÁT CÚ ✧ THƠ ĐƯỜNG LUẬT...

★ ★ ★ **thu** ★ ★ ★

Trợn-vẹn về N.V. và mong được Thi-nhân đáp tiếng tơ lòng

Mây trắng thêu vân mảnh áo trời,
Chiều vàng ai tiễn chén kim bôi.
Bến ngàn riêng kẻ hờn duyên bạc,
Trần thế mình ta lạc hướng đời.
Một áng hương tàn, sen héo úa,
Mấy cành hàm tiếu, cúc cười tươi.
Van trăng thoi chớ sương về nguyệt,
Hồn lạnh lâu rồi, thu giá ơi !

Nàng-Thơ-Trong-Trắng-Mơ
(Long-Xuyên)



★ **thu vắng nguyệt** ★

Thân-ai đáp

Mây bủa thiên thai khắp nẻo trời,
Thềm mơ bóng chiếc, tứ đơn bôi.
Thiên thu sâu lụy, vương nghìn mối,
Bán dạ cuồng ngâm, hận nửa đời.
Hoài Nguyệt men nồng xao-xuyến nhớ,
Hương Huyền lạnh lẽo hết thơm tươi
Ngân giang vô định, thuyền không bến,
Trôi dạt về đâu, lảng-sĩ ôi !

N.V.

● THƠ ĐƯỜNG LUẬT BÁT CÚ ✧ THƠ ĐƯỜNG LUẬT...



mắm tươi

TRẦN - TUẤN - KIẾT

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

★

Trả cho ta khoảng buồn muôn thuở cũ

★

Màu mây trời, hoa rụng với sông trôi.

★

Ta đã nép giữa bình minh, tư lự

Nhớ xa xưa đôi mắt vọng muôn đời.

★

Trả cho ta một vì sao đã chết

Giọng dịu hiu giòng nước siết trong sương.

★

Ta úp mặt giữa vườn hoa rụng hết.

Và xuôi tay không nhớ thuở đau buồn!

★

Ngàn năm nữa, khi vàng trắng hiện lại,

★

Mộng vừa thành trong mắt đẹp giai nhân.

Ta sẽ hiện ở trong màu hoa trái

★

Ngọt như thơ không hẹn ngón tay lần.

★

Người sẽ đến giữa vườn xanh đứng ngắm

Sẽ mỉm cười trông mãi trái xuân tươi.

★

Ta rúng rẩy bên nụ cười tươi thắm

Với thời gian tỏa mộng chín vườn người...

★

Rồi ta rụng giữa vườn cây tịch mịch

★

Gieo mầm xanh cây lại nảy hoa xanh

Yêu vẻ đẹp những giai nhân tha-thiết

★

Đến bên cây mà kể chuyện ân tình.



Thu về trên đất khách

TÔN - NỮ HỖ - KHƯƠNG

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

★

★

Thu lại về trên đất khách

Xa nhà đã mấy thu qua.

Lặng nghe mưa buồn rả-rích

Tình quê chợt thức lòng ta!

★

★

Cố đô ơi! Thu lại đến

Sông Hương núi Ngự mơ màng

Biết chăng những người thân mến

Phương trời đếm bước lang thang...

★

★

Thêm một lần thu trở lại,

Bao năm chinh chiến chưa tàn

Bắc Nam vẫn còn xa ngái

Sơn hà phủ dướm màu tang!

★

★

Cố đô ơi! Thu lại đến

Một trời thương nhớ dâng đầy

Viết lên giòng thơ yêu mến

Gửi về quê cũ chiều nay...

★

★



biết nói gì đây

TUỆ - MAI

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

★

Tôi mở vòng tay
Đón người em nhỏ
Em vào vòng tay
Khóc lên nước nở

★

★

★

★

Lệ xuống vai gầy
Hờn lên nhịp thở
Biết nói gì đây
Cho em bớt khổ

★

★

★

★

★

Đi giữa mùa xuân
Mà không lối mộng
Mắt vướng khô căn
Tai dờn vô vọng

★

★

Những gì thiêng-liêng
Những gì đẹp đẽ
Ngại ngờ dâng lên
Ám sâu thể hệ

Tám hướng trời mây
Dựng nền khói lửa
— Biết nói gì đây
Cho em bớt khổ!



gợi cảm

THU-NHI (Phan-thiết)

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

★

Đêm khuya lặng lẽ
Thuyền ai theo dòng
Trên sông vắng vẻ
Xuôi về phương Đông

Gợi... chiều tê tái
Gió lộng bến sông
Một người con gái
Mắt hoen lệ hồng

Tiền người yêu dấu
Đi lập chiến công
Lên đường tranh đấu
Rạng danh con Rồng

Buồn, thương man mác
Trần ngập tim lòng
Nhìn mây tan tác
Hẹn ngày... chờ mong

Nhưng rồi . . . một sáng
Gục đầu bên sông
Đọc tin « mai táng »
Tìm ngợp khuê phòng

PHỔ-THÔNG

VÒNG QUANH THẾ-GIỚI

★ Xứ-Anh

● ANH : một bức tranh kỳ lạ

Nhờ một cái máy quang-tuyên X tám thường của các nha-sĩ dùng để chụp răng, người ta vừa khám phá ra rằng một bức tranh của Hol-bein trưng bày trong Đại-Học Nha-Khoa Hoàng-gia Anh ở Luân-đôn thật ra đã do 16 bức tranh chồng chất lên nhau để tạo nên bức tranh độc nhất ấy. Người ta tìm hiểu thử có thể nào làm rời 16 bức ấy riêng ra mà không phải hư hại vì mỗi bức trị giá đến 200.000 quan Pháp (phỏng 3 triệu bạc V.N.) và tất cả 16 bức ấy trị giá 3 200.000 quan (48 triệu bạc V.N.)

Quả thật là một bức tranh xưa nay chưa từng thấy lạ-lùng và đắt tiền đến thế.

● Xiếc dưới nước

Lâu đài Southsea của vua Henri VIII sẽ được trang bị để trở thành một trường xiếc dưới nước đầu tiên trên hoàn cầu.

Hí-trường này có thể chứa 1.500 khán giả và họ có thể theo dõi trong một cái hồ rộng bằng pha-lê, những con hải-cẩu, cá heo và một con cá voi dài 19 thước biểu diễn những trò xiếc rất tài tình và đẹp mắt.

● MỸ : — Số chó Cơ quan chánh quyền vừa

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

quyết-định lệ mới là tất cả các con chó đều phải mang một bảng số giống như xe hơi, tức thì các ông các bà có máu mặt thường nuôi chó đẹp để chơi đã... tranh dành nhau ráo-riết... đến cả bỏ tiền ra hồi-lộ để lựa chọn số cho con chó cưng của mình. Sở dĩ có sự tranh dành như vậy là vì số đầu 1, 2, 3, là những con số dành riêng cho 3 con chó của Tổng-Thông Kennedy, số 4 dành cho con chó của Phó Tổng Thông Johnson. Bắt đầu số 5 sắp đi mới là để cho chó của thường dân cho nên các ông các bà, giàu có sang trọng cô dành cho được con số nào nhỏ nhút, gán các con số của chó Tổng-Thông và Phó Tổng Thông mới... oai và danh giá.

Bên ta thì chưa có cái sự tranh dành số cho chó như bên Hoa-kỳ nhưng cái thích của các ông nhà giàu có xe hơi muốn được số xe 8, 9 nút thì có đã lâu rồi và nghe đâu được con số « hên » ấy cũng không phải dễ.

● Thời xanh-liệt nay còn đâu

Câu than ai oán ấy không phải thốt ra từ miệng một dũng sĩ kỳ tài hay một nhà chính-

trị xuất-sắc, một nhà văn-hào lỗi-lạc, câu than ấy là của những chiếc « bánh xe » đã ngự-trị trong hơn 100 năm nay trong cảnh hoạt động hằng ngày của con người, từ khi con người biết phát-minh ra chiếc xe để đi đây đi đó.

Thật thế, đầu kỹ-nghệ sản xuất xe-hơi đã tiến đến mức nào đi nữa nhưng mãi đến nay, « cái bánh xe » vẫn cứ phải giữ nguyên với tác-dụng vô cùng quan-trọng của nó là vừa để đỡ chiếc xe đứng trên mặt đất, vừa lăn tròn để di chuyển chiếc xe.

Tưởng với tác dụng ấy, không thể có gì thay thế được, không ngờ có kẻ oái ăm lại nghĩ đến chuyện bỏ nó đi và thay thế bằng cách khác để chiếc xe đi êm hơn là phải chịu lăn trên đường gồ ghề, khúc-khuỷu.

Cách khác ấy là « tầm niệm hơi » (coussin d'air) vô hình lót dưới sàn xe. Quý vị cứ tưởng tượng một cái máy q ạt rất lớn đặt dưới sàn xe và quạt rất mạnh. Luồng gió phát ra đập mạnh dưới đường và bị tức, dội lại, do đó nhấc bổng cái xe lên. Thế rồi một bộ phận khác xịt hơi ra phía

sau làm cho cái xe đi tới.

Đây là những nguyên tắc mà các kỹ sư Mỹ, Anh, Nga, Thụy-sĩ đã áp-dụng để chế ra những loại xe gọi là « Aviacar » (xe bay) hình dẹp giống như cái « đĩa bay » để thay thế loại xe hơi hiện nay và để bỏ 4 cái bánh xe « cổ điển » vậy.

Làm người có óc khôi hài tiên đoán rằng với loại xe sắp ra đời này, những ông, bà lái xe sẽ không còn phạm cái lỗi « cao hứng phóng nước đại » nữa mà sẽ phạm cái lỗi là « cao hứng đi đại vào bất cứ chỗ nào họ thích » vì còn có bánh xe đầu nữa mà phải cần có đường có sá ?

*** Ba lần sáng hơn mặt trời**

Những kỹ-sư của hãng General Electric vừa sáng chế ra được một bóng đèn chiếu sức sáng mạnh đến nỗi một người cách xa 25 cây sô có thể đọc được một tờ báo.

Tuy sức mạnh bằng 3.000 bóng đèn 75 nêen (75 watts) nhưng bóng đèn này không to hơn bóng 75w là bao nhiêu, nghĩa là đường kính chỉ có 9 phân và dài chỉ 11 phân 43 ly mà thôi. Sức sáng tính bằng lu-men

(lumens) là 275.000 lumens với một cường độ 5.000 watts đã đạt được do một bộ phận hồ-quang-điện (arc électrique) cháy trong một bầu không khí xê-nông (xenon) ép trong bóng đèn. Sức quang-xạ (radiations lumineuses) do bóng đèn này phát ra, trong thực tế, tương-đương với sức quang-xạ của mặt trời mà con mắt nhìn thấy được.

*** PHÁP : — Máy điện tỷ hon**

Ông Huguenin, một người thợ đồng hồ ở Mirecourt đã tự tay sáng chế ra được một máy chạy điện tỉ-hon chỉ lớn bằng... cái đầu cây diêm quẹt nghĩa là bề dài 5,35 ly, bề cao 2,55 ly và bề ngang 1,84 ly. Máy cân nặng 5 phần trăm gờ-ram (5 centigrammes).

Thật là một kỳ-công tuyệt-xảo mà có lẽ chỉ có một chuyên viên về đồng hồ — những người trì chí và kiên nhẫn nhất — mới làm nổi. Điểm đặc-biệt và đáng phục nhất là công trình tỷ-mỹ của ông Huguenin đã tiện cây trục của máy này nhỏ tỷ ty và chỉ đo có 27 phần trăm ly mà thôi (27 centièmes de millimètre).

Không biết cái máy này đã giửt được giải quán quân hoàn cầu về nhỏ nhất chưa hay còn ai có tài làm nhỏ hơn nữa ?

*** ĐỨC : — Lặn sâu 300 thước**

Một đoàn người chuyên môn lặn sâu vừa thực hiện một cuộc thí nghiệm để tìm hiểu sức người có thể nào chịu được một áp lực rất nặng dưới nước, 250 thước sâu, có thể ở dưới đó và có thể trở lên mặt nước rất mau mà khỏi phải chêt ngạt hay khó chịu không ?

Cuộc thí nghiệm này đã được diễn tại Trung-tâm Y-học về Hàng không Bad — Godesberg ở Đức, nơi có những bộ máy ép hơi tối tân nhất Âu-châu. Tại trung tâm này, các người được chỉ định sẽ phải chịu một cuộc thử thách « trên mặt đất » của sức chịu đựng của hai lá phổi đối với sức ép. Sau đó họ sẽ phải chịu một cuộc thử thách thứ hai tại Toulou (Pháp) với một sức ép tương đương với sức ép dưới 300 thước sâu trước khi thực sự lặn xuống nước.

*** Ý : Đàn-bà Ý lên đồng**

Sở Cảnh-sát Ý đã phải ra

lệnh để giải tòa một nghĩa địa vì rất đông người đã ào ạt, xô đẩy nhau vào xem nhiều phụ-nữ và thiếu phụ la ó, nhảy múa và xé quần (quên, xé váy) xé áo xung quanh ngôi mộ của một tu-sĩ để van xin trừ tà vì họ cho rằng họ đã bị tà ma ám ảnh.

Những người hiểu kỳ vì chen lấn và ào vào quá đông đã đâm hư nhiều ngôi mộ và bị bắt về bót.

Tường bên ta mới có cái nạn đồng bóng, không ngờ bên trời Tây, ở cái nước văn minh như nước Ý cũng có.

Khác nhau là ở chỗ bên ta, các bà các cô đẹp đẽ và lộng lẫy trong bộ khăn châu áo ngự chứ chưa bao giờ thầy lên đồng mà xé quần xé áo như các cô các bà bên Ý.

*** — BA-LAN : Khám phá hỏa-tinh**

Những nhà bác-học Mỹ vừa trình bày tại Hội-nghị Varsovie (Thủ-đô Ba-lan) những máy móc tối tân dùng để khám phá cho biết trên Hỏa-tinh có người ở và cây cỏ như ở địa-cầu chúng ta hay không.

Máy thứ nhất là « Multi-vator » của Giáo-sư Lederberg

ở đại học đường Stanford. Máy này sẽ được một phi thuyền « Mariner » đưa lên không gian và bay gần Hỏa-tinh cũng như trước đây phi thuyền Mariner II đã bay gần sao Kim-tinh. Khi gần đến nơi thì bộ phận của phi thuyền mang chiếc máy này sẽ tách rời khỏi phi thuyền và hạ trên mặt Hỏa tinh. Máy « multi-vator » sẽ lấy một ít bụi của mặt Hỏa-tinh do không khí ở trái đất đã chứa sẵn trong máy hút vào một bình chứa trong đó có sẵn những chất phản ứng hóa học. Nếu sự phản ứng hóa học ấy làm cho những con vi-khuẩn trong bụi ấy sáng lên tức nhiên chứng tỏ rằng trên mặt Hỏa tinh có một cuộc sống của loài vật cỏ cây.

Máy thứ hai là « Gulliver », một phòng thí nghiệm tự-động để tìm vi-trùng và có thể phát-giác một hóa chất thiết yếu nhất của những tế-bào sống là chất A.D.N (acide désoxyribonucléique). Nếu có chất này thì trong quang-phổ (spectre) của ánh sáng tỏa ra từ Hỏa-tinh sẽ có một vết sáng đặc-biệt nhận thấy được và chứng tỏ có một cuộc sống trên Hỏa tinh.

Nhưng đây chỉ là tìm hiểu

có một « cuộc sống hay không » còn « loại sống » trên ấy là người hay thú vật, cỏ cây và mặt mũi, hình dáng ra sao thì không biết được.

*** ÚC : —Độc sách cho người mù**

Đề cho những người mù có thể đọc được các tác phẩm văn chương giá-trị, Chánh Phủ Úc cho thuê thanh vào băng điện từ (ruban magnétique) những tác phẩm ấy và thành lập một thư viện riêng cho người mù trong đó các tác phẩm văn-chương đều là những cuốn băng điện từ thu-thanh.

Những « cuốn sách thu thanh » ấy được gởi đến các hiệp-hội người mù gồm từng bộ 18 cuốn băng và có thể dùng để nghe được trong 21 giờ.

Từ trước tới nay, đòi với người mù, chỉ có phương pháp Braille dùng chữ nổi cho người mù sờ và giúp cho họ đọc sách nhưng phương-pháp ấy không sao bằng phương-pháp thu thanh như trên vì sách đã có người đọc sẵn, chỉ ghi âm vào băng và cho đọc lại. Các người mù chỉ có việc ngồi nghe mà thôi. Mong rằng

ở các trường mù tại Việt-Nam chúng ta cũng nên dùng phương pháp này thì may mắn cho các người xau số bị tật nguyên biết bao nhiêu !

*** THỤY-SĨ : — Một phương pháp hữu-hiệu**

Trên hoàn cầu, bất kỳ ở phương Đông hay phương Tây, các bác tài-xe xe hơi vẫn có cái bệnh : chạy ầu.

Ở Thụy-sĩ (xứ núi) có một ngã tư xa lộ gần Wengi là nơi có liềm nguy hiểm nhất và thường xảy ra những tai nạn kinh-khủng, mặc dù sở Công-lộ đã cho dựng ở đây rất nhiều bảng « xi-tốp », « Coi chừng » « Nguy hiểm » v.v... Sở Công-lộ bèn nghĩ ra một

phương pháp là đặt ở mặt đường gần ngã tư ấy một đoạn « tôn dợn sóng » (tôle ondulée) có tác dụng là mỗi lần xe chạy lên trên tấm tôn ấy chiếc xe nhảy chồm chồm, càng chạy mau bao nhiêu, xe lại càng nhảy bấy nhiêu làm cho bác tài xe hoảng hồn mà chậm bớt tốc độ lại... Nhờ vậy mà đã tránh rất nhiều tai nạn xảy ra.

Mong sao trên xa lộ Biên-hòa của chúng ta, bộ Công-Chánh giao thông cũng áp dụng phương pháp ấy ở một vài nơi nguy hiểm để « tốp » bớt sự cao hứng của một số đồng tài xế thường cứ đạp lút ga, bắt kẻ tánh mạng là gi.

THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN

231-233, Phạm Ngũ - Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25.129.54.001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt, Pháp, Anh Hán tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở, tư sở, tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ nhãn hiệu cờ cho các hiệu đoàn, nhãn cỡ áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- * Gởi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 (do Bưu điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T.M số 2701

THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN

- * Gởi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và có thể chi cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

TRẦN
VĂN
NĂNG

★ Bao La Cư-Sĩ

LỜI TÒA SOẠN — Trong P. T. số 108, nơi mục «Thư Bạn đọc» có đăng thư của ông Trần-Quý, cháu 5 đời của cố Tân-Thành Quận-Công Trần-văn-Năng, một cựu công-thần hiền-hách dưới hai đời vua Gia-Long và Minh-Mạng, một vị tướng đã đánh dẹp mấy lần giặc Cao-Miên và Xiêm, và đã kéo quân sang chiếm đóng kinh-thành Nam-Vang của Cao-Miên. Nhưng ông Trần-Quý, hiện nay 63 tuổi, ở Bình-Định, không còn biết rõ tiêu-sử và thành-tích rục-rở của cụ cố 5 đời của ông.

Nay bạn Bao-lao Cư-sĩ, đưa ra tài-liệu thật rõ ràng về Tân-Thành Quận-công Trần-văn-Năng, chép theo Đại-Nam Chính biên liệt-truyện, nhị tập quyển 14, trương thứ 1, chúng tôi xin đăng nguyên văn sau đây để nhắc lại những thành-tích rục-rở của một danh nhân Việt-Nam mà ít người biết đến.

PHỒ-THÔNG TẬP CHÍ

TRẦN-VĂN-NĂNG người quận Vĩnh-Xương, tỉnh Khánh-Hòa, có sức mạnh, giỏi Vũ-nghệ, ông qui thuận năm Đinh-dậu (1777) đời chúa Nguyễn-Ánh, làm chức đội-trưởng, lần lên chức *Thuộc nội Cai-đội*, theo Lê-văn-Duyệt đánh giặc, lập nhiều chiến-công, được thăng Vệ-Úy, lại theo Nguyễn-văn-Thành đánh giặc, khi hạ được

thành Bình-Định, được thăng «*Thần-sách-hậu-dinh Phó-d. Thống-chế*» rồi thăng «*Đô-thống chế*».

Năm Gia-Long nguyên-niên (1802) theo Vua hộ giá bắc-phạt, khi dẹp giặc yên, ông đem chiến thuyền về kinh, năm thứ 8 (1809) ông quản lãnh Thần-sách-ngũ-dinh-quân vào thủ Gia-định, chưa được bao lâu Vua

triệu về. Năm thứ 9 (1810) trở vào thủ Gia-định, mộ lập binh Bảo-thành đề đủ sai phái.

Năm Gia-long thứ 11 (1812) ông kiêm lãnh «*Chấn Vũ-quân Phó-tướng*», vừa gặp lúc binh Xiêm-La xâm lấn Cao-Miên, Nặc-Chân chạy xuống Gia-định, ông Năng đem binh đến Tân-Châu, nghiêm mật phòng thủ ngăn ngừa, và gửi thơ về Gia-định, ý nói muốn đánh Nam-Vang đề trấn áp khí thế của người Xiêm. Quan Tỉnh-thần tâu lên. Vua phán: «*Binh Xiêm tuy đông, nhưng cũng không đáng lo ngại, ta bắt tất gây biên-hấn làm gì, nếu chúng nó có phát khởi trưóc, thì khi ấy ta sẽ ứng tiếp cũng chưa muộn*».

Năm Gia-long thứ 12 (1813) ông Năng theo Tổng-Trấn Lê-văn-Duyệt đưa Nặc-Chân về nước, rồi được triệu về kinh lại kiêm-lý «*Thần-sách quân Ngũ-dinh*».

Năm 17 (1818) ở Nghệ-An cướp trộm dấy lên, Trấn-Thần không chế ngự được, Vua bèn phái Trần-văn-Năng thay lãnh Trấn-Vụ.

Năm Minh-Mạng nguyên-niên (1820) ông quyền *Chưởng Tiền-quân ấn-vụ* kiêm lãnh chức *Thị-vệ Đại-thần*. Năm ấy xây dựng Từ-Thọ-Cung, ông Năng đốc sức việc làm ấy.

Ngày Nhâm-tuất trong năm Tân-tỵ (1821) diêm duyệt quân binh, ông Năng sung chức «*Phù-liễn-sứ*», kịp khi đại-giá Bắc tuần, ông sung chức «*Tùy-giá đại-thần*». Ngày vua hồi loan, được thưởng vàng bạc và áo quần.

Năm thứ ba (1822), trời mưa to làm hỏng 2.057 trượng lúa là gần 8.228 thước tây, của Kinh Thành Huế. Vua Minh-Mạng bèn giao cho hai ông Trần-văn-Năng và Nguyễn-văn-Vân đốc suất công việc sửa chữa lại.

Năm thứ tư (1823) trùng-tu Thái-Miêu, ông sung chức *Đông-lý đại-thần*; năm ấy dời vào làm Gia-định *Phó tổng-trấn*, lúc bệ-từ, vua ôn tồn ủy dụ và ban cho 500 quan tiền.

Năm Minh-Mạng thứ 5 (1824) được triệu về kinh thụ chức «*Tiền-quân Đô-thống-chế*», quản thủ «*tập ấm Anh-danh-sách*». Năm thứ 7 (1826) dời qua chức *Chưởng-dinh* kiêm lãnh «*Thương-bạc*» và quản «*Giáo-dưỡng-binh*». Năm thứ 9 (1828) quản đốc «*Tào-chính*» lại quyền lãnh «*Lương-quân Thống-chế ấn-trịện*». Năm thứ 13 (1832) được thăng thụ «*Tiền-quân đô-thống phủ Chưởng-phủ-sự*». Năm thứ 14, Vua xét ông Năng lúc đầu trung-hưng lập quân-công nhiều việc tốt đẹp, tấn-phong cho tước *Lương-Tài-Hầu*. Chưa

được bao lâu ở Nam-kỳ có binh-biến Lê-văn-Khôi, Vua Minh-Mạng phong cho ông Năng chức «*Bình-Khẩu Tướng-quân*», cấp cho kỳ bài.

Vua dụ rằng : «*Dịp đi này như vào đó mà giặc đã yên, thì khanh cũng dự hàng hữu công, nếu giặc chưa yên mà khanh dẹp được yên thì công càng vĩ đại. Vả lại an biên cảnh, định dân cư là chức trách của vị đại-thần vậy*». Nhân đó Vua ban cho một gươm hoàng-kim và cho người con là **Vệ-úy Trần-văn-Bân** đi theo, ông.

Ông Năng lãnh mạng, đem binh thuyền cùng **Tống-Phước-Lương**, **Phạm-hữu-Tâm** thẳng đến phần sông Lôi-Lạp, giòng Ông-Tổ, thừa lúc ban đêm đánh úp quân giặc ở đồn bảo **Giao-Khâu**, cắt đứt thiết-tòa dăng ngang giữa sông, và bắt sống ngự-tướng **Trần-văn-Đề**, bắt chém tặc-dăng, thu lấy ghe thuyền khí giới không xiết kể.

Báo tiếp về Triều, Vua khen thưởng cho một nhẫn vàng khâm kim-cương, 5 đồng kim tiền, 2 hạng lớn và nhỏ, và một cấp quân-công.

Vua lại dụ rằng : «*nư thu phục được Tỉnh-thành, sẽ được đại thưởng*». Ông Năng khi ấy thừa thắng đem binh thuyền cùng **Tán-tướng** bọn **Trần-Chấn**,

tiến đánh. Quân giặc ở trên thành bắn súng chống cự, ông Năng tự đốc biên binh thẳng đến chỗ thuyền-xương thương-khố của địch, quân địch trông thấy đều bỏ chạy. Ông liền thông báo cho các đạo quân của **Tống-phước-Lương** và **Nguyễn-văn-Trọng** đặt đồn bảo đóng giữ, đề tùy cơ cứu viện, mưu kế hãm thành.

Ông dâng sớ về Triều, vua dụ rằng : «*đại binh ta tiến sát dưới thành không nhọc binh đao, tồn xương máu mà thu được kho đạn lương tiền và ghe thuyền số nhiều như vậy, vậy bảo là không đánh mà hơn, so với Nguyễn-Xuân thắng trận ở phố điện An-Thông (tức phố Saigon) thì công này có xấp bội*». Vua lại thưởng cho quân-công một cấp nữa.

Lúc ấy **Tiêm-La** xâm phạm **Chân-Lạp**, Chúa **Chân-Lạp** là **Nặc-Chân** chạy xuống tỉnh **An-giang**. Có cấp báo ở biên-cảnh tàu về, vua nghĩ sự tình ngoài biên giới phải trước lo sự đề-phòng. Bèn mật dụ cho các tướng ở quân-thứ **Gia-định** liệu đề binh-dũng lập kế vây hãm quân giặc **Lê-văn-Khôi**. Còn lựa **Trần-văn-Năng**, **Trương-minh-Giang** và **Nguyễn-Xuân** quản lãnh binh-thuyền gặp qua **Chân-Lạp** cho kịp cơ-nghi,

Thuở ấy binh **Tiêm** đã chiếm cứ tỉnh thành **Hà-Tiên** và các chỗ yếu-hại đất **Chân-Lạp**. **Trương-minh-Giang** và **Nguyễn-Xuân** đem lục quân cả phá binh **Tiêm** ở **Thuận-Cảng**, chém đại-đầu-mục là **Phi-Nhã-Khồ-Lạc** và đồng lõa của chúng hơn 20 người ; **Trần-văn-Năng** đem thủy-quân tiến đến **An-giang** chặn đánh. Tàu lên vua dụ : «*Văn-Năng đánh lui giặc **Tiêm** đề phù hiệp với danh tốt là «*Bình Khẩu*»*».

Trương-minh-Giang tiến binh tới bức đồn bảo **Chu-đốc** cùng quân giặc 2 bên đối diện bắn nhau trọn ngày mà không hạ được đồn, **Văn-Năng** bèn đưa ra quân lệnh đốc sức bọn **Tì-tướng** đem binh-dũng chèo thuyền thẳng đến **Hà-Tiên** đánh dẹp, ông lại chinh bị binh-thuyền thẳng đến lấy thành **Nam-Vang**.

Sau khi khắc phục thành ấy, nhân bị bệnh, ông đem quân-sự ủy thác cho **Trương-minh-Giang**, còn ông tự đem tiểu-thuộc về **Gia-định**, đi đến **Siêu-Tân** (trên **Thuận-cảng** ở **An-Giang**) bệnh mất, thọ 72 tuổi, vào năm **Minh-Mạng** thứ 16 (1835).

Quân-thứ **Gia-định** tàu lên, Vua nghĩ triều 3 ngày, và dụ

rằng : «*Trần-văn-Năng là vị túc-tướng Thiên-triều, rõ có công cao, dịp khi giúp ta nhiều năm, kính cần trung thành, giữ một lòng không thay đổi. Trước đây khâm-mạng cầm binh, hăng hái dẹp giặc, hăng lập công to, nay sắp đến ngày thành công, lại nhân lao碌 lâu ngày mắc bệnh quá cố, ta rất thương tiếc*». Ông được truy tặng **Thái-phó**, tấn phong «*Tân-Thành Quận-công*». cho thụ là **Trung-Dũng**. Gia thưởng sắc-cầm (gấm) sô-sa và sắc-sa mỗi thứ 10 cây, và 3000 quan tiền, chuẩn cho **Tướng-quân Nguyễn-văn-Trọng** tuyên dụ cúng tế. Vua lại truyền chỉ từ **Bình-Thuận** di bắc hộ tống quan tài đi theo đường bộ đưa về ngụ xá ở kinh, ngày an-táng ban cho lễ tế, vua lại ngự chế 1 bài thơ đề nêu đức tánh bình sinh và khiến **Hoàng-Tử Thọ-Xuân-Công** tới tang-thứ làm lễ tứ-tử.

Năm **Tự-Đức** thứ 10 (1857) vua cho liệt thờ vào đền **Hiền-Lương**. Hai người con : **Văn-Thọ** được thụ ấm **Cai-đội**, làm lần đến **Phó-Vệ-úy**. **Văn-Liên** làm lên đến chức **Vệ-úy**. Cháu là **Văn-Chính** làm chức **cai-đội**, tập phong **Tân-Thành-Tử**.





một vài cảm nghĩ của người thầy thuốc (Tập II)



Bác-sĩ Trung-Tá Nguyễn Tuấn Phát, bút hiệu Anh-Tuấn là một người đa tài : Ông cũng là một họa-sĩ, một văn-sĩ, một nhạc sĩ. Ông còn là một nhà thơ khá ái trọng Tao-đàn Bạch-Nga.

*Tác phẩm đầu tay của ông « một vài cảm nghĩ của người Thầy thuốc » Tập I xuất-bản năm 1962, rất được hoan nghênh. Nay ông vừa phát hành Tập II. Đề bạn đọc biết qua về tác phẩm này trước khi **Trạ** của Nguyễn-Vỹ, thay lời giới thiệu.*

PHỔ-THÔNG

ĐƯỢC hân hạnh đọc bản thảo « Một vài cảm nghĩ của người thầy thuốc. » tôi xin trình bày một vài cảm-nghĩ của kẻ viết văn:

PHÊ BÌNH SÁCH MỚI

Viết văn mà làm thầy thuốc, tôi không thầy có ai. Nhưng y-sĩ kiêm văn sĩ, người ta thầy có nhiều. Căn nhà văn nghệ luôn luôn mở rộng cửa đón tất cả những tài hoa có khả năng và thiện chí, bất cứ từ đâu đến. Tôi thường được điểm phúc gặp những người bạn, trong lớp « người áo trắng » ban ngày xử dụng những dụng cụ mổ xẻ bệnh nhân rất giỏi; ban đêm cầm bút viết văn rất tài tình. Đôi khi họ cao hứng bắt mạch cả Nàng Thơ. Ai cũng biết : Thầy thuốc, có thầy giỏi, thầy dở. Nhà văn, có người viết hay, kẻ viết tầm thường. Một liên hệ có lẽ ngẫu nhiên và lý thú nhất, là ít có Thầy thuốc giỏi mà viết văn tồi, hoặc thầy thuốc dở mà viết văn hay. Thì ra, y-học và Văn-học đều đòi hỏi một số lượng tài nghệ tương đương, một năng-lực tương-đương.

Có những ông thầy thuốc viết sách rất công phu và thông thái để trình bày những nghiên cứu và phát minh của mình về Y-học. Có những ông viết sách để chỉ dẫn rất tường tận cho công chúng về các chứng bệnh. Nhưng có những ông khác viết khác. Họ không nói về thuốc. Họ không dạy các chứng bệnh. Họ chỉ biên chép những « cảm nghĩ của người thầy thuốc » mà thôi. Những ông kia mượn văn chương làm dụng cụ Y-khoa. Những ông nầy dùng Y-khoa làm đề tài văn nghệ. Họ đem Y-khoa vào văn nghệ. Họ hòa hợp Y-khoa với văn-nghệ. Y-sĩ, họ biến thành ra Văn-sĩ.

Rất tiếc số sau này không đông. Cả văn học Pháp thế kỷ XX, chỉ có Georges Duhamel, ở Việt Nam có Nguyễn Tuấn Phát.

Cũng như Duhamel, tác giả « La confession de Minuit », « Journal de Salavin »... Nguyễn Tuấn Phát là một Bác sĩ chữa bệnh giỏi, lại viết văn hay. Cũng như Duhamel, anh đi sâu vào lãnh vực tâm-lý, nhẹ nhàng, dí-dòm, thanh thoát, của những tâm hồn bình dị. Trái hẳn với nề nếp phong kiến lỗi thời của « trường giả », và của một lớp người quý phái sa-đọa, Nguyễn

Tuần Phát biết diễn tả dưới nét bút chân thật, khả ái, những ý-tưởng trực nhiên, trong sạch và nhân đạo của một người đã chung đụng hàng ngày với những đau khổ của một số người, với những bất tiện đều giả của một số người khác.

Trung-tá Quân-y, đã lẫn lộn một thời trong chiến trận, anh đã cảm nghĩ rất nhiều về những vết thương của nhân loại. Trên lương tâm của một Bác-sĩ; Nguyễn tuần Phát đã vận dụng lương tâm của một con người phụng sự cho con người. Anh dùng văn chương và kinh nghiệm hành nghề để phụng sự cho đời sống thực tế của mọi người, của những ai muốn tìm trong những cảm nghĩ của anh một cảm nghĩ thích hợp về thế sự, một an ủi cho đau khổ, một bài học về thực-nghiệm, một hướng dẫn cho tinh thần, một nụ cười, một ngân lệ...

Những cảm nghĩ của anh là những lời tâm sự. Những tâm sự ngọt ngào hương vị, mĩa mai, cay đắng, vui, buồn, nhưng rất hồn nhiên chân thật, không rườm rà, không kiêu-căng, không giả tạo.

Trong quyển I xuất-bản năm ngoái; và quyển II ấn hành hôm nay, vị Bác sĩ còn phong độ trai trẻ, đã viết những câu văn đẹp đẽ, khoẻ mạnh, thính thoảng điếm vào một chút triết-lý yêu đời, một tý khôi hài duyên dáng; khác xa cái giọng yếm thế cuồng loạn và gượng gạo của một số người trẻ tuổi.

Trong lúc văn-nghệ Việt-nam đầy đầy những tự phụ lố-lăng, những tầm thường chán ngấy, chúng ta đọc một tác phẩm dồi dào cảm nghĩ giản dị và hồn nhiên, không kém phần sâu sắc, không thiếu tế nhị, và thanh cao như quyển sách của Bác sĩ Nguyễn tuần Phát, ít nhất chúng ta cũng được hưởng một vài giờ thích thú, hòa dịu cho tinh thần, thoải mái trong tâm.

NGUYỄN VỸ

SÁCH BÁO MỚI

● **Giường máy.**

Truyện dịch « *L'engrenage* » của **Jean Paul Sartre**. Dịch-giả: **Trần-Phong-Giao**.

Trước hết chúng tôi rất khó chịu khi đọc tên Pháp phiên-âm ra Việt: *Jean Paul Sartre* thành ra *Giăng-pôn-xac*. Ngu-ý của chúng tôi là cứ để đúng tên của người ta rồi ghi bí-chú ở một nơi khác: « xin đọc là: giăng-pôn-xac ». Như thế để tỏ ra kính trọng tên tác-giả, và kính trọng cả độc-giả vì có lý nào kẻ có trình độ đọc được bản dịch sách của Jean Paul Sartre mà không đọc nổi tên của tác giả hay sao ?

Về giá-trị quyển sách thì chúng tôi nhiệt-liệt hoan-ngheh. Trong lúc thanh-niên ta nói luôn mồm « ông Xạc » và chưa chắc đã hiểu rõ cái thuyết « Duy-Sinh » của nhà văn kia, sự dịch ngay các tác-phẩm của J.P.S. ra Việt văn là một việc làm rất hữu-ích và rất hợp thời.

Bạn Trần-phong-Giao lại là một nhà văn có căn-bản sinh-ngữ vững-vàng, bản-dịch của bạn chắc chắn là không phản-bội nguyên-văn (như đa số loại sách « dịch » khác), Chúng tôi có đọc qua mấy trang, nhận thấy dịch đúng và hay. Chúng tôi đặc-biệt khuyên các bạn trẻ nên đọc « *Giường máy* », để tìm hiểu một phần nào những ý-nghĩ của Jean Paul Sartre — Sách dày 200 trang — Thời-Mới xuất-bản.

● **Hoa Thiên-Lý**, tập truyện của **Duyên-Anh**, gồm 10 truyện ngắn. Trêh 200 trang. Giá 42\$. Giao-Điễm xuất-bản.

● **Bêu đầu Vua Mạc**, tiểu-thuyết võ-hiệp của **Hải-Âu**. Nhà xuất bản Thế-Kỷ. 490 trang. Giá 98\$.

● **Bóng ai qua ngoài song cửa**, truyện dài của **Bình-nguyên-Lộc**. Nhà xuất bản Thế-Kỷ. 330 trang. Giá 74\$

● **Lịch-sử Khóa-Trình**. Đệ-Nhị.

— Phần Thế-Giới Sử (giá 45\$) — Phần iệt-Sử (giá 32\$) do ông **Hào-Nguyên Nguyễn-Hóa**, Giáo-sư. Nhà xuất-bản Việt-Hùng, Saigon. Soạn theo chương trình cải-tổ của Bộ Giáo-Dục.

● **Văn Nghệ số 24** với các tác giả: Lê-huy-Oanh, Lý-hoàng-Phong, Xuân-Trường, Nguyễn-đức-Sơn, Lam-Giang, Nguyễn-nghịp-Nhượng, Thao-Trường, Lê-vĩnh-Thọ, Hà-Hoài, Phan-Nguyên, Nguyễn-Thạch.



lại tới lượt anh
NGUYỄN-TRIỆU
ra đi

Lớp nhà văn tiền-chiến lần lượt theo ông theo bà về bên kia thế-giới. Ngày 19-8 vừa qua lại tới lượt anh Nguyễn-Triệu cùng ta vĩnh-biệt. Anh hưởng thọ 69 tuổi, cũng gọi được là già. Nhưng đời văn của anh chưa hoàn-toàn viên-mãn. Thật ra anh chỉ là một công-chức và đã làm việc cho tới ngày về hưu. Nhưng anh thích khảo-cứu về lịch-sử và đã viết trên tạp-chí *Tri-Tân* nhiều bài giá-trị. Ngoài ra anh còn viết cho nhiều tờ báo khác. Mấy năm gần đây anh thường viết cho *Phổ-Thông tạp-chí*. Anh viết nhiều lắm và đã chuẩn-bị nhiều bộ sách mà anh ao-ước được thấy xuất-bản. Nhưng anh không có tiền để xuất-bản và cũng chẳng có ai nghĩ tới việc xuất-bản những sách của anh.

Trước đây cũng đã có người chú-ý tới những bài anh viết và đã mượn rất nhiều bài của anh và của các anh Đông-Hồ, Thọ-Xuân để in ra thành sách dưới nhan-đề « *Danh nhân nước nhà* ». Sách này có nhiều tác-giả nhưng ở ngoài bia người ta chỉ thấy có một tên tác-giả là ông Đào-văn-Hội.

Chắc-chắn là anh Nguyễn-Triệu cũng đã bằng lòng cho phép lấy bài của anh làm nội-dung cho cuốn sách nói trên. Nhưng cũng có lẽ vì anh không đủ phương-tiện xuất-bản những đứa con tinh-thần của anh nên chúng nó mới phải bơ-vơ, lạc-lỡ ở khắp bốn phương trời, chịu số-phận hẩm-hiu, như chính người đã tác-thành ra chúng nó. Trong khi người ta sống với người sống, thì anh Nguyễn-Triệu

lại thích sống với người chết, tìm tòi lục lợi kiếm-những hình bóng xa-xưa và những dấu vết của những người đã đi vào lịch-sử. Người đời nay ít thích chuyện đời xưa. Nhưng tới khi họ cần tra-cứu và học-hỏi của tiền-nhân thì họ mới thấy công-việc làm của những người như Nguyễn-Triệu cần thiết là dường nào, bỏ ích biết bao nhiêu. Và cũng bởi thế nên khi nghe tin anh từ-trần vẫn có một số bạn tri-âm ngậm-ngùi thương tiếc mặc dầu anh đã sống âm-thâm và

chết lặng-lẽ trong cảnh thanh bạch cơ-hàn.

Nay anh đã được về với ông bà chắc hương-hồn anh được thỏa mãn. Nhưng mắt anh, cõi đời này cũng mất một sợi dây liên lạc với người xưa. Và chính vì thế mà chúng tôi càng tha-thiết thương anh và tiếc anh.

Trong dịp đau đớn này chúng tôi xin thành-thật chia buồn cùng chị Triệu và tang quyến.

NGUYỄN-VỸ — THIẾU-SƠN
và toàn bộ biên tập
PHỔ-THÔNG Tạp-chí



MỸ-DUNG-LÔ
Hồng - Nguyễn

*Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết mụn đen
Các thức mụn trên mặt,
và rôm sảy cho trẻ em*

Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
246, đại-lộ, Nguyễn-Hoàng
Chợ Lớn

Ở BÀN KHẮP NƠI

K.N. số 242, NGÀY 20-6-63

LỢI NGUỒC

Con búp bê

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 109)

X IN ai chớ vội tưởng lầm rằng Kiều-Mộng đã quá đại-dột để bị lừa gạt bởi một người khách mới quen lần đầu tiên và tự xưng là « Kỹ-sư Nguyễn-Tử lực ». Một con-mẹ ranh-mãnh như nàng đâu quá dỗi ngu dẫn đến thế. Nàng chỉ giả vờ chơi cái trò ngây thơ thế thôi, chứ nàng có thừa thông minh và kinh-nghiệm để nhận thấy anh chàng đẹp trai lâu-linh kia chỉ là một tên đại-bịp ở Sài-gòn, cũng như muôn nghìn những tên đại-bịp của thời-đại. Nàng tự xét rằng chính cái thân phận của nàng chẳng qua cũng chỉ là một « con đi » gặp thời, nhờ hoàn-cảnh đưa đẩy gặp ông Chủ Tỉnh và lên làm « Bà Lớn » đó thôi,

chứ cái chân - tướng giá-trị của nàng nào có hơn chi tên Đại-bịp đã đến nàng với một « cái máy đo thời gian và không-gian » ! Không phải chỉ vì một lẽ nàng mê hãnh đẹp trai, nhưng trong thâm tâm nàng vẫn cảm-phục hãnh, vì theo tâm-lý thường-tình, nếu gái thuyên-quyên thích trai hiệp-sĩ, thì trái lại, dân gian - hùng vẫn thường được hạng kỹ-nữ coi như thần-tượng. Kề ra cái máy đo thời-gian của chàng « Kỹ-sư Nguyễn tử lực » cũng khoa-học lắm đấy chứ. Hẳn do đúng thời-gian phải đến nhà Kiều-Mộng, « đệ-nhị phụ-nhân » của ông Lớn Tỉnh, và hấp-dẫn được nàng, vợ được nàng

LỢI NGUỒC

trộn vện trong một bầu không gian thơ-mộng thần tiên. Hẳn đến đúng lúc Kiều-Mộng đã chán ghét cái lớp vỏ vàng son giả tạo của nàng bên cạnh ông Lớn sau khi nàng đã biết lợi dụng nó và khai-thác nó đến tột mức, đã hưởng thụ những quyền-hành lộng-lấy oai - nghiêm gần r.h.r một bọc « Mẫu - nghi thiên-hạ » ở một tỉnh bé nhỏ, chậm tiến, mà nàng đã được thấy trăm nghìn người sụp lạy bên chân nàng.

Bây giờ ông Lớn đã chán ghét nàng, nàng đã chán ghét tất cả. Ông Lớn đã có hai vị « phụ-nhân » mới, cô cán-bộ Y-tế và cô giáo-sư Trung-học. Nghe đâu, ông Lớn lại đang ráo-riết vận-dộng xin làm về chính thức một ông Lớn khác ở Saigon, đề dựa thế mà mưu đồ thăng quan tiến chức cho mau lẹ. Kiều-Mộng không còn hy-vọng gì nữa và tính quay về cuộc đời phiêu lưu đầy những bất ngờ thích thú, hợp với tính tình của nàng. Bây giờ nàng đã có một số vốn rất lớn, có thể xây dựng đời sống tự-do phóng-túng hơn, và lãng-mạn hơn.

Nàng đã bán được villa 1 triệu 500.000 đồng, và bán luôn chiếc xe hơi Huê-kỳ trên 300.000 đồng, để lên Sài-gòn sắm xe hơi mới. Sau khi đã thu gọn hết đồ đạc quý giá vào bốn chiếc va-li và hai rương lớn, Kiều-Mộng muốn mở

một tiệc rượu linh đình thiết đãi bà con thân thuộc trong tỉnh, gọi là có lễ vĩnh biệt long trọng, và xứng đáng. Dù sao Kiều-Mộng cũng đã là « đệ-nhị phụ-nhân » của ông Lớn, và nàng muốn ra đi một cách oanh liệt, chứ không gây ồn ào tai tiếng như đệ nhất phụ-nhân. Nàng tự tin rằng bấy lâu nay khắp cả tỉnh, quận, ai cũng kính phục nàng lắm, nhất là trong thời gian nàng làm chủ tịch Hội Nữ Công Nữ Hạnh, phái phụ nữ trong tỉnh mang ơn nàng biết bao ! Nàng đã ban bố ra những « hiệu thị » kêu gọi Nam nữ bình quyền, hô hào bình vực quyền lợi phụ nữ các giới, đề cao nữ công nữ hạnh, đã kích bọn gái điếm, lành mạnh hóa phụ-nữ, lành mạnh hóa xã-hội v.v... và v.v... Những thành tích lớn lao của Kiều-Mộng phụ-nhân kể sao cho xiết ! Cho nên hôm nay nghe tin phụ-nhân thiết tiệc từ giã, chắc chắn các phái đoàn phụ nữ sẽ đến đông đảo để tiễn biệt nàng. Ngoài ra, nàng còn mời rất đông nhân vật cao cấp trong các giới, hành chánh, quân đội, dân sự, cả các nhà buôn Hoa-Kiều. Nàng đã thuê in 200 thiệp mời mà không đủ gửi đi. Dĩ-nhiên nàng không quên mời ông Lớn, nhưng không thêm mời cô Cán bộ Y-tá và cô giáo-sư Trung-học, mà nàng nói đến với một giọng gần như khinh bỉ.

Định ngày ra đi là sáng chủ nhật 12 Tây, nàng sắp đặt đãi tiệc trà 6 giờ chiều ngày thứ Bảy 11, và gửi thiệp mời trước 5 ngày.

Nhưng ngay hôm tất cả mọi người đều nhận được giấy mời của Kiều-Mộng phu nhân, thì đờng thời các giới công chức cũng nhận được mật lệnh của ông Lớn cấm mọi người đến dự tiệc ấy, và không cần báo cho nàng biết trước.

Kiều-Mộng thuê bồi bếp nhà hàng *Bungalow* của Tây dọn bữa tiệc trên 200 người ăn, tốn kém gần 40.000 đồng.

Chiều thứ Bảy, mọi việc đều được sắp đặt tươm tất trong phòng biệt thự rộng rãi, và cả ngoài sân. Nàng có mượn một ban nhạc danh tiếng ở tỉnh với 4 cậu 6 cô ca sĩ để đờn ca thêm vui. Ban nhạc đã đến đúng vào lúc 6 giờ, theo trong thiệp mời là giờ bắt đầu mở tiệc.

Kiều-Mộng phu nhân mặc áo nhung đỏ, hờ cò, mang giày nhung đỏ, cổ đeo chuỗi hạt xoàn, tay lóng lánh một chiếc nhẫn bích ngọc và một nhẫn kim cương. Nàng đứng trước thềm chờ đón khách. Biệt thự Kiều-Mộng đêm nay trang hoàng rực rỡ, kết đèn điện đủ màu, xen lẫn với lá hoa và đèn nhật bản. Nàng kẻ lông mày đậm như Farah Diba tóc đờm theo kiểu Brigitte Bardot, và mười móng tay sơn màu ngân nhũ. Đứng mãi một

lúc sốt ruột, nàng đi vào, đi ra, ngắm nghía vào kiến, hành diện và thỏa mãn.

Ban nhạc trời dậy làm cho khung cảnh tung-bùng mặc dầu căn phòng vắng-vẻ chưa có ai. 6 giờ, 6 g30, 7 giờ, 7g15...7g30.. Kiều-Mộng sốt ruột, tại sao chưa có ai đến? Nàng nhìn ra đường phố, vắng tanh vắng teo. Đồng hồ của nàng đi sớm quá chăng? Không có lý, vì đồng hồ Omega nhận kim-cương giá 50.000\$ lẽ nào chạy sai. Đêm nay là đêm Rằm, mặt trăng tròn sáng rực đang chạy đua với làn mây trắng. Kiều-Mộng đi vào, đi ra, mỗi bước đi uyển-chuyển, nhẹ-nhàng, toàn thân nguy nga diễm-lệ hơn bao giờ hết. Ban nhạc vẫn trời vang lừng, nhưng ca-sĩ chưa ra hát vì chưa có một vị quan-khách nào dờn gót ngọc đến.

8 giờ... 8g30... Đường phố vắng vắng tanh, không một bóng người lai vãng. Kiều-Mộng rất đỗi ngạc-nhiên, bàng-hoàng, lo-ngại. Tại sao thế nhỉ? Cho đến cả mấy bà, mấy cô trong ban trị-sự mới của hội *Nữ-Công Nữ-Hạnh*, mới hôm Ban giao công việc đã hết sức hoan-ngheh nàng, kính phục nàng mà nay không một người nào đáp lại giấy mời dự tiệc? Biệt thự lộng-lẫy, nguy nga với đèn điện đủ màu, đêm nay

thanh vắng thật giống như một lâu đài ma. Tiếng kèn trompette vang dội giọng âm-u, sâu hận. Tiếng sáo vi-vu trong im lặng nặng nề.

Kiều-Mộng phu-nhân, sáng lập viên và Hội-trưởng danh-dự và Cố-vấn hội *Nữ-Công Nữ-Hạnh*, buồn-bã hức một mình giữa những dây bàn quanh quế, những ghế không người, những ly không rượu, bỗng nàng rùng mình như chính mình đang lạc vào một đám tiệc giữa tha-ma. 9 giờ... Bóng nàng ngã một bệt đen trên thềm hoa, âm-thầm ớn lạnh. Nàng đưa tay khoác mấy nhạc công và nam nữ ca-sĩ ngồi lặng lẽ trong xô:

— Thôi, các ông các bà cứ tự tiện đi về.

Đoàn nhạc-công yên-lặng, đứng đĩnh đứng dậy ra đi, kể trước người sau thành một đoàn dài, không một tiếng động.

Kiều-Mộng ngồi một mình, gục đầu xuống bàn khóc nức nở.

Bỗng có tiếng hỏi:

— Thế nà thế nào?

Kiều-Mộng ngừng mặt lên còn ràn-rụa nước mắt, ngó thẳng Ngọng vừa mới đến:

— Chào em.

— Chào Bà Nón, thế nà thế nào?

— Chị mời người ta dự tiệc nhưng không ai đến, em à.

Thằng Ngọng cười:

— Bà Nón không có mời tui nhưng tui đến, thế nà thế nào?

— Cám ơn em.

— Xin nổi bà Nón, tại sao bà nón thiết-tiệc mời mà không ai đến thế nà thế nào?

— Chị cũng không hiểu nữa... Em có hiểu tại sao không?

— Xin nổi Bà Nón, nếu Bà-Nón đừng giận tui, tui xin nói lý-do cho Bà-Nón nghe.

— Em cứ nói.

— Tại vì tui xin nói toạc móng heo để Bà Nón biết rằng tất cả đồng bào ở cái tỉnh bé nhỏ này đều thù-ghét Bà-Nón lắm. Cho đến cả đàn bà con gái họ cũng oán thù Bà-Nón.

— Chị không tin thế đâu. Chị làm ơn cho họ nhiều lắm chứ. Chị là vị cứu-tinh của họ mà! Chị đã sáng lập ra Hội *Nữ-Công Nữ-Hạnh*, chị hô-hào lãnh mệnh-hóa phụ-nữ và chị đã được phụ-nữ ở trong tỉnh hoan-hô nhiệt-liệt cơ mà. Chị đi đâu cũng thấy đàn ông, đàn bà, con nít, cúi đầu xuống sát đất kính trọng chị cơ mà. Chị là đệ-nhị Phu-nhân của Ông Lớn cơ mà!

Thằng Ngọng cười sặc sụa:

— Ha! Ha! Ha! Thế mà dân-chúng ở cái tỉnh này vẫn thù

ghét Phu-nhân, thế nà thế nào ! Họ thù ghét vì Phu-nhân ý quyền cao chức cả, dựa thế nực của ông Nón mà nằm những điều thiếu nương tâm, nói những lời thất đức. Phu-nhân không có tài hoa, kém về đạo-đức, mà Phu-Nhân hách dịch, kiêu căng, thế nà thế nào ?

Mấy năm nay, Phu-nhân được ông Nón cưng yêu chiều chuộng, cho nên thiên-hạ sợ Phu-nhân như sợ cọp, như sợ sư-tử, sợ rắn hồ mang. Vàng, cho nên Phu-nhân đi đâu cũng có tiền hô hậu ủng, cây cỏ cũng cúi sập xuống để cho Phu-nhân bước qua, đàn bà con nít cũng cúi đầu xuống để hoan-hô Phu-Nhân... Nhưng bây giờ ông Nón đã bỏ rơi Bà Nón và sắp sửa cưới cô con gái ông Nón ở Sài-gòn, Bà Nón bây giờ hết còn nà Bà Nón nữa rồi, cho nên thiên-hạ ở tỉnh này đâu còn sợ cái oai của Bà Nón nữa ! Trước kia miệng họ hoan hô nhưng trong lòng họ còn nguyên rủa, bây giờ thì miệng họ nguyên rủa, lòng họ căm thù, chưa hả giận, Bà Nón có biết không ?

— Nếu trước kia chị có lầm lỗi, sao họ không nói để chị sửa sai ? Chị biết phục-thiện chứ.

Thằng Ngọng lại cười ha hả :

— Họ cãi-nại bà Nón cho bà Nón bỏ tù họ, thế nà thế nào !

— Chị bênh vực đàn bà con gái..

— Đàn bà con gái không cần bà Nón bênh vực họ.

— Chị đã...

— Vô ích, Bà Nón đã nằm gì cũng vô ích. Trái nại, tui nghe nhiều nhà buồn và nhiều bà tai mắt ở trong Tỉnh đã đưa đơn lên Tòa để kiện Bà-Nón về các tội bội tín, cướp dật, v.v. .

— Ô ! Thật hả ? Ta có bội tín ai đâu ? Ai dám kiện ta ?

— Bà Nón đã nấy của bà Phú Bảy 100.000\$ để no cho cô Xuân con gái bà ấy, được đi Tây du học, nhưng ba năm nay cô Xuân vẫn chưa được giấy phép xuất ngoại, thế nà thế nào ? Bà Nón đã sai người giả-danh Đại-úy đi nằm tiền ở các thôn quê trong tỉnh thế nà thế nào ? Bà Nón đã nấy của Chú-Chết Vạn-thành-Nang một triệu đồng để cho giấy phép xuất-cảng nông gà nông vịt, mà giấy phép xuất cảng vẫn chưa có, thế nà thế nào ? Bà Nón ăn của ông Quảng-Ích năm trăm ngàn để cấp cho giấy đồn cây trong rừng, mà hai năm nay vẫn chưa được giấy tờ chi cả, thế nà thế nào... Bà Nón đã..

— Thôi ! Thôi ! Ngọng ơi,

tao van mầy. Ngọng ơi !... Mầy đừng nói nữa !.. Có phải mầy đến đây hôm nay để xử tội tao phải không ?

— Tui xin nôi Bà Nón, tui không cố ý đến đây. Tại vì tui đi coi lính bắt một gái mãi dâm, xong rồi sẵn đi ngay qua đây, thấy biệt thự của Phu-Nhân đêm nay trang hoàng đẹp quá, tui vì coi thế nà thế nào.

Kiều-Mộng hốt-hoảng hỏi :

— Bắt ở mãi-dâm ở đâu ?

— Một người có đến cảnh-sát, tố cáo một tờ-chức nuôi gái vị thành niên để chuyên môn nằm tiền người ngoại-quốc... và mới núc này đây, 8 giờ, nính đã đến bao vây biệt thự ở đường Nò-Heo bắt được trọn ò, 6 cô từ 16 đến 18

tuổi, với bốn khách tàng chơi. Các cô đều khai chủ nhà nà Kiêu-Mộng phu-nhân... thế nà thế nào ?

— Trời ơi ? Tụi nó bị bắt hết rồi sao !

Thằng Ngọng ngạc-nhiên :

— Ủa, té ra cái ò gái diêm đót cũng của Phu-nhân à ? Kiêu-Mộng gục đầu xuống bèn khóc nức nở.

— Thế nà thế nào ?... Thế nà... thế nào ?

Thằng Ngọng cười rồ lên một tiếng thật to rồi chạy ra đường: mắt dạng..

10 giờ khuya. Xa xa người ta còn nghe tiếng :

— Níp. Níp-nơ !... Níp níp nơ !...



* NGƯỜI MAY MẮN

Trên một chuyến xe « buýt » khá đông, một thiếu phụ còn trẻ tay ôm một đứa bé độ 5, 6 tháng, tay ôm một gói đồ kỉnh-càng, vội-vả bước lên xe. Nàng nhìn quanh một vòng rồi bước tới đặt đứa bé trên đùi một thanh-niên, và cúi xuống nhặt những gói đồ rơi tờ mờ. Bạn bé chàng trai ngo-ngác nhìn nhau tầm-tầm cười, còn chàng trai thì tỏ vẻ vênh-váo cho mình là người duyên-dáng nên được thiếu-phụ để ý.

Một phút qua, khi người thiếu-phụ nhất xong đồ, và bước tới định ôm lại con, thì chàng thanh-niên, đỏ mặt, ấp-ung hỏi :

— Sao cô không giao con cho người khác mà lại giao cho tôi ?

Thiếu-phụ nhoèn miệng cười, trả lời :

— Là vì tất cả người trên xe này chỉ một mình ông có mặc áo mưa. Mọi người cười ở lên làm chàng thanh niên mặt đang đỏ, hóa thành xanh.



*** Cải Chính**

Thưa ông Chủ nhiệm.

Phồ - Thông số 109 trong bài « Thần cá » nơi mục « thơ bạn đọc » này có đăng câu « Đã có những Bác-sĩ lên lấy nước ấy đem về xem rồi. Nghe đâu ở Saigon cũng có B.S. Bùi-Kiến-Tín ra lấy rồi ! »

Tôi là Bác-Sỹ Bùi-Kiến-Tín xin cải chính rằng tôi không hề khi nào đến làng Thượng-Đức »

Tôi xin cảm ơn và quý trọng chào ông Chủ-Nhiệm.

B.S. Bùi-Kiến-Tín

Chợ-Lớn

*** Công tử Nguyễn Vỹ**

(Pleiku, 17-7-63)

Kính thưa ông Giám-Đốc tạp-chí Phồ-Thông

Tôi trân trọng xin Ông cho chép tôi hỏi một việc như sau :

Tôi có xem một bài thơ của cụ Phan Tây Hồ làm tại Pháp năm 1913 đầu đề là :

Thợ tiên Công tử Nguyễn Vỹ học thành tài về nước.

nguyên văn như sau :

*Xúp lê một tiếng ruồi chiều hôm,
Vội vã xin đưa ít chữ nôm,
Đặt khách chia tay ba chén rượu,
Thối nhà rạng mặt một thanh gươm
Bảy năm gắng gở công đèn sách
Chín chữ đèn bồi nợ áo cơm
Áo gấm ban ngày thêm rạng vẻ
Bề khơi muôn dặm chúc xuôi buồm.*

Vậy Công-tử N.V. lúc đó có phải là Giám-Đốc tạp chí Phồ-Thông hiện nay không ?

Kính xin ông vui lòng cho tôi biết rõ nơi mục « Đáp bạn bốn phương » trong tạp chí.

Xin thành thật cảm ơn ông.

VÕ TUYẾN
K. B. C. 4528

● **Thân ái đáp bạn.**— Lúc cụ Phan Tây Hồ làm văn thơ tiền Công-tử Nguyễn-Vỹ nào đó về nước, thì Nguyễn Vỹ của tạp chí Phồ-Thông hiện giờ, mới oe-oe ra chào đời !

*** Mong Đài phát thanh lưu ý nên chấm dứt cái trò hề đó !**

... Thưa ông; chúng tôi là những người con của đất Quảng-Nam đều nhận thấy rằng có một số người không biết họ hiểu thế nào mà thích đem tiếng Quảng Nam ra làm trò cười cho thiên hạ ? Như hôm chủ nhật 21-7-63 lúc tuyên lỵ ca sĩ ở phần ca nhạc giúp vui có một ca sĩ nhái tiếng Quảng Nam để làm trò cười cho khán giả, hơn nữa lại được trực tiếp truyền thanh.

Thưa ông, ai là người xứ Quảng mà không thấy khó khó chịu cho cái trò làm hề của chàng ca sĩ vô ý thức đó. Tiếng Quảng Nam cũng không phải là một tiếng mọi rợ. Tiếng Quảng cũng là tiếng Việt mà ! Tuy giọng đọc có khác đó là do ở tạo hóa có phải thế không ?

Thưa ông, giọng nói cũng có ảnh hưởng đến con người. Mà người xứ Quảng có một lịch trình tranh đấu rất cao, điều ấy lịch sử đã chứng minh chúng tôi không muốn nhắc đến làm gì nữa.

Chúng tôi xin ống vui lòng cho đăng vài dòng này lên trên mặt tạp chí Phồ Thông là tờ báo được uy tín nhất ở xứ Quảng này, để cứu vớt danh dự chung cho đồng bào toàn tỉnh, và để cho những kẻ kia chấm dứt một trò hề vô ý thức đó.

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn ông giám đốc và hoan hô tạp chí Phồ Thông.

NGUYỄN VINH CHÁNH

và số thanh niên cùng đồng bào Quảng-Nam TAM KỶ

*** Yêu cầu ông Hiệu-trưởng Tư-thục Bình-Minh Huế**

... Vì một lý do riêng, chúng tôi không học trường Trung-học Tư-Thục Bình-Minh nữa, nên rút đơn lui, mà cách nay một tháng, chúng tôi rút đơn vẫn chưa được.

Mỗi lần chúng tôi đến, nhà trường cứ hện rày hện mai, mặc dầu chúng tôi không phải là loại học sinh mất dạy, học kém, thiếu học phí mà đến nỗi nhà trường phải làm như vậy.

Ngoài ra chúng tôi còn mục kích được những hành vi khác như không cấp chúng chỉ, hoặc phụ huynh đến rút đơn không cho, bắt con em phải ở lại học rồi để nhà trường giảm cho học phí mà thôi.

Kính xin Ông giám-đốc cho đăng bức thư trên để làm sáng tỏ vấn đề và mong Ông can thiệp gấp vì chúng tôi còn phải ghi tên học các trường khác.

Trân trọng kính chào ông,
Một nhóm học sinh — Huế

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

* **Địa chỉ của cô Minh-Đức.** Nhiều bạn hỏi địa-chỉ của của Minh-Đức. Đây :

Madame MINH-ĐỨC
49, Daguerre
(France) Paris 14^e

* **Một nhóm Học-sinh Đà-nẵng**

4 câu trong bài thơ của Nguyễn-văn-Thuyên mà cụ Trần-trọng-Kim dịch nôm :

- 1) Ngọc phác Kinh-sơn tài sẵn đó
- 2) Ngựa kỳ Kỳ-bắc biết lâu thay.
- 3) Mùi hương hang tối xa nghìn dặm
- 4) Tiếng phượng gò cao suốt chín mây

1.— Có ý nghĩa là khâm phục Nguyễn-văn-Khuê là người có tài cao chưa đem ra dùng cũng như viên ngọc phác ở Kinh-sơn. (Ngọc-phác : là ngọc còn y nguyên chưa gọt dũa) (Kinh-sơn ở bên Tàu, là núi có ngọc phác)

2.— Kỳ là một giống ngựa có màu lông xanh đậm. Kỳ là một giống ngựa chạy một ngày được nghìn dặm. Kỳ-Kỳ : chỉ chung về giống ngựa hay. Ý khen Nguyễn-văn-Khuê là một người tài giỏi có tầm-tiếng như ngựa Kỳ, ngựa Kỳ ở phương Bắc.

Trong Quốc-Sách có câu: Kỳ-Kỳ thanh-trắng chi thời, nhất nhật nhi tri thiên-lý. (Ngựa Kỳ ngựa Kỳ lúc trẻ mạnh chạy một ngày được nghìn dặm).

3.— Người tài giỏi như mùi hương dù ở trong hang tối cũng được người ta nghe tiếng thơm..

4.— ...hoặc như con chim Minh-Phượng đậu trên gò cao nhưng tiếng hót của nó thấu đến 9 tầng mây.

* **Bạn Ly-Ly, Huế**

10-11 Tân-tý = 27-12-1942

6-6 Tân-tý = 30-6-1942

Phê-Thông từ 1-30 đã hết từ lâu.

— Theo thiên-ý của tôi, câu của Đức Khổng-Tử : « Học giả hảo bất học giả hảo » có nghĩa : học là tốt, không học cũng là tốt. Học là tốt, là lẽ dĩ-nhiên ; nhưng nếu học mà không theo đạo thánh-hiền thì không học là tốt hơn.

* **Em Ninh-thị-Huệ, Quảng-ngãi**

Chơi ú-tim (tiếng Bắc), chơi cút-bắt (tiếng Nam), tức là chơi cút-kiếm (tiếng Trung).

* **Bạn Ng. tiến Đức, Nhatrang**

Đã có Cảnh-sát Quận đến làm biên-bản và có Liên-gia-trưởng chứng thực về việc người đàn-bà ấy đến phá nhà, thì người đàn bà ấy sẽ bị tòa tuyên án phạt tù và bồi thường.

— Không liên-quan gì đến đứa con và người chồng cũ.

— người « ân-nhân », tùy theo trường-hợp.

Cần có trạng-sư để đưa vụ ấy ra tòa.

* **Một nhóm cử-tri Đà-nẵng**

Câu ca-dao : « Con quạ ăn dưa, bắt con cò phơi nắng,
Trời tối mập-mờ thấy con quạ trắng, con cò đen. »

Có ý nói : Con quạ ăn dưa, sao không bắt con quạ phơi nắng mà lại bắt con cò ? Thế là người không sáng-suốt, công-bình, nên bắt oan con cò. Bởi không sáng suốt, cho nên ban đêm nhìn con quạ thấy trắng, nhìn con cò thấy đen. Ý chê người mù-quáng không nhìn thấy chân-lý.

* **Hai bạn Đỗ Ngọc Nga và Thành-thị-Ngà.**

— Thomas Button là nhà thám-hiềm Anh, đầu thế-kỷ XVII, do Hoàng-tử Henri, con trai của Anh-Hoàng Jacques 1er, phải đi thám-hiềm Vịnh Hudson (1912)

— Các tướng lĩnh Nhật chỉ huy cuộc chiến-tranh Nhật-Mỹ trong trận đại-chiến thứ hai là : Đô-đốc Yamamoto, chỉ huy trận đánh Pearl Harbour và Phi-Luật-Tân, tử-trận. Đô-đốc Nagano, kế vị Yamato, tử trận, Đại-tướng Tojo, Tổng Tham mưu trưởng Lục-quân, thống-chế Terauchi, Đô-đốc Yonai; Tổng-Tham mưu trưởng Hải quân, Đại-tướng Yamashita, chỉ huy trận đánh Singapor.

TÌM VIỆC

● Nam sinh công lập 18 tuổi, có T H Đ N C học hết chương trình đệ Nhị B muốn tìm người đỡ đầu hay việc làm vừa sức : kèm trẻ, thư ký... để tiếp tục học. Nhận đi xa

Thư về. Sinh 403A Nguyễn-Hoàng Phan-Thiết

● Nam Sinh Võ-Tánh Nha-trang 18 tuổi đang theo học II B đã có T H Đ N C muốn tìm nơi kèm trẻ tại tư gia từ đệ V trở xuống. Thù lao tùy sự giúp đỡ của chủ nhân để tiếp tục học. Thư cho :

VŨ QUANG

280 trại định cư Phước Hải
NHA TRANG

CHIA BUỒN

Chúng tôi vừa hay tin cháu Nguyễn-Hoàng-Thiện (Thumim) đã từ trần ngày 25-8-63 tại rừng Phước-Châu Trung-Việt.

Trong lúc đau buồn này, chúng tôi thành thật chia buồn cùng ông bà Mác-sư Nguyễn-văn-Xuân và cầu chúc linh-hồn cháu được về hầu Chúa.

SONG-THU — PHƯƠNG-ĐÀI

Tìm đọc Thơ TRẦN TUẤN KIỆT

đã phát hành tại Sài Gòn

- Có thể một số sách tại tòa soạn giá 40đ
- Nếu cần liên lạc với tác giả xin gửi thư về Tòa Soạn Phổ-Thông.

ĐÃ PHÁT HÀNH:

MỘT VÀI CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI THẦY THUỐC

Tập II
của

Anh-Tuấn NGUYỄN-TUẤN-PHÁT

Tựa của NGUYỄN-VỸ

Giá 40 \$

Có thể mua sách thẳng tại địa chỉ của tác giả:

360 Lý-thái-Tổ — SAIGON

(Ngã Bảy)

ĐỌC GIẢ PHỔ-THÔNG TẠI DARLAC

XIN MỜI LẠI NHÀ SÁCH

CAO-TRÍ

54, Nguyễn-Thái-Học — Banmêthuật

Optalidon

VIÊN THUỐC MÀU HỒNG

TRỊ ĐAU NHỨC!



Quý vị đã dùng đều
CÔNG NHẬN:

Chỉ có **Optalidon**
là **CHẶN ĐỨNG SỰ ĐAU NHỨC**
NHANH CHÓNG HƠN CẢ

S
SANDOZ



K.N. số 260 ngày 20-6-63

NẾU CÁC BẠN CÓ :

- Thực-hành giấc mộng ngàn năm một thuở!
 - Thắng tất cả chương ngại đang vây quanh các bạn!
 - Trở thành một con người lý tưởng mà các từng mơ ước!
 - Thoát khỏi vòng đen tối ngu - si dễ đi đến một con đường sáng sủa và tốt đẹp hơn!
 - Sống một cuộc sống xứng đáng là một cuộc sống!
- Các bạn hãy ghi tên theo học tại:

TRƯỜNG HÀM-THỤ PHƯƠNG-MAI

47, Đại-lộ Thống-Nhứt — Đà-Nẵng.

- Trường chuyên dạy Anh-Ngữ bằng thư, đầy đủ mọi lớp từ Võ lòng đến Cao-Đẳng theo phương-pháp Đàm-thoại và Thực-hành, — Bài học soạn thảo công-phu và tỉ,mỉ, luôn gửi đúng kỳ hạn đến tận địa-chỉ của học-viện cừ-nghệ bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Việt-nam Cộng-Hòa — Giải-đáp mọi thắc mắc của học-viện một cách nhanh chóng — Hãy gấp rút biên thư xin bản thê-lệ nơi Bà Nguyễn-Kim-Hương, hộp thư 60 Đà-Nẵng.

AI CÓ BỊNH NẶNG ?

Cần chữa khỏi : ai không bệnh, muốn khỏe mạnh ; Cụ già được sống lâu ; trẻ em mau chóng lớn... Xin đón đọc quyển « Những Điều Cần Biết Khi Dùng Thuốc Đông-Y » của nhà thuốc Kim-Điền xuất bản, gồm có 100 bài thuốc, trị 300 bệnh. hiện có biểu tại nhà thuốc 361 Phan-đình-Phùng Saigon, và các Đại-Lý Đặc-Quyền sau đây :

- | | |
|--|---|
| Saigon : 361 Phan-đình-Phùng ; 146 Lê-thánh-Tôn ; 56 Tôn - Đản (Khánh-Hội) ; 27 Tôn-thọ-Tường (Thị-Nghè) ; 131 Võ-di-Nguy (Phú-Nhuận) ; 531F Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng). | Ba-Xuân : Dân-Sanh, Chợ Phú-Lộc. Quận Thanh-Trị. |
| Chợ-Lớn : 59 Tổng-đốc-Phương. | Kiến-Hòa : 41 Lê-Lợi. |
| Bà-Chiều : 36 Châu-văn-Tiếp. | Ba-Tri : Đông-Y-Sĩ Nguyễn văn-Ân (tại chợ). |
| Thủ-Đức : 10 Nguyễn-tri-Phương. | Phong-Dinh : 32/4 Bến Ninh-Kiều— 3/3 Gia-Long. |
| Tân-Mai : Phú-Hậu; Công Trại Tân-Mai. | Sa-Đéc : Thiên-địa-Nhon đường Phan-thanh-Giản. |
| Long-Thành : Quảng-chí-Đường, Quốc-lộ 15. | Gò-Công : 10 Võ-Tánh. |
| Bà-Rịa : Thọ - An - Đường (hông chợ). | Cai-Lậy : 214/1 Trương-vĩnh Ký (gần chợ). |
| Đà-Lạt : 3 Duy-Tân. | Mộc-Hóa : 7/33 đường Tự Do (Mê Sông). |
| Tây-Ninh : Khóm 2, Liên-gia 16/2, Chợ Ngã Năm, Long-Hoa. | Phan-Thiết : 119 Lý-thường Kiệt. |
| Rạch-Giá : 36 Đồng-Khánh | Quận Ninh-Hòa : 66 Lê Lợi. |
| An-Giang : 48 Võ-Tánh, 28 Phan-đình-Phùng. | Qui-Nhon : 140 Võ-Tánh — 43, 47 Võ-Tánh. |
| | Quảng-Ngãi : Bà Võ-Tổ, Châu-Ồ, Quận Bình-Son. |
| | Quận Tam-Quang : Ông Khương - Duy - Đạm, Chùa Phật-Giáo. |
| | Huế : 29 Phan-bội-Châu. |

Tại các Đại-Lý trên đây đều có bán đủ 100 món thuốc hiệu Kim-Điền. Cần thêm Đại-Lý Đặc Quyền ở các địa phương khác.

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DỪNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC TẠI MỸ

HEPATIC

Kiểm nhận số 350/BY.T. ngày 2-8-63

CHAI MỚI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Xi-rô Con Cọp: Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dâu, đóng vỏ 2 loại chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, **CHAI HỘT GẠO** rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất Xi-rô như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn thành bởi máy móc, dụng cụ tự động tối tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại **CHAI HỘT GẠO**, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh khiết, Xi-rô Con-Cọp, đóng **CHAI HỘT GẠO** rất mỹ thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

KINH LÝ VĂN PHÒNG
110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại : 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chính :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện - Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghị thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

BAN . NÓNG . CẢM . HO
Quinol

K.N. số 351/BYT 2-8-63

POLYVIT C
TÉVÉTÉ



DÀN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÈO-OT, CHÂN MỘC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ AU-DUỐC.

K.N. số 251 BYT/QCNP/18-10-63

GLUCOCE
TÉVÉTÉ



KHO SINH TỐ
CHỐNG HẾT-MỎI THỂ XÁC và THỂ ÚC
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ AU-DUỐC.

K.N. số 253 BYT/QCDP/18-10-62